

## Tác Giả và Tác Phẩm

### Ninh Kiều

#### Tiểu sử

Quê ở Bình Định, sinh ở Cần Thơ năm 1946, sống tại Sài Gòn. Hiện đang ngụ cư ở Paris, Pháp.

#### Tác phẩm

Cái quần ngò - Cái tát - Sống với ô-xin - Bún chả



### Mục Lục

Nhớ nội ngày Tết - 2

Trái ớt – 6

Cầu cơ - 10

Cây chổi – 15

Nhớ Sài Gòn – 20

Cô bán hột vịt lộn – 23

Bún chả - 27

#### Phụ đính:

Lò vi song - Hũ tỏi chiên - Hoa chuông trắng

Giọt nước...- Sống với...cọp!

Cái quần ngò - Cái tát - Sống với ô-xin

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

## Nhớ nội ngày Tết

Cứ mỗi khi Tết đến trên đất Pháp, tôi lại nhớ Tết ở Việt Nam...

Những năm đầu mới qua thì ít nhớ Tết vì tương lai còn dài, réo gọi phía trước, và quá khứ còn ngắn, nằm im lìm phía sau.

Mới chớp mắt mấy cái mà tương lai ngắn lại, hết có gì hồ hởi réo gọi mà có réo cũng làm biếng ơ, và quá khứ thì dài nhằng, ngập nhớ thương.

Rồi càng tiến về phía... mức sẽ không thể không đến, lại càng nhớ Nội ngày Tết, Tết hồi chưa xa xứ. Nhất là giận mình đã không nghĩ đến Nội đúng mức lúc Nội còn sống.

Thật ra là Ngoại chứ không phải Nội nhưng tôi ưng kêu Nội giống y như các anh chị ở chung nhà với tôi và Ngoại trở thành Nội cho tất cả cháu ngoại trong nhà.

Mấy tuần trước Tết, tôi theo Nội leo lên xích lô đến nhà người quen chủ vườn cây ăn trái ở Phú Nhuận đặt mua trước vú sữa đang chín cây, trắng và tím than. Đứng dưới tàn cây râm mát, tôi ngẩng đầu nhìn lên : lá vú sữa xanh sậm một mặt và nâu sẫm mặt kia, lấp lánh dưới ánh nắng, đung đưa theo gió, che nửa kín nửa hở vú sữa hươm hươm bóng da. “ *Của mình hết hả Nội* ”, tôi háo hức hỏi và Nội trả lời “ *Mua bao nhiêu hái bấy nhiêu* ”.

Sau đó tôi theo Nội ra chợ Bà Chiểu mua nếp, đậu xanh, bột, đường, dừa khô... để được Nội cho ngồi chồm hồm ăn một chén chè khoai môn và căn dặn ngồi yên đó đợi Nội ghé trả tiền thiếu chịu chú Tiều tiệm chạp phô đầu chợ.

Nội hay nói rằng, rứa, nớ, chừ, mô, hỉ... vì Nội là người làng Vân Dương huyện Hoà Vang tỉnh Quảng Nam. Tuy là con gái Cần Thơ nhưng từ nhỏ tôi đã hiểu ngôn ngữ của Nội : rặng rứa là sao vậy, chỗ nớ là chỗ đó, chừ là bây giờ, không rặng mô là không sao đâu, hỉ là néh, là nghen, là nha... Nội nói rất giọng Quảng Nôm. Khi Nội hỏi “ *Ăn chưa ?* ” nghe như “ *En chưa ?* ”. Và “ *hấn* ” thành “ *hén* ”.

Giờ nghĩ lại mới nhận thấy hồi sống với Nội, tôi ở Sài Gòn mà ăn Tết... Quảng Nôm, rồi sau đó tôi ở Paris mà ăn Tết... Sài Gòn. Hoá ra Nội cũng xa xứ như tôi bây giờ. Nội đã từng sống ở Huế, rồi ra Bắc sống ở Hà Nội, lộn về miền Trung, vô Nam sống ở Cần Thơ, rồi trở lên sống ở Sài Gòn nhưng ở đâu, dường như Nội cũng ăn Tết y như bà Cố Bá, tức mẹ ruột của Nội, tức bà Cố Ngoại của tôi. Bà Cố Bá có ruộng đất, có vựa chứa lúa nên Nội hay kể hồi mới ra riêng, vì lấy chồng nghèo nên Tết đến Nội cấp thùng về nhà mạ đong nếp, đậu xanh về gói bánh tét. Gói bánh tét, không gói bánh chưng. Khoanh bánh tét bằng lòng bàn tay của Nội, toàn nếp, chỉ có chút đậu xanh tròn tròn bằng ngón cái làm cục nhưn nằm chính giữa. Nội không trộn thịt mỡ, trộn dừa như miền Nam. Nội chẻ bánh tét miền Nam để thiêu trong khi bánh tét của Nội còn ăn được cả tháng sau Tết tuy cứng như đá, liêng chó kêu ăng ẳng nhưng lấy dao bén cắt khoanh đem chiên thì còn ngon hơn cả bánh mới.

Mấy ngày trước khi đưa ông Táo, Nội đi rào trong xóm coi vườn nhà nào trồng chuối, có lá ít tưa, Nội xin rồi lựa chặt từng tàu để cho tôi vác trên vai và dặn tôi coi chừng mũ chuối dính áo giặt không ra. Về nhà Nội tước tàu lá chuối, lấy khăn lau kỹ lưỡng khiến lá bóng mượt trong khi tôi tước bẹ chuối đem phơi khô làm dây gói bánh. Lá chuối Nội xếp chồng như xếp vải may áo, đi ngang qua nghe mùi lá thơm thoang thoảng. Chắc vì vậy mà chiếc áo dài đầu tiên của tôi xanh màu đọt chuối, cái màu ky nước da ngăm đen. Cái nước da mà tôi hết lòng kỳ cọ ở tuổi dậy thì song chỉ lọt bớt nhờ vô số mùa đông Paris.

Ngày Nội gói bánh tét, thức dậy tôi đã thấy Nội ngồi trên tấm phản lớn trong nhà bếp, chung quanh bày đầy thùng mùng.

Nội đong nếp trong chén cơm, rải đều chừng hai gang tay trên lá chuối rồi vắt trong lòng bàn tay đậu xanh đã nấu chín thành đòn nhỏ bằng ngón tay cái để đặt dài dài trong lòng nếp. Nội

phủ lên thêm một chén nếp nữa rồi gói. Nội cắn dây chuối bằng hàm răng đen, giữa đôi môi đỏ trầu để siết dây bó chặt thành đòn.

Sau khi tôi ăn xong chén cơm nguội chiên tép mỡ khử tỏi thơm mùi nước mắm Nam Ô, nước mắm ngon nhất trần gian của Nội thì Nội cho tôi vắt đậu xanh làm nhưn. Chị tôi được Nội cho thắt thêm dây vào các đòn bánh Nội gói vì chị tôi đã thành thiếu nữ giồi dang, khéo tay. Đám cháu trai chạy lằng xằng phá đám, không được Nội sai bảo, còn bị Nội rầy “ *Con trai đi lên nhà trên, không léo hánh dưới bếp* ”. Nội tôi gói đến đứng ngọ - như cách Nội nói - thì xong phần Nội nhưng còn phần gói bánh của đám con nít nữa.

Nội chừa một ít lá, nếp, đậu để cho bọn con nít, đám con trai với mỗi tôi là gái, mỗi đứa gói một đòn, làm dấu riêng để sau này biết là bánh của mình. Trong khi bọn trẻ méo miệng o bé đòn bánh của mình thì Nội và chị tôi đi nấu cơm trưa, “ *En qua loa, hỉ* ”, Nội nói.

Trong lúc chị tôi dọn cơm thì Nội gói dùm đòn bánh tét cho thằng cháu cưng của Nội vì nó nhỏ nhất nhà và đang hát bài ca khóc nhè mà chỉ có bóng dáng thấp thoáng đầu đó của cậu tôi mới làm nó hạ giọng. Rồi Nội kêu hai anh lớn sáng giờ ngồi chễm chệ mấy bộ lư ngoài hàng ba vô rửa tay chuẩn bị ăn cơm. Rồi Nội sai một đứa ra mời cậu tôi đang tía cây mai trồng kế bên hòn non bộ gần cửa ngõ và sai một đứa khác mời tất cả người lớn trong nhà xuống nhà bếp ăn cơm trưa. Đây là những người lớn cũng rất bận rộn nhiều việc trong nhà nhưng tôi không để ý thành ra không nhớ họ đã làm gì.

Trong đôi mắt trẻ thơ của tôi lúc bấy giờ, Nội tôi là nhứt. Nội đi chợ và nấu ăn cho cả nhà. Nội không làm ra tiền nhưng xin Nội tiền là có, không nhiều, năm cắc, một đồng. Đủ kêu cà lem leng keng hay chạy ù đi mua ôi ngâm cam thảo. Nội mặc áo cánh trắng hai túi, túi găm kim phòng to, có nhiều giấy bạc lớn, túi không găm kim thì có bạc cắc và vài đồng lẻ. Nội cho ăn, Nội bình vực. Có Nội là có ăn, có Nội thì không có roi nào đụng được vào đít. Vậy mà có người trong nhà than phiền Nội ngự trị độc đoán, thiên vị, cục bộ, nói Nội giống Võ Hậu !

Rồi trong khi bọn trẻ lo đánh tù tì coi đứa nào rửa chén thì Nội đội nón lá dang nắng chan chan chất bánh vô ba cái thùng thiếc đựng dầu hôi đã được Nội phơi phóng, rửa sạch, đặt trên ba cái lò xây tạm mỗi cái bằng ba cục gạch cao ngay trên mặt đất, giữa sân. Tôi chọn thùng giữa, để đòn bánh của mình vô rồi còn kêu Nội làm chứng.

Khi ba thùng bánh tét sôi sùng sục thì Nội ngồi nghỉ trên chiếc ghế dài ngoài hiên nhà bếp, sai đứa nào đem ra cho Nội ấm nước trà và ô trầu. Nội ực một hơi ly nước trà nóng, mở ô trầu, tèm trầu và ăn trầu. Cử chỉ Nội chậm rãi, khoan thai, nhìn Nội tôi thấy bình yên trong khi Sài Gòn đảo chánh mấy lần, dinh Độc Lập bị máy bay dội bom có tôi nhìn thấy và người lớn hay xì xầm chuyện đánh nhau, chuyện bắt bớ.

Trong khi chị tôi ngào dứa trên chảo để làm mút dứa thì tôi in bánh phục linh. Dừa khô gọt vỏ cắt sợi và bột bánh phục linh chuẩn bị từ lúc nào tôi không hay, chỉ biết tôi được chị sai in bánh, như chơi đất sét. Bỏ bột vào khuôn bánh bằng cây, ém cho thật chặt rồi gõ nhẹ trên khuôn thì bánh rơi ra. Sau đó còn đặt bánh vô lò để nướng, có lửa than dưới và trên, nhưng đó không phải là việc của tôi.

Nội tôi giống nữ tướng Phàn Lê Huê trong truyện Tàu, tả xông hữu đột giữa chốn ba quân, song toàn quân vô tích sự, lẩn quẩn dưới chân Nội. Nội bực mình rầy la bao nhiêu cũng không sợ, chỉ sợ Nội đạp chân. Nội đạp chân đứa nào thì dù có la làng Nội cũng không rút chân ra được liền. Cái bàn chân nhỏ xíu phải chịu đựng toàn bộ sức nặng của Nội trước khi Nội chuyển được trọng lượng của Nội qua chân kia. Nội lại mang guốc, nạn nhân hay đi chân không. Thường là dịp tốt cho nạn nhân khóc la thoải mái mà không sợ bị rầy. Cũng như mọi người lớn trong nhà, Nội không nhận lỗi mà còn rầy “ *Răng mi để chân chổ nó* ”. Miệng tuy nói vậy mà tay Nội rút chai dầu Nhị Thiên Đường trong túi áo rồi ngồi xuống xoa bóp và an ủi “ *Không răng mô* ” cái chân đau đóng đất đen sì và thế nào cuối cùng cũng có màn Nội xuống nước năn nỉ “ *Muốn ăn chi, Nội cho* ” rồi Nội móc túi áo không gài kim dúi cho nạn nhân, quên khóc vì lo ngó, mấy đồng.

Khi trời tắt nắng thì ba ông Táo được Nội canh củi, canh nước từ trưa đến giờ, tiếp tục đội ba thùng thiếc sôi sùng sục, hắt ánh lửa vui trên chiếc chiếu thiết to được trải ra tự bao giờ, sau bữa cơm tối cũng “*En qua loa, hỉ*”.

Thế rồi trên chiếc chiếu đã trải lần lượt diễn ra màn đặt bầu cua cá cạp, sát phạt bài cào, di dách vì đây là dịp duy nhất trong năm con nít được cờ bạc hợp pháp. Nhưng không khí chưa hào hứng lắm, mới chơi bùng nổ tai hay quẹt lọ nghe bởi chưa đứa nào có tiền lì xì. Có tiền lì xì rồi thì rậm đám từ sáng mùng một và sát phạt ăn thua đủ đến hết mùng ba.

Nội và chị tôi không biết lục đục cái gì trong bếp, khuya khuya mới ra. Mấy người lớn khác này giờ nằm ghé bố nói chuyện, thấy Nội ra có người đứng dậy nhường ghế bố cho Nội nằm nhưng Nội lại sà xuống chiếu đề nghị bọn con nít chơi trò “đi bắt Tào Tháo” bởi Nội rành truyện Tam Quốc. Trừ thằng khóc nhè, đứa nào cũng đã có đọc Tam Quốc mượn ngoài tiệm sách ở Tân Định cho Nội nghe. Nội nghe từ khi xóm còn thấp đèn dầu, nhờ vậy mới có ba thùng thiếc sôi bánh tét kia, cho đến khi có đèn neon.

Trong ánh lửa củi nổ lách tách, người rút nhằm thẻ Lưu Bị đồng dạ hạ lệnh cho kẻ có thể Khổng Minh chọn một tướng đi bắt Tào Tháo. Khổng Minh xưng danh “*Ta là Khổng Minh đây*” rồi đặt ngựa thẻ xuống chiếu.

Nhà trên nhà dưới đều tắt đèn để cho cả khoảng sân tắm ánh lửa bập bùng trong tiếng nước sôi bốc mùi bánh đang chín thơm lá chuối, tăng thêm không khí Tết, góp phần hồi hộp trong cuộc lung bắt tên đại gian hùng nổi tiếng này.

Có lúc Khổng Minh ngần ngừ chưa biết chọn tướng nào thì Nội nhắc “*Triệu Vân, này chừ chưa ai sai hén*”. Nhưng Triệu Vân, trước khi xuất đầu lộ diện, ngồi yên kín đáo thăm dò tìm kiếm một dấu hiệu gì đó trên các gương mặt có vẻ bình tĩnh kia. Vấn đề là phải phát hiện cho ra một cái mặt tai tái trong ánh lửa hồng. Tái vì xui xẻo bắt phải thẻ Tào Tháo, nhưng phải tái thiệt chứ không phải tái giả vì có lắm trung thần ra về lơ lảo để được khoai chí bị bắt làm. Khi có người đập thẻ xuống chiếu đồng dạ tự xưng “*Ta là Triệu Vân đây, tuân lệnh Khổng Minh, ta đi bắt Tào Tháo*” thì trò chơi mới bước vào giai đoạn thật sự hào hứng. Thẻ là những que tre dày, dài chừng một gang tay, chuốt giống nhau, trên có viết nắn nót Lưu Bị, Tào Tháo, Khổng Minh, Quan Công, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Lã Bố... tuy bảo là giống hết nhau nhưng thực ra thì mỗi thẻ có mỗi dấu hiệu đặc thù, do vậy người tham dự trò chơi rút xong thẻ rồi thì vừa phải đọc để biết mình là ai vừa phải giấu thẻ như mèo giấu...cứt.

Hào hứng, hồi hộp truy lùng Tào Tháo được một lúc lâu thì thằng khóc nhè nằm lăn ra ngủ trong lòng Nội khiến Nội đỡ nó ngồi dậy “*Khuya rồi, đưa mô bông em vô giường bây*” trong khi đứa bị Nội đập chân hồi chiều lui cui tìm guốc cho Nội. “*Bây thức canh bánh tét hỉ. Ba giờ sáng nhớ kêu Nội dậy*”, Nội dặn.

Không đứa nào thức nổi đến ba giờ sáng để kêu Nội trừ cái Tết Sài Gòn cuối cùng của tôi năm 1964, có anh tôi thức để lên ôm hôn con bạn thân của tôi vì lúc bấy giờ bọn con nít có đứa đã lớn, đang bước vào tuổi yêu đương. Thường Nội vớt bánh hồi nào không đứa nào hay, sáng ra thấy bánh tét nằm sấp lợp trong nhiều cái sàng. Nội cẩn thận để riêng mấy đòn bánh nhỏ xíu của bọn nhỏ trong một rổ rá. Sáu đòn bánh nhỏ không được bó thật chặt, bèo nhèo, chẹp nhẹp trong đó có một cái banh ruột không đứa nào thèm nhìn. Thẻ là cãi nhau. Nội lại phải đứng ra làm Bao Công. Đứa nào cũng muốn được Nội binh. Cãi đến độ Nội phải đầu hàng “*Tau để bây cãi cho no...*”. Còn tôi thì nhất định bắt đèn Nội cái bánh Nội để vô cái thùng chính giữa, con đã dặn Nội rồi, Nội ừ, bây giờ nó ở đâu !

Đêm giao thừa, trong tiếng pháo nổ liên tu bất tận, Nội kêu tôi thức dậy như lời tôi dặn đi dặn lại để xem Nội xẻ dưa hấu. Năm nào Nội cũng nhắc cái năm ruột dưa bọng nước đổ ra cái xoà, vậy là ba tôi đau thương hàn tương chết. Vì vậy mà năm nay Nội chịu khó lặn lội khắp chợ Bà Chiểu đi tìm bà bán dưa năm ngoái, đã lựa cho Nội trái dưa đỏ tươi.

Nội tôi giống bà tiên có dưa thần. Nội gõ dưa thần hồi nào mà trên bàn có đủ thứ, ngoài các thứ tôi đã thấy Nội làm còn có thêm dưa món, trứi, bánh tổ, chè đậu xanh đánh, toàn những thức ăn không bao giờ thiu, kể cả thịt kho, không kho nước dừa, càng hâm càng mặn, ăn đến bữa dưa Ông Bà vẫn còn.

Tôi bận o bé mấy bộ đồ mới mặc ba ngày Tết, lo đếm tiền lì xì, lo ăn thua cờ bạc, lo đặt bầu cua cá cạp rồi lớn hơn một chút thì lo ngồi nhớ tình cờ gặp anh ấy trên đường Lê Lợi hôm mồng hai Tết, được anh ấy bao uống nước chanh soda rồi còn cùng anh ấy lên xe buýt về chung. Do vậy chỉ nhớ Nội, ngày mồng một Tết tươi cười lì xì đám giặc, dặn tôi không được mặt chủ ụ và không được nhắc khách có anh có em vắng nhà để khách để lại tiền lì xì. Tuy không bước ra chợ, không nấu ăn mà ăn suốt ba ngày. Ai tới nhà Nội cũng mời ăn bánh tét của Nội, ai cũng khen ngon nhưng không mấy ai ăn thêm khoanh nữa.

Qua Tết rất lâu, tôi còn được ăn bánh tét chiên, bánh tổ chiên của Nội vì Nội cất giấu đâu đó, lâu lâu ló ra vài bánh.

Năm 1978, tôi trở về ăn Tết với Nội nhưng tôi đã là con dâu của nhà người khác, có nhiều chuyện để lo và không mấy gì có tiền. Nội không còn là Phần Lê Huệ nữa, đám quân vô dụng đã lớn lên đi tứ tán và Nội không còn đạp chân dưa nào được nữa vì Nội ngồi xe lăn.

Giờ thì Nội hết theo kịp thời sự sau khi đã đi gần trọn thế kỷ 20 nên Nội không hiểu tại sao không có chi cúng bà Cố Bá, Tết nhất mà nhà lạnh tanh.

Ngày xưa con cháu dành ngủ với Nội để được Nội quạt. Giờ thì Nội ngủ một mình một phòng. Thỉnh thoảng có đưa thiếu kinh nghiệm xung phong vô ngủ trên đi vắng cạnh Nội. Thế là Nội vui lắm, kể chuyện bà Cố Bá đến khuya, rồi khi bắt đầu thiu thiu ngủ thì Nội bảo thấy cây đèn chong ngọn to quá sợ hao dầu, Nội kêu vặn nhỏ lại, rồi một lúc sau Nội lại bảo tại sao đèn lu cầm, Nội kêu vặn lớn lên một chút... Cứ như vậy, cả đêm. Chẳng lẽ Nội không ngủ, nằm nhìn cây đèn chong ?

Bây giờ ngồi nhớ Nội trong những ngày qua, ngoài vô số ưu điểm và vài khuyết điểm như độc đoán, cục bộ, thiên vị (với thằng khóc nè chẳng hạn), tôi nhận thấy ưu điểm nổi bật của Nội tôi là giỏi nhìn mặt.

Nhìn mặt không phải để biết Cộng Sản hay Quốc gia mà để coi "*En chưa ?*". Khi Nội hỏi "*En chưa ?*" y như là "*Chưa en*", rồi Nội cho ăn.

Không những vậy, Nội lại không chịu nổi tiếng kêu "*Đói*", ngay cả với chó mèo. Khi Nội hỏi "*Bây cho chó mèo en chưa ?*" thì thế nào cũng có dưa trả lời "*không phải phiên con*" trong khi chó mèo kêu đói rít dưới chân Nội. Rồi con cháu dòng họ nhà Đỗ Thừa rống lên cãi nhau trong khi Nội lui cui đi lục cơm nguội chan chút nước cá để trong hai cái thau nhỏ rồi cuối xuống đặt gần bụi trúc.

Nhờ Nội không chịu được tiếng kêu đói nên tôi mới khảo được tiền túi của Nội, mới ăn phần xoài của Nội, xứng đáng làm con nít vô tâm và vô tình ! Chỉ cần "*Con đói quá !*" thì thế nào Nội cũng có cái gì đó nhét vô miệng, một trái chuối, một chén chè để phần... Lúc nào cũng đói và ăn cái gì cũng ngon vậy mà dưa nào dưa nấy óm nhóm như cây tằm, mới lạ chớ ! Cứ ăn rồi cãi và leo cây ỏi thì lấy chi "*En*" cho phí, đó là phê phán của Nội về bọn con nít.

Bởi Nội không còn theo sát thời sự nên Nội không hay thiên hạ có người vượt biên, lao ra biển khơi, sống chết giao cho số mạng. Không hẳn vì sợ đói mà chắc vì sợ bị nhìn mặt. Bởi không phải ai cũng như Nội, nhìn mặt để coi "*En chưa ?*".

Mấy ngày trước Tết năm 1980, tuy đã vô cảm với chuyện vui buồn đang xảy ra trên đất nước mình, vậy mà trong những giờ phút cuối cùng, Nội lại mê sảng thấy người ta tràn vào nhà, bỏ lổn ngổn quanh chỗ Nội nằm, kêu đói... năm 1945 ở miền Bắc. Lúc đó đang đêm, nằm trên giường mà Nội gượng ngồi dậy, nói đi nói lại "*Hén đói, có chút chi cho hén*". Gặp con vợ của thằng khóc nè là dưa sợ ma, sau này nó hay kể lại cho tôi nghe mà vẫn còn rùng mình "*Nội chỉ tay như Nội thấy có người trước mặt, làm em tưởng thiệt...*".

Sáng hôm sau thằng khóc nhè từ Hà Nội chạy về, gặp Nội xong thì Nội nhắm mắt như thể chỉ còn nuối mỗi một mình nó.

Sau này tôi nghe kể lại là hôm đám tang Nội có một người không là con cháu ruột thịt mà nhất định quán khăn trắng khóc “*Nội ơi Nội...*”. Đó là anh bán vé số mù loà trong xóm mà tôi biết từ hồi nhỏ, đi biệt kích trước 75, là một trong những người mà Nội đã nhiều nhìn mặt cho ăn. Tôi không rõ khuynh hướng chính trị của Nội vì là điều không thể bộc bạch ở cái xứ Việt Nam của tôi, từ trước tới giờ. Song tôi nghi Nội tôi thiên Cộng. Vì không hiểu sao tôi lại nhớ hồi nhỏ có lần tôi dẫn Nội đi bầu Quốc hội, Nội tôi nhất định bầu cho một ông tên Vân - lạ chưa tôi còn nhớ cả tên - chỉ vì trên tấm áp phích vận động tranh cử có hình cây búa trong khi thiên hạ đồn ông này bê bối. Về điểm này, dường như Nội may mắn hơn tôi vì Nội tôi thuộc thể hệ có lý tưởng.

Khi từ giã Nội, tôi muốn ôm hôn Nội mà không dám, muốn nói “*Nội ơi con đi...*” mà không ra lời vì tôi e Nội không còn sức để đỡ nín tôi nữa...

Ra khỏi ngõ, tôi quay lại nhìn Nội qua hàng rào râm bụt lúc ấy còn xơ xác để thấy Nội ngồi yên trên xe lăn, mắt ngó xuống. Lần cuối.

*Paris ngày 12 tháng giêng 2009*

## Trái ớt

Trước mỗi bữa cơm, chị tôi lúc nào cũng có vẻ lo lắng “ Em coi còn thiếu cái gì không em ”.

Thường thì người khám phá ra thiếu cái gì vẫn là chị.

Bếp của chị, sờ vào đâu cũng không thấy nhờn, chất nhờn do dầu xào nấu bốc hơi dính vào.

Mọi thứ trong bếp đều có chỗ nhất định của nó, hỏi đâu có đó.

Tủ lạnh của chị trắng tinh, như mới mua.

Chén đĩa nồi chảo dơ cái nào chị rửa liền cái đó cho nên làm bếp xong không hề thấy bếp bệch bệch. Tôi thích vào bếp phụ chị để được chị sai bảo bằng cái giọng mắng yêu :

– Trời ơi, cắt mỏng hơn nữa, cô nương, cắt kiểu này làm sao lấy chồng, em.

Nhà bếp rộng còn đủ chỗ đặt cái bàn ăn, tròn, ngồi bình đẳng được bốn người. Anh tôi ngồi ghé dựa tường, nhìn thẳng ra chỗ bồn rửa chén và bị thàng lớn kèm bên trái, con nhỏ kèm bên phải không ra vô gì được. Chị tôi ngồi quay lưng ra cái giàn bếp làm bình phong, tự do đi lại, đứng lên ngồi xuống không biết bao nhiêu lần trong mỗi bữa ăn. Có tôi, chị tôi nhích qua một bên, để thêm cái ghế đầu, để giấu dưới gầm bàn.

Hôm nay nhà vắng vẻ chỉ có ba người.

Khi con chim đồng hồ báo hiệu đứng trưa, tôi ra mời anh tôi vào dùng cơm mà cái giọng lo lắng của chị tôi còn theo tôi ra tận phòng khách “ Còn thiếu gì không em ? ”.

Anh tôi để cuốn sách xuống đứng lên tươi cười vươn vai rồi bước vào nhà bếp ngồi lên chiếc ghế cố hữu.

Bữa ăn đã dọn lên bàn, thơm mát. Tô canh chua tôm to tương nghi ngút khói. Dĩa cá rô phi chiên vàng thơm mỡ. Dĩa rau sống đủ loại rau thơm. Dĩa dưa chuột gọt sọc trắng sọc xanh được bàn tay khéo léo khoanh tròn theo vành. Một đĩa không để đựng xương. Trước mặt mỗi người một chén nhỏ nước mắm pha.

Không hiểu tại sao mỗi khi có mặt anh tôi, chị tôi hay mắt tự nhiên. Thức ăn đã dọn sẵn trên bàn, thay vì ngồi vào thì chị tôi cứ cầm cái khăn lau đi lau lại cái bàn làm bếp để anh tôi phải gắt lên “ Em còn làm gì nữa vậy ”. Nhưng khi chị tôi rửa tay ngồi vào bàn thì anh tôi vẫn chưa xong việc sắp đặt lại các thức ăn đã bày trên đó. Anh nhích cái tô canh qua bên phải rồi bên trái, nhích cái đĩa cá chiên qua bên trái rồi bên trái nữa. Anh ngắm nghía toàn bộ bàn ăn như ngắm một bức tranh tuy đẹp nhưng chưa thật vừa ý và chấm dứt sự hoàn chỉnh bằng cách đẩy chén nước mắm trước mặt anh cho nó nằm xa chén cơm chưa bới một chút. Xong tôi nghe anh nói “ Em cho anh xin trái ớt ”.

Chị tôi như cái lò xo bật lên hốt hoảng “ Trời đất ”. Trong khi chị tôi mở tủ lạnh lấy gói ớt tươi thì anh tôi nói tiếp “ Lấy cho anh con dao ”. Chị tôi vừa mới cầm con dao định với tay lấy tấm thớt treo trước mặt thì anh tôi ngăn lại “ Cho anh thêm cái đĩa cạn ”.

Sau khi đặt cái đĩa trắng nhỏ có mấy trái ớt đỏ trước mặt chồng, chị tôi ngoan ngoãn trở về lại chỗ ngồi, hai tay thu trước bụng, tiu nghỉu. Trông chị thường ngày người đã nhỏ, hôm nay còn có chút xíu, cái lưng ghế chị dựa như phình to ra. Trong hoàn cảnh này thì dù thương chị thiệt là thương, người chị dâu nhân hậu của tôi, tôi cũng không thể cứu bồ chị như những lần trước.

Như cái hôm anh tôi tìm thấy cái đầu nút nhựa của chai nước mắm rót trong chén tương ngọt của mình, tôi đã dũng cảm đứng ra thừa nhận “ Lỗi em ” khiến anh tôi phì cười “Thiệt tình, em gái tôi ...”. Lạ quá, chị tôi dễ thương là vậy mà hay gặp chuyện xui xẻo như cái bữa chị tôi lấy dao phạt cái đầu nhựa chai nước mắm để thông lỗ, lại bị nó văng đi đâu mất tiêu, tìm hoài không thấy. Văng đâu không văng, nó lại văng trúng vào vùng cấm địa. Hay có một lần khác, cái chén cơm có miếng cơm nguội trón dưới đáy lại ngồi ngay ngắn trước mặt anh tôi, người chủ trương nấu cơm vừa đủ, không được dư.

Nhưng lần này thì tôi thù người ra, nghĩ không ra mưu, suy không ra kế, lúng ta lúng túng, ngồi chờ sét đánh... chị tôi.

\*\*\*

Hầu như bữa ăn nào chị tôi cũng bằm cho anh tôi vài trái ớt tươi, bỏ hột. Ăn bữa nào, bằm ớt bữa đó, không được bằm trước, mất màu, mất mùi. Một công việc chỉ cần một chút chú ý, một chút ý thức tổ chức, một chút tinh thần trách nhiệm như anh tôi thường nói mỗi khi không bằng lòng việc gì xảy ra trong nhà.

Với một chút những thứ mà tôi vừa kể trên, thì sự văng mặt của chén ớt tươi bằm bỏ hột trên cái bàn ăn với món canh chua cá chiên này, vào một buổi ăn trưa chúa nhật trời se lạnh này, là một sự kiện mà chị tôi chắc đang âm thầm nguyện rửa mình đã vô ý để cho nó xảy ra. Vì tôi thấy chị nhiều lần lấy tay vỗ vỗ trán mình, bòn chòn như người ngồi trên chiếc ghế lòe đĩnh.

Đến nước này thì qua hai tháng đầy kinh nghiệm sống với anh chị tôi, tôi thậm hiểu rằng trong ba mươi sáu chước, ngoại trừ chước độ thổ lý tưởng thì không chước nào hay hơn chước làm thính, yên lặng, ngậm miệng và hạn chế mọi cử động, ngay đến hơi thở.

Anh tôi lấy mũi dao hát qua hát lại mấy trái ớt, xem xét rồi lựa chọn một, hát mấy trái còn lại xuống bàn.

Trái ớt màu đỏ thắm nằm sóng soài trên nền đĩa trắng.

Nó là loại ớt không quá nhỏ và không quá cay như ớt hiểm, mà chỉ vừa đủ cay để tăng vị mặn mà của thức ăn trong miệng.

Dường như cảm nhận rõ là mọi người đang phải chịu trận mình, mặt anh tôi hơi dịu lại :

– Anh khó quá phải không ?

Im lặng.

\*\*\*

Bỗng nhiên tôi thấy trái ớt đỏ còn dính cuốn nằm trên nền đĩa trắng có dáng người đàn bà lưng trần nằm nghiêng. Cánh tay trái của người đàn bà thon thả duỗi thẳng qua khỏi đầu. Đầu người đàn bà tựa trên bả vai. Tóc người đàn bà xoã dài trên lưng. Tay phải của người đàn bà đặt xui theo thân mình, hai đùi khép kín lại và hai bàn chân duỗi theo thân. Gợi cảm.

Anh tôi trầm ngâm nhìn trái ớt rất lâu, có vẻ suy nghĩ cái gì đó rất quan trọng rồi lấy ngón tay trở vuốt nhẹ lên làn da óng mượt của nó. Đó là một ngón tay trở thon, dài, thường thấy nơi những trí thức suốt đời lao tâm lao lực trần trở việc thể sự.

Với bàn tay trái, anh tôi dùng ngón cái và ngón trở chặn đầu trái ớt và dùng tay phải cầm dao chĩa mũi nhọn vào làn da óng ả của nó nhấn mạnh, tài tình và dứt khoát.

Trái ớt nằm sóng soài, bị một vạch dao rọc từ đầu xuống đến chân.

Anh tôi bắt đầu dùng mũi dao nhọn tỉ mỉ khọt lột. Một lột bị bắn ra ngoài. Chị tôi vừa thò đầu kiểm dưới gầm bàn vừa đưa ý kiến muôn thuở rụt rè “ Dường như em thấy nó văng xuống đất ”. Anh tôi tìm kiếm trên bàn, theo hướng đông-nam với giọng khẳng định “ Nó rơi theo hướng này ”. Còn tôi thì tìm kiếm trong cả hai hướng, trên bàn và dưới đất.

Người không hề được hướng dẫn bởi một logic nào về đường đi của vật thể chịu tác động của một lực, người đã quên mất khái niệm vectơ lại là người tìm ra được cái lột ớt bị mũi dao của anh tôi tác động theo hướng đông-nam : chị tôi. Tiếng reo hồn nhiên của chị làm không khí nhẹ hẳn ra nhưng lại làm cho anh tôi chau mày. Anh tôi hay bực mình vì dường như dưới mắt anh, chị tôi thường vui không đúng chỗ, thường nói không đúng tông.

Anh tôi vẫn tiếp tục khọt lột vì còn vài lột thú ỉn sâu trong đầu trái ớt, dưới cuốn xanh. Phải cuối đầu thật sát trên trái ớt banh ruột, anh tôi mới lôi ra được cái lột ớt thú cuối cùng.

Bây giờ thì chỉ còn lại trái ớt sạch ruột trên nền đĩa trắng.

Anh tôi xoa hai tay vào nhau có vẻ hài lòng.



Kể đó anh tôi bỏ dọc trái ớt khiến cho tôi tưởng tượng ra được người đàn bà mặc áo tơ, loại áo che mưa ở vùng quê thuở xa xưa, làm bằng lá dứa.

Người đàn bà trong chiếc áo mưa tơ tã đang được anh tôi cắt ra thành từng miếng vuông vức, gần bằng nhau. Miếng nào hơi to, anh tôi cắt đi cắt lại cho tất cả miếng ớt đều vuông và đồng diện tích. Trong khi anh tôi còn đang phân vân trước một miếng ớt hình bình hành thì cả nhà không ai bảo ai quay nhìn giờ khi con chim từ trong đồng hồ treo tường mở cửa chạy ra hót thánh thót như báo hiệu sau cơn mưa trời lại sáng. Đây là lần thứ hai nó hót, từ khi anh tôi khám phá ra trái ớt nguyên chưa bằm. Gôm ớt vào chính giữa đĩa, anh tôi để cây dao xuống bàn, ngẩng lên nhìn chị tôi rồi nhìn tôi và nói :

– Thôi mình ăn đi chớ, còn chờ cái gì nữa.

\*\*\*

Chị tôi đứng lên hâm lại tô canh, chiên lại cá và ý tứ để tô canh và đĩa cá chiên lại đúng chỗ cũ của chúng. Nhưng khi chị tôi vói tay lấy cái chén trước mặt chồng để bới cơm thì anh tôi nhanh tay cầm lấy nó và đứng dậy đi về phía nồi cơm đặt cạnh bếp ga.

– Cám ơn em, để anh tự lo.

Chị tôi hơi nghiêng người như né một gáo nước lạnh.

Ăn xong, dọn dẹp rồi hai chị em ngồi nán lại trong nhà bếp, nhìn nhau.

Trời đầu mùa thu quang đãng nhưng đã bắt đầu lạnh, lại có gió.

Đang yên tĩnh bỗng có con ruồi bay vù vù, hết bay sà xuống sàn lại bay bỗng lên trần nhà rồi đâm đầu vào cửa kính. Nó hốt hoảng vung vẩy kêu vù vù một cách tuyệt vọng vì trời xanh bao la trong trẻo thấy đó mà không bay ra được. Trong lúc tôi đi kiểm tờ báo để đập nó chết dí vào cửa kính thì nó thoát khỏi mặt kính. Rồi nó lại bay vù vù khắp trong nhà bếp, rồi lại lao đầu vào cửa kính. Lăm le tờ báo trong tay, tôi càng tiến lại gần nó, nó càng đập cánh bay hốt hoảng trên mặt kính, càng kêu vù vù to hơn, như có đôi mắt nằm trên lưng nhìn thấy được hiểm nguy đang đe dọa nó.

– Thôi đừng giết nó, mở cửa sổ cho nó bay ra đi em.

Tôi mở một cánh cửa sổ đủ rộng cho con ruồi nó thấy. Nó chỉ có mỗi một việc là bay thẳng trước mặt thì sẽ thoát chết, sẽ tự do muốn bay đi đâu thì đi. Nhưng nó không bay thẳng mà lại bay ngược vào trong kêu vù vù, lại hốt hoảng bay tán loạn mỗi khi cảm nhận tôi đến gần nó với tờ báo dày cộm trong tay. Chị tôi đứng lên mở rộng hai cánh cửa sổ. Hơi gió lạnh mùa thu Paris nhân đó lừa vào. Con ruồi bị luồng gió đẩy vào bên trong nhưng tôi kịp lấy tờ báo hất nó ra bên ngoài và đóng hai cửa sổ lại.

Hai chị em đứng sau cửa sổ chăm chú nhìn ra ngoài trời, hy vọng thấy con ruồi bay, tự do.

– Sao nó dại quá hả chị, biết ở lại thì chết mà cũng cứ ráng ở lại.

– Không phải nó dại đâu em nhưng bay ra ngoài nó sợ lạnh, em à.

## Cầu cơ

Anh Thao về ở trọ ăn cơm tháng trong gia đình ba má tôi từ lúc nào, tôi không còn nhớ rõ nữa. Nhưng ngay lúc đầu, biệt tài đàn ghita và hát rất hay của anh Thao đã rất thu hút ...

Nhà đông con, tuổi nào cũng có, từ thằng em trai út chưa đi học đến anh kế sắp thi trung học đệ nhất cấp, đến bà chị sắp thi tú tài một rồi đến ông anh cả sắp thi tú tài hai, còn lố nhỏ thêm bốn đứa nữa nằm giữa em trai út và anh kế, mà trong đó chỉ có tôi là gái.

Ngoại trừ ông anh cả với bà chị, là những người nghiêm túc, còn lại là đám lao nhao. Năm nào trong nhà cũng có đứa thi cử, song bọn lao nhao chúng tôi vẫn còn có rất nhiều thời giờ để tụ tập, nghe các anh lớn đờn ca, kể chuyện phim và nhất là chuyện ma. Thời của những năm 50, 60, ở Sài Gòn chẳng có gì để giải trí cho bọn trẻ chúng tôi, ngoài mấy rạp chiếu bóng thường chiếu phim cao bồi, phim Zorro, hay phim Ấn Độ. Các anh lớn đi xem phim về hay kể lại, kêu nhân vật chính trong phim là thằng làm tuồng, thằng chánh đảng và bọn nhỏ chúng tôi ngóc mõ lên nghe, say mê.

Thời đó, thất tình còn nhảy xuống sông cầu Bông tự tử được, và trăng còn sáng, sáng vàng vạc trên bầu trời Sài Gòn. Và chúng tôi náo nức đợi trăng để tụ nhau lại trên chiếc chiếu trải giữa sân, cạnh bụi trúc, xù xì kể nhau nghe chuyện ma trong khi người lớn, nằm trên ghế bố, bàn tán tình hình thời sự.

Con ma mà đến bây giờ, sống giữa Paris, đèn đuốc sáng choang mà chỉ nhắc đến tên thôi là tôi vẫn còn có cảm giác không yên tâm. Thật vậy, một nỗi sợ hãi ngấm ngấm nằm trong tiềm thức không có cách gì bùng ra được, đó là ma lai, ma lai rút ruột. "Ma lai rút đầu ra khỏi thân mình, ruột lòng thông, bay cùng nhà. Ban ngày thì như người thường", anh kế tôi giải thích cho đám em ngồi lố nhỏ trước mặt như vậy. Anh là người sợ ma nhất nhà mà cũng hay kể chuyện ma nhất nhà. "Người thường", anh nhấn mạnh. Chúng tôi nhìn nhau, nghi ngại, người thường có nghĩa là nó ở lẫn quần đầu đây. "Không chừng nó đang ở chung với mình, tụi bây phải coi chừng", anh tôi cảnh cáo. "Làm sao biết ai là ma lai", có đứa nào đó mạnh dạn hỏi. Anh tôi nghiêm mặt suy nghĩ rồi búng ngón tay cái chóc "nó có ngấn ở cổ, rút ra rút vô thành ngấn". Bất giác tôi nhìn qua thằng em út, quan sát cái cổ lùn xịt của nó. Nó ngạc nhiên ngược mắt nhìn tôi lo lắng. Túm mớ tóc khét nắng của nó, tôi kéo nó nghẹo đầu qua một bên để thấy rõ mồn một, không những một mà tới hai ngấn cổ. Hai ngấn cổ viền đen, màu đất. Tôi hát đầu nó ra, nạt "chiều nay làm biếng tắm phải không?".

Thằng này tối ngày chạy long ngong, chỗ nào quay đi quay lại cũng thấy nó, như cái đuôi, đeo theo các anh chị. Mỗi lần chơi trốn kiếm, kiếm được chỗ núp trần ai, quay qua quay lại thấy nó ngồi bên, hít mũi rột rột.

Qua chiều hôm sau, tôi lôi nó ra lu, duột nước lạnh thằng nhỏ, kỳ đi kỳ lại cái cổ muốn tróc da tới thằng nhỏ méo mà không dám khóc. Coi vậy mà nó rất nhạy cảm, chắc đọc được trong đôi mắt chị nó nỗi lo âu, cho nên rằng đánh bò cạp vì lạnh, mà ráng hỏi "em, không phải, hả chị?". Tôi phát vào đít nó một cái bép "bây giờ thì chưa, mà làm biếng tắm thì thành...". Thằng nhỏ riu riu "ạ" trong khi tôi mở cờ trong bụng vì đã tìm ra được lời hăm dọa vô cùng hiệu quả đối với thằng em ở dơ mà tôi là người có bổn phận tắm rửa hàng ngày cho nó. Tưởng hăm em cho qua chuyện, không ngờ bị nhập tâm, nửa đêm giật mình, mở mắt nhìn ngọn đèn dầu leo lét trên bàn thờ ông bà qua vải mùng rồi nhìn thằng em út nằm ngủ khò bên cạnh, vừa sợ ma, vừa mừng thấy em còn nguyên vẹn, đầu, mình dính liền.

Lớn lên trong bầu không khí sợ ma, nhất là ma lai, lại thường kéo nhau đi thả diều ở gò mả đầu xóm, cho nên tuy sợ ma nhưng chúng tôi sống rất gần với người chết. Rồi một hôm các anh trong nhà, không biết nghe đâu mà rủ nhau bày ra chuyện cầu Cơ. Các anh mày mò tìm được một miếng gỗ, bảo là ván hòm người chết, rất linh thiêng. Mấy hôm sau, miếng gỗ sần sùi được đẽo gọt thành hình trái tim, thành con Cơ.

Rồi các anh chọn một đêm sáng trăng, đặt một cái bàn thấp trên chiếc chiếu giữa sân, trải lên đó một tấm bìa láng, trắng ngà ngà, chiếm gần hết mặt bàn. Ở giữa tấm bìa, một trái tim tô màu đỏ chĩa thẳng lên 24 chữ cái viết bằng mực đen, sắp thành một hàng dài.

Hơn mười giờ khuya, người lớn đã tắt đèn đi ngủ, chỉ còn bọn lao nhao chúng tôi ngoài sân, dưới ánh trăng. Ở một góc bàn, bát hương lập loè mấy cây nhang. Không khí rờn rợn như có âm hồn quanh quẩn đâu đây. Và biết đâu, ma lai đang bay lượn trong bóng tối, đầu với ruột lòng thòng...

Chúng tôi cả thầy bày đưa ngồi trên chiếu, sát vào nhau, quanh bàn.

Anh kể tôi, chánh đảng, giải thích, giọng bí mật "phải có ba đưa đặt ngón tay trở lên Cơ, khi hồn ma nhập vào thì Cơ chạy. Cắm đây, đưa nào đây, ma bắt". Chúng tôi thì thảm bần tán, cãi vã một lúc rồi đồng lòng chọn ba người, dĩ nhiên trong đó có anh kể tôi và anh Thao, tức chánh đảng và người bày đầu...trò cầu Cơ, thêm thằng em út, được chọn vì chưa biết đọc.

Ba người vừa đặt ngón trở lên con Cơ thì trăng lu, mấy cây nhang bỗng cháy lập loè, một luồng gió thổi ngang, lạnh lạnh. Có lẽ để đề phòng những đưa hay thổi lui, bàn ra, anh tôi hăm "bây giờ đưa nào bỏ chạy thì hồn nó theo". Tôi như bị chôn chân tại chỗ, người co rúm lại. Sợ.

Anh Thao thì thảm gọi hồn người chú "chú ơi, cháu là Thao, cháu ruột của chú. Sống khôn thác thiêng, chú về nhập Cơ cho cháu hỏi...". Anh Thao tiếp tục mời mọc, giọng càng lúc càng tha thiết. Tôi thì cứ nép sát vào anh tôi, mắt như dính chặt vào con Cơ.

Ba ngón trở vẫn đặt yên trên Cơ, kiên nhẫn chờ... hồn nhập.

Bụi trúc tối hôm nay sao cứ kêu kẹ kẹ, kẹ kẹ không ngừng như có người nghiêng răng. Rồi con mèo mướp bằng tuổi tôi, thường nằm lim dim một chỗ vì quá già, tự dưng từ trong bóng tối phóng ra, hai mắt chiếu sáng như hai hòn ngọc, thân cong lại, một chân trước cào cào trong không khí, kêu khè khè, rồi lúi dúi vào bóng tối như có ai vô hình đứng trước mặt nó làm cho nó sợ. Tôi giật thót người và tim đập thình thịch.

Trăng lu rồi tỏ, tỏ rồi lu. Đêm nay trời nhiều mây, cứ lâu lâu lại có đám mây bay qua che trăng, bóng đen ụp xuống, tối sầm. Mấy cây nhang sắp tàn mà Cơ vẫn đứng yên. Em út tôi thình lình rút tay ra, gãi ót "em buồn ngủ". Anh tôi bực mình "lộn xộn, vô nhà đi". Em tôi lí nhí trong miệng "...sợ". Anh tôi bảo "đưa nào đưa em vô nhà", nhưng thấy không đưa nào nhúc nhích bèn ra lệnh "nằm xuống chiếu ngủ đi" và quay qua tôi "em thế nó".

Cơ vẫn đứng yên. Tàn nhang lập lòe sắp tắt hết. Không biết mấy giờ rồi.

Mây bỗng tan, trăng chợt tỏ, Cơ tự nhiên nhúc nhích dưới ánh trăng, "hồn lên rồi", anh tôi la lên khe khẽ "không được rút tay ra". Cái Cơ xoay tròn, chậm chậm, ba ngón tay trở xoay theo. Tôi ngồi giữa, ngón tay trở để trên đuôi Cơ, anh tôi bên trái, anh Thao bên phải, hai ngón trở của hai anh đặt trên hai cánh Cơ như đứng hầu đằng sau, nặng trĩu. Cơ xoay vòng ngược kim đồng hồ, cánh tay của anh tôi luôn dưới cánh tay tôi, treo ngang. Nếu Cơ tiếp tục xoay cùng

hướng thì anh tôi phải bỏ tay ra nhưng tự nhiên Cơ dừng, rồi từ từ xoay ngược lại. Anh tôi hỏi thúc "hòn lên rồi, hỏi đi".

Anh Thao áp úng khiến anh tôi phải nhắc "Hỏi hòn có phải là chú không?". Cơ cứ xoay qua xoay lại, chậm chậm, rồi trái tim vẽ, rồi từ từ rơi tuột về phía dưới, ở góc phải tấm bìa. Cơ đứng yên một lúc rồi Cơ xoay qua xoay lại, nặng nề trôi lên.

Anh tôi nhắc "không đẩy, không được đẩy", giọng xúc động "để yên cho Cơ chạy". Giờ thì Cơ nằm trước mặt 24 chữ cái, xoay qua xoay lại nhẹ nhàng. "Nếu hòn thật sự là chú của Thao, xin đứng yên", anh tôi vái. Cơ bỗng không động đậy nữa. Anh Thao trở nên bạo dạn "nếu hòn thật sự là chú thì xin hỏi lúc mất, bao nhiêu tuổi". Cơ đang đứng yên bỗng xoay qua xoay lại rồi tiến lên, tiến lên về phía bên trái. Cơ đi ngang qua mặt chữ I, rồi hơi trờ qua chữ H một chút, dừng lại. Anh tôi la lên nho nhỏ, phần khởi "chữ H, nhớ nha". Cơ xoay qua xoay lại quay mũi về bên phải, từ từ di chuyển rồi dừng lại trước chữ N, "HN", anh tôi lẩm bẩm trong miệng, bối rối. Cơ nhích thêm về bên phải, đứng giữa chữ N và chữ O. "HNO, không có nghĩa", anh tôi thất vọng lặp đi lặp lại mấy lần rồi reo khẽ "H, O, N là... là hòn, là hỏn, là hỏn, hòn, là...hỏn, hỏn".

Dường như lặng người đi một lúc mới chợt hiểu hết tầm quan trọng của chữ hỏn, vừa từ cõi xa xăm vọng lại, nhẩn về, qua Cơ, Anh Thao khẩn khoản "xin lỗi chú, cháu xin lỗi chú, chú tha lỗi cho cháu...".

Cơ tiếp tục xoay qua xoay lại, chậm chậm như chờ đợi.

Sau giây phút nặng nề, bị mắng mỏ bất ngờ, anh tôi hỏi thúc "hỏi tiếp đi".

Anh Thao thành khẩn "dạ, cháu sắp thi trung học đệ nhất cấp, chú ơi, cháu sẽ đậu hay rớt".

Vừa dứt lời, Cơ chạy.

Cơ dừng lại ở chữ H một lần nữa, rồi chữ O, chữ N và chấm dứt bằng chữ G, một cách nhanh lẹ và cương quyết.

Anh tôi dịch thông điệp "H, O, N, G là hỏn", rồi hạ giọng "hỏn là rớt".

Không khí lặng đi, chìm xuống như chia xẻ niềm đau chưa thi mà đã rớt và anh Thao nghẹn ngào "cháu cảm ơn chú", nghe thiệt là...nào nề.

Rồi sau vài tiếng "hự hự" trong cổ họng như người bị nghẹt đàm, tôi không nghe anh Thao nói thêm gì nữa.

Yên lặng. Âm u. Cơ đứng yên nhưng dường như vẫn có ai ẩn nấp trong đó.

Để thay đổi bầu không khí, anh tôi đề nghị "thôi mình gọi hòn khác lên đi". Vừa mới dứt lời thì Cơ động đậy. Anh tôi phần khởi "hòn khác nhập rồi đó, xin cho biết là ai". Cơ xoay qua xoay lại rồi bươn bươn đi về cuối hàng chữ, dừng lại ở chữ Q, rồi nhích tới chữ U, rồi lưỡng lự nửa muốn quay về bên trái, nửa muốn tiếp tục đi cùng hướng. Cuối cùng Cơ quay về phía trái và tiến dần về, về phía chữ K, rồi không dừng ở chữ K, mà vượt qua khỏi chữ K, hướng về chữ sau chữ K...

"Q, U, I là quĩ", tôi nghe anh tôi la lên.

Anh tôi hét lên, rú lên thì đúng hơn, rồi chạy vọt tuốt vô nhà "quỷ, bây ơi, quỷ, quỷ".

Có lẽ mấy giây sau, bọn lao nhao mới thấu hiểu hết tầm quan trọng, hết tai họa của sự việc vừa mới xảy ra, để mạnh dạn nào đưa nấy chạy bò lẩn bò càng. Thằng em út góc đầu dãy, khóc oà. Điếng người, tôi ngồi chịu trận trước cái bàn, có con Cơ nằm im một cách dễ sợ, như đang sống, như đang thờ, trên tấm bìa trắng ngà, dưới ánh trắng sáng vàng vạc. Tôi lấy hai tay ôm đầu thằng em cổ kiền hai ngón vào lòng mình, mắt đăm đăm nhìn con Cơ như sợ nó nhảy bỏ vào người, cho đến khi nghe tiếng má tôi rầy. Và một khi đã hoàn hồn, tôi nhìn qua bên cạnh thấy anh Thao ngồi chết trân, và nhìn trở lại con Cơ mới nhận ra vẫn còn có ngón tay trở của ai đó đặt lên trên con Cơ, như cố sức đè nó xuống để nó không thể cựa quậy được.

Sáng ra tôi ráng thức dậy sớm hơn mọi ngày, giặt một thau đồ trước khi đi học, toàn là quần.

Trong nhiều ngày chúng tôi nhìn nhau, thông đồng, không hó hé đến chuyện tối hôm ấy, đến chuyện cầu Cơ, đến chuyện con Cơ nữa. Nhưng má tôi vẫn biết, không những má tôi tịch thu, dấu biệt con Cơ mà còn hăm mét ba tôi khiến các anh tôi phải năn nỉ má tôi gằn gầy lưỡi. Từ đó về sau, anh tôi vẫn còn kể chuyện ma lai song không bao giờ đá động đến chuyện cầu Cơ nữa. Và tôi để ý, sau đêm cầu Cơ, anh Thao thường ngồi trước bàn học, sách vở mở ra trước mặt mà không thấy lật trang. Năm đó anh Thao thi rớt, trở về miền Trung, rồi bật tin luôn.

Tôi gặp lại anh kể tôi ở Sài Gòn, năm 90. Trước mặt đám con cháu, của anh, ngồi lổm ngổm, vui miệng anh nhắc những kỷ niệm thuở nhỏ, trong đó có chuyện cầu Cơ. Anh thêm mắm dặm muối khiến tụi nhỏ nghe chuyện ma mà cười rần rần, rồi còn hỏi "thiệt hông, hồn nhập Cơ chạy thiệt hông?". Anh tôi vỗ đùi cười ha hả "đặt chuyện kể nghe cho vui, thiệt gì, đẩy Cơ mệt chết luôn". Nhưng sau đó anh kéo tôi ra chỗ vắng người, nói nhỏ "giữ bí mật, đừng để mấy đứa nhỏ đại dốt bắt chước, tai hại khôn lường, cơ trời bất khả lậu. Kêu hồn lên, phá rầy người chết làm gì, mang tội. Thằng Thao, tội nghiệp, không biết bây giờ nó lưu lạc ở đâu...". Tôi chân thành "chuyện xưa rồi, bây giờ em nói thật, chính em đẩy Cơ". Anh tôi nghiêm mặt "em đừng đùa, chuyện linh thiêng, nói tầm bậy mang tội". Tôi năn nỉ "chính em đẩy, bởi vì rõ ràng em muốn Cơ đi đâu, Cơ đi đó. Không hiểu sao em ghét cay ghét đắng anh Thao, em mắng ảnh hỗn, em trù cho ảnh thi rớt", tôi còn nói thêm "anh còn nhớ không, sau khi chỉ chữ q và chữ u, Cơ do dự trước chữ i ngắn và i dài, đó là tại em dốt chính tả", nhưng anh tôi khoát tay, giọng quả quyết "bộ em tưởng hồn không dốt chính tả à. Em không thể qua mặt được anh, em mà đẩy, anh biết ngay", rồi quay ngoắt đi như muốn chôn vùi chuyện cầu Cơ, một lần cho mãi mãi.

Không giải bày được với anh mình, tôi bỗng ước mong ngày nào đó gặp lại anh Thao. Mong ước bâng quơ vậy mà thành sự thật, năm ngoài tôi gặp anh Thao trước cửa Nhà Bưu điện Sài Gòn, hết sức tình cờ. Anh đi ra, tôi đi vô, cùng quay đầu ngó lại. "Phải em đó không?", anh Thao cảm động. Hỏi sao nhận ra, anh cười "trán vồ". Thật tình tôi không nhận ra anh, nhưng vẫn quay lại vì cảm nhận đáng... một Việt kiều.

Tôi trút bầu tâm sự "không hiểu sao hồi đó em ghét cay ghét đắng anh, nên em trù anh thi rớt..." và năn nỉ "em đã đẩy Cơ rửa anh, trù anh". Anh Thao hớn hử "vậy sao?", rồi hóm hỉnh "vậy mà giấu kĩ quá ta, phải chi hồi đó anh biết...", và hạ giọng "bây giờ muốn được em ghét một chút mà cũng không được nữa rồi".

Trong quán ăn chật ních người, có mười khuôn bánh khoái bốc khói không ngừng. Không xa chỗ lửa củi cháy rùng rục, có hai Việt kiều ngồi đầu đầu nói chuyện, như chỉ có mình họ ở trên đời này.

"Chính là nhờ em ghét cay ghét đắng anh, trù anh nên anh thi rớt, làm lính thường, lính kiểng, không tham gia đánh nhau, sau này không phải đi học tập. Phải được em ghét thêm chút nữa, không chừng anh khá hơn... ", cũng vẫn cái giọng cà rỡn, không thay đổi, rồi anh thở dài "lúc ấy em còn nhỏ quá, nào đã hiểu gì". Tôi phản đối "không hiểu gì mà biết máng anh hỗn để bịt miệng anh, nhỏ mà biết dùng chữ hồng, thay chữ rớt vì biết chú anh người bắc, nhỏ mà hiểu rất mau lẹ là mình đang nắm quyền lực trong tay, điều khiển được Cơ, làm khổ được người khác, thậm chí trả thù người...", anh Thao lại đùa "trả thù người đã ký đầu em vì em đốt toán chữ gì?". Tôi nắm lấy cơ hội "không những đốt toán mà còn đốt chính tả, chữ quý mà phân vân không biết i ngắn hay i dài, thì là em chớ không ai vô đó, anh còn nhớ con Cơ dự dự không?". Anh buồn rầu "nghe chữ hồng rồi, anh đâu còn tâm trí để biết quý hay ma, song anh cũng ráng dí con Cơ xuống mặt bàn vì anh có cảm tưởng nó còn đang cọ quậy, cứ sợ nó chồm lên chụp hai đũa mình". Tôi định nói thêm "quý..., không phải em nghĩ ra, cũng không phải anh, chắc là anh..." nhưng tôi chỉ nuốt nước miếng, bậm môi, mắt tự nhiên cay xè, chắc bị... khói.

Ông Trời như muốn sắp đặt cho nạn nhân và thủ phạm ngồi bên nhau lâu hơn hay sao mà sau khi ăn gần chục cái bánh xèo giòn rụm, nóng hôi hổi, mỗi cái bằng bàn tay với một số lượng rau sống tươi roi rói, thì trời đổ mưa, mưa xối xả, mưa nổi bong bóng.

Tôi đang ăn bỗng nghẹn, không thể ăn được nữa và chỉ muốn nói cho hết những gì chất chứa trong lòng "anh biết không, nếu hai anh tri phía sau, em không thể đẩy con Cơ một mình được, nhưng em chỉ cần nhích nhẹ nó qua một bên thì hai anh đi theo, mà đi theo là đã đẩy, là đã trợ lực. Em chỉ cần xoay qua xoay lại con Cơ là được hai anh tiếp sức ngay, con Cơ trở thành nhẹ tênh, điều khiển hướng đi không khó. Hai anh đưa ngón trỏ đi theo là đã đẩy, đã trợ lực cho con Cơ rồi..." Tôi tiếp tục phân tích, chứng minh lực đẩy con Cơ là xuất phát từ hai cánh Cơ, một cách hùng hồn, khoa học, nói như sợ bị cướp lời, trong khi anh Thao cầm đầu ăn, không nói lời nào khiến tôi nóng ruột "anh nghe em nói không?". Anh Thao gật gù "anh nghe, em cứ nói đi, anh nghe mà". Tôi hỏi vặn "anh không cảm nhận là chính mình đã đẩy sao?" Tôi nói câu này đúng lúc anh Thao vừa ăn xong cái bánh khoái cuối cùng, không còn gì để ăn nữa, bỏ đũa xuống bàn, ngồi trầm ngâm.

Mưa đầu mùa, tháng năm, ở Sài Gòn, nhiều khi rất dữ dội, chớp sáng choang xé màn đêm, sấm đánh ầm ầm, giạt cả mình. Chúng tôi đổi chỗ ngồi, thụt vào trong một chút, uống trà nóng chờ tạnh mưa. Ánh đèn trong quán hắt ra tận lề đường. Dường như thấy tôi đăm đăm nhìn nước mưa hồi hả tuôn xuống cống, kéo theo rác rưởi, ô ạt, anh Thao nhắc chuyện xưa "Lâu lâu nhớ lại những lần em tắm mưa ngoài đường, nước ngập khỏi đầu gối, gần cái miệng cống nước chảy cuộn cuộn như vậy, anh còn giạt mình, sợ em bị nước cuốn trôi xuống lỗ cống mất ... Bây giờ, mấy chục năm sau, cống rãnh vẫn còn y nguyên như xưa, chỉ khác là em không còn mặc quần phùng tắm mưa nữa".

Rồi anh Thao tiếp tục nhìn đăm đăm dòng nước đen ngòm của sinh lầy, của cát bụi, của rác bả thành phố, chảy ào ào xuống cống, nói tiếp "nãy giờ lắng nghe em nói, anh nghĩ miên man, chuyện đời, thấy dường như mình vẫn còn để ngón tay lên con Cơ, đi theo. Trong ba đũa đứng ra cầu Cơ, có lẽ em là người..., là người... sáng suốt hơn cả vì em đã phân định được người đẩy và người xoay... Phải có những thằng ngờ nghệch như anh thì Cơ mới chạy, đúng như em đã khẳng định, đi theo là đã đẩy, đã trợ lực rồi... Nhưng ngày nào còn sống cái thân phận nhỏ nhoi của con người thì cũng phải đi... theo, còn ai xoay con Cơ thì làm sao biết được... hả. Cứ đi theo mà không hề có cảm giác là mình đẩy, có lẽ nhờ vậy mà mình có thể sống an vui, yên ổn trong tâm hồn. Nếu không, cái gì cũng cảm nhận có phần mình tham dự trong đó thì dễ sợ quá... Còn về người xoay Cơ, có chắc gì đã không bị hồn ma nhập vào? Và nghĩ quần, biết đâu mình cũng đã biến thành ma lai từ hồi đời nào rồi mà không hề hay biết..."

Anh còn nói nhiều nữa, nhưng tiếng Anh bị át bởi tiếng mưa dội trên mái tôn, nghe tiếng mát tiếng còn "...rác rưởi... cống rãnh... ô nhiễm... tham nhũng... hối lộ... thời đại... nguyên tắc... ảo tưởng... khát vọng... dân chủ... tự do... kinh tế... toàn cầu... quyền... người... bình đẳng... hạnh phúc... trách nhiệm...". Có lúc chớp sáng choang, như có ai rọi đèn pha vào diễn viên chính trên sân khấu, tôi thấy Anh hai tay ôm đầu cúi gập, cùi chỏ chống đầu gối, nói cái gì đó nghe như "thương không hết...con người..." chìm trong tiếng sấm, âm âm như có ai khua thùng thiếc điếc tai.

Tạnh mưa.

E ngại chính mình khó lòng tránh khỏi phút giây bịn rịn từ giã nhau và lời xin lỗi trơ trên muện màn, tôi nói nhanh "Em đi xe ôm, anh đừng lo", rồi nhảy lên xe, ngồi chàng hảng, ôm eo ếch anh chủ xe, chồm người lên nói vừa đủ nghe "đầu cầu Bông". Xe vọt. "Em cẩn thận...", anh Thao nói với theo giọng có vẻ ái ngại nhưng tôi quay lại đưa tay lên chào và kịp thấy một người đàn ông già trước tuổi đứng chững hững bên đường.

Đường trơn sau cơn mưa nhưng xe chạy khá nhanh. Cảm thấy tôi nắm hơi chặt cái dây nịt quần của mình, anh xe ôm trấn an "bảo đảm, cô đừng sợ". Tin cậy, tôi nói tay ôm lưng quần người đàn ông xa lạ, đang chờ tôi lao trên đường phố Sài Gòn, băng qua nhiều chỗ ngập lên khỏi mặt cá, làm bắn nước qua hai bên.

## Cây chổi

Chị đứng trong bếp, cắt từng lát mỏng miếng thịt bò tươi còn chưa tan hết đông lạnh nhưng cứ vài nhát dao lại ngẩng đầu dòm chừng qua cửa sổ nhà bếp để thấp thoáng thấy Anh đứng cầm chổi, quét sân.

Trời cuối hè trở lạnh sắp sang thu. Lá cây nhà hàng xóm hai bên đã bắt đầu rụng để thỉnh thoảng có vài chiếc lá vàng vàng theo gió vượt tường bay lạc sang. Sân sau không có cây cao mà chỉ có vô số chậu kiểng sứ mẽ nằm khắp đó đây nhưng vì chúng được Anh cắt tỉa tận tụy thường xuyên đến nỗi không kịp mọc lá, ra bông, cho nên chúng cũng không có gì để mà rụng. Do vậy sân sạch trơn, song Chị vẫn thấy Anh chăm chỉ đứng quét.

Ngay từ tối hôm qua, Chị đã lập đi lập lại trong đầu những lời cần phải nói với Anh về bữa cơm trưa hôm nay. Nói sao cho nó tự nhiên, nó lọt được lỗ tai người nghe, ấy vậy mà lúc này, Chị đã phải tăng hắng mấy lượt rồi tự nhiên nột cổ ho khan để rồi chỉ nói được vài lời không hết ý "Trưa nay mấy nhỏ về ăn cơm, có một khách mới, bạn trai của...". Không trả lời trả vốn, Anh lặng lẽ mở cửa phòng khách bỏ ra sân sau.

Chị làm thình, tránh nói thêm như người giàu kinh nghiệm biết lúc nào cở khô, lúc nào cở ướt, tránh quệt diêm bật lửa. Bởi vì đối với Chị, việc trước mắt là làm sao có được bữa ăn vui vẻ cho trưa nay, thế thôi. Không thể tính xa hơn được.

Xào xạc...

Nhà đóng cửa kín mít mà nghe tiếng chổi xào xạc... như nằm ngay trong đầu.

Xào xạc...nghe bút rút.

Xào xạc...nghe rêm cả mình.

Có lần Chị sững sờ nghe Anh mắng con gái “Quét mà đừng sống lưng”. Vì không ngờ «sống lưng» qua tới tận bên này.

Rồi từ đó Chị đâm ra chú ý quan sát cây chổi và nhận xét là có sự khác nhau giữa cây chổi tây và cây chổi ta. Cây chổi tây thì có cán dài còn cây chổi ta, cây nào cây nấy cán ngắn ngắn. Nhất là chổi tre quét lá. Để cho toàn thân cây chổi tre tiếp xúc với mặt đất, cứ phải cong lưng mà quét, lưng thẳng góc với hai chân tại mông đít và song song với mặt đất. Quét chổi tre hết cái sân dưới tàn cây vú sữa vườn nhà là muốn cụp cái sống lưng, đó là nhắc lại cái thời Chị còn con gái ở những năm 70.

\*\*\*

Bởi sinh đẻ ở bên Tây, chẳng hiểu gì về bề dày, bề sâu của câu Papa mắng, nên cô con gái của Chị ngẩng đầu lên ngơ ngác nhìn Papa rồi một tay chống nạnh, một tay vịn chổi tuyên bố “Cuối tháng này có tiền con sẽ đi mua cái máy hút bụi”. Con cái bên này, muốn nói là nói, chẳng kể người trên, kể dưới. Cuối tháng, nó quơ đâu ra được tiền, 700 quan Pháp, vì lúc ấy còn xài tiền quan trong những năm 90. Rồi anh chị em chúng nó hí hửng mua về ngay một cái máy hút bụi để thay thế cái máy cũ bị hư từ mấy tháng rồi. Cái máy nó chạy đến đâu hút sạch bụi đến đó nhưng Papa không những không khen mà còn giận. Giận con rồi giận lây Maman. Vì Maman không biết dạy con, không biết truyền đạt cái phong cách ứng xử trên dưới tế nhị trong một gia đình... Việt Nam.

Thế là Anh đem cái ghế cây màu trắng để dành năm phơi nắng vào mùa hè trong sân sau vào phòng khách làm giường ngủ. Ghế bằng cây mà Anh chả thèm lót nệm, nằm thẳng lên trên đó hơn một tháng ròng. Chị xoắn xang ra vào lo sợ Anh cụp xương sống không đi làm nổi, nhưng lại nhất định không chịu chủ động làm lành với Anh như muôn vạn lần trước đó. Mấy nhóc cũng khổ sở vô cùng, nhưng khổ sở không phải vì Papa giận dai mà vì Papa đặt chiếc ghế cây ngay trước Télé. Mỗi tối, xem tin tức xong, Papa tắt hết, đứng vào thời điểm cả nhà đang theo dõi phim truyện nhiều tập «Angélique indomptable», Angélique bắt khuất, chiếu mỗi tuần một lần.

Không rõ động cơ nào đã thúc đẩy Chị, cái chổi hay Angélique, mà Chị cứ hồn nhiên lái xe chở mấy nhóc đi xem Télé ké ở nhà bác ruột của chúng cho đến khi «Angélique bắt khuất» hết thúc.

Mấy nhóc càng lớn, Anh càng giận vợ, giận con thường xuyên hơn và lâu hơn cho đến khi Anh không còn ai ở trong nhà để giận nữa, ngoài Chị. Bây giờ thì Anh đi đến giai đoạn giận con qua điện thoại. Khi điện thoại reo, nghe tiếng Anh chào “Bonjour” nồng nhiệt là Chị biết ngay không phải mấy nhóc gọi về. Phải là một tiếng “Oui” dửng dưng, mấy chục giây yên lặng kéo dài thì mới là dấu hiệu cho sự có mặt của một nhóc nào đó bên kia đầu dây nói.

Nhưng dù có tỏ ra dửng dưng, lạnh lùng đến thế mấy, cũng có lúc Anh muốn gặp con. Khi ấy, Anh hạ giọng “Em công-vốc-kê\* nó về đây cho Anh”.

Chỉ chờ có vậy thôi là lập tức Chị réo trong điện thoại “Về nghen, trưa chúa nhật Maman nấu phở”. Và mười lần như chục, không chỉ đưa bị Papa triệu về, mà mấy nhóc đều về đông đủ. Ăn uống rần rần rồi kéo nhau đi. Đưa được Papa công-vốc-kê thường vọt ra cửa đúng lúc Papa tăng hắng mà chưa kịp nói... Tới ngưỡng cửa, nó còn chịu khó dừng lại mấy giây, quay nhìn Papa rồi nở một nụ cười hết sức dễ thương “Xin lỗi, con có hẹn. Cám ơn. Chào”.



Nhà mới đông vui đó, bây giờ vắng teo. Chị lẳng lẳng dọn dẹp. Anh thờ dài “Nhà có mấy đứa con gái mà không thấy đứa nào về sớm giúp mẹ một tay, ăn rồi xách đi mất, để hết cho cha mẹ làm, con với cái”. Chị làm thình.

Thế là tuy Anh và Chị đồng sàng mà thường nằm đầu lưng, mỗi người tự do, độc lập suy nghĩ, để ánh sáng không phải giao thoa, khỏi phát sinh ra những vùng tối.

Thật vậy, hể nơi nào Anh và Chị cùng nhau soi rọi vào với tất cả những hiểu biết nắm bắt được, những hiểu biết từng được cả nhân loại nhào nặn từ hàng bao nghìn năm và được thắm lọc qua Bốn Nghìn Năm Văn Hiến, thì nơi đó tối om. Nhưng khi đầu lưng lại, mỗi người một phía thì mọi sự việc trở nên sáng sủa trong đầu mỗi người.

Lạ thật, Anh đã làm hết mọi cách để cho các con của Anh có tất cả những gì mà Anh đã không có được : một người cha theo đúng ý nghĩa của nó. Vốn không hề mồ côi cha mà chẳng khác nào như, nên Anh đã sắm sẵn một người cha bằng xương bằng thịt cho các con của Anh khi mà ngay đến chính Anh cũng còn chưa biết ai sẽ sinh đẻ ra chúng nó. Ấy vậy mà có lần thằng út con Anh đã nói như vậy với mấy anh chị của nó “Papa không thể hiểu em được vì Papa không có người cha giống Papa của em”. Tức nhiên nó nói bằng tiếng Tây, rồi Chị lập lại bằng tiếng Việt như trên cho Anh nghe và còn khen thằng nhỏ sâu sắc. Cái ghế cây trắng bị thằng lớn ngồi gãy mất rồi chớ nó mà còn thì Anh đã đem nó trở vô trước Télec để nằm ngủ luôn trên đó cho tới ngày xuống lỗ.

Vừa giận, vừa buồn.

Cái máy hút bụi hư, không phải Anh không biết. Nhưng Anh nhất định không mua cái mới. Anh dùng chổi để quét nhà và tập cho con cái quét nhà, chính là để dạy cho chúng thích ứng theo hoàn cảnh, biết chịu đựng khó khăn.

Giáo dục con cái không gì hay bằng chính mình làm gương, nhưng lần nào muốn làm gương, Anh cũng bị ngăn cản “Nhà mới quét rồi mà”. Song Anh vẫn cương quyết “Đứa nào đi lấy cho Ba cây chổi”. Tức thì có tiếng dạ rên và tiếng bước chân chạy xuống lầu rung rinh cả cầu thang. “Con gái đi đứng nhẹ nhàng chút coi”, Anh gắt lên. Con gái nhà này mỗi lần di chuyển, rung nhà rung cửa, vậy mà không thấy ai răn đe, bảo sao Anh không càng ngày càng cau có, bực dọc.

Anh quét có kỹ thuật. Chăm chổi cũng có kỹ thuật mà đôn rác cũng có kỹ thuật. Rác được tích tụ từng cụm một, nằm rải rác khắp trong phòng trước khi được hốt bỏ vô thùng. Ấy vậy mà lần nào Anh chỉ dẫn cho Chị cũng đều bị Chị vùng và vùng vằng bỏ đi.

\*\*\*

Để chứng minh nhà mới quét rồi là như thế nào, có lúc Anh phải lớn tiếng gọi “Em”, trước khi đi vào giai đoạn hốt rác. Có tiếng Chị trong bếp vọng ra “Oui, nói đi, em nghe”. Anh nản nì “Ra đây mà coi”. Chị lộ đầu vô phòng khách, vẻ bực mình vì bị quấy rầy. Anh khuyến khích “Vô, vô đây mà coi” và cảnh giác Chị coi chừng đạp... rác. Chị thận trọng tránh đồng bụi gom lại nằm chính ình trước cửa phòng khách, dè dặt bước từng bước như một người ý thức là mình đang lạc vào một bãi mìn. Khi đã vào giữa phòng, bình yên, Chị mới hoàn hồn nhìn Anh, đứng cách Chị mấy bước để thấy Anh tay vịn chổi, tay chống nạnh, mắt sáng rõ, giống y như một đại tướng dựa súng ngắm chiến công của mình : rải rác khắp phòng từng đồng, từng đồng...cát bụi. Anh đưa mắt bao trùm bãi chiến trường rồi gật gù hài lòng “Quét là cả một nghệ thuật!”. Chị quật lại

“Bói ra ma, quét nhà ra rác”, song không thành tiếng, nên chỉ có mỗi mình Chị nghe thấy. Không thành tiếng vì Chị chợt nhớ ngày mai thằng lớn đi thi, đang ngồi ôn bài trên lầu.

Anh nhìn Chị như muốn chứng minh “Em thấy chưa?”. Và Chị nhìn Anh như muốn trách “Có vậy mà cũng kêu ra cho lấy được”. Hai bên đều có vẻ gắng song chỉ vài giây sau, Chị nhượng bộ, rút lui, quay người sải chân bước về phía cửa và đặt bàn chân vào đúng giữa...đồng bụi, cùng lúc với tiếng la “Coi chừng...” hốt hoảng và tiếp theo là “đạp...” kéo dài, của Anh. Chị vừa dợm rút chân ra thì nghe giọng Anh chắc nịch, cương quyết “Đứng yên đó”. Chị ngoan ngoãn vâng lời như một người đạp phải mìn tuân lệnh người đang cứu mình, loại mìn mà hễ rút chân ra là nó nổ liền. Tiếp theo đó là phần tháo gỡ, thuộc kỹ thuật, không có gì vui để kể.

Rồi thì Chị cũng thoát nạn trở vô bếp. Không khí trong nhà trở lại yên ắng.

Nhưng nhà này bao giờ cũng yên ắng từng chập, cho nên tuy ở trong bếp mà Chị vẫn lóng tai nghe Anh lớn tiếng sai con “Đưa nào lấy cho Ba cái đồ hốt rác”. Có tiếng bước chân mệt mỏi xuống lầu và tiếp theo là tiếng cầu nhau của thằng lớn “Ba cần gì thì nói hết một lần, chỗi, đồ hốt rác, thùng rác, sai một lần thôi” bằng tiếng Việt giọng tây con và còn nói thêm “s’il te plaît, Papa\*”. Chị cảm nhận rất nhanh là tình hình có thể biến chuyển rất bất lợi cho chuyện thi cử của thằng lớn vào sáng mai cho nên Chị bước nhanh ra khỏi bếp vừa đúng lúc thằng lớn trở lên lầu mà miệng vẫn kêu nài “s’il te plaît, Papa” dẫu nó quá biết là vô ích. Chị nhìn theo con, gần giọng “Lên lầu học, ngày mai đi thi rồi”. Chị cố tình nhấn mạnh chữ ngày mai và chữ thi. Sau đó Chị còn thêm “s’il te plaît”, hai lần, ai muốn hiểu sao thì hiểu, rồi quay nhanh vào nhà bếp để cảm thấy tự tin hơn một chút vì nhà vẫn yên ắng.

Những sự cố xem chừng vật vãnh như thế cứ thường xảy ra trong nhà khiến Anh phải từ giận dữ bước qua buồn rầu, rồi sang thất vọng, cho đến nước phải ra đứng quét cái sân sạch bong, trong một ngày chửa nhật đẹp trời như ngày hôm nay.

Trong vắng vẻ của bầu không khí nặng nề, bỗng có tiếng chuông reo ngoài cổng, nhịp Rock, một hai, ba và bốn, năm sáu, bảy và tám. Chị mừng quỳnh buông dao, buông thốt chạy ra kéo chốt cửa thì cũng vừa đúng lúc mấy nhóc ào vô, xúm nhau ôm Chị thăm hỏi, hôn hít. Chị thơm từng hơi dài trên má chúng, bụng bảo dạ “kệ, chuyện gì thì chuyện, bấy nhiêu đây cũng đủ”. Rồi có đứa nhắc “Papa” làm bầu không khí ngưng lay động vài giây. Chị nhìn ra sân sau rồi quay lại nhìn đám con cho đã thềm và nhận ra người khách mới: đôi mắt xanh da trời nằm trên một gương mặt trai trẻ khoẻ mạnh nhìn thẳng vào trong mắt Chị, chờ đợi. Sự chờ đợi tự tin song vẫn pha chút lo âu của một học trò giỏi chờ đợi kết quả thi. Chị giang hai tay về hướng đôi mắt ấy “Ah, c’est toi”, giống y như Chị đã nói với mỗi đứa con ngoạỵ trên bụng Chị trong giây phút đầu tiên gặp nhau lúc chúng chào đời “Ừa, là con đó hả”. Vì tuy gặp lần đầu song Chị đã nghe giọng nói của đôi mắt xanh kia qua điện thoại cả năm nay rồi. Sau đó Chị vui vẻ sai bảo các con, mỗi đứa phụ một tay đặt bàn ăn, giã đậu phộng, trộn rau, khử hành, xắt khóm...để ăn bò bún. Và khi đâu đó đã xong xuôi, Chị kêu đứa ít bị Papa rầy nhất ra sân mời Papa vào ăn cơm. Nhưng đến khi đứa bị Papa công-vốc-kê nhiều nhất ra sân mời Papa rồi trở vào tiu ngịu “Papa bảo cứ ăn trước, đừng đợi” thì Chị cảm thấy giận cây chỗi...xào xạc, xào xạc...hết sức!

Chị hết nhìn ra sân lại nhìn mấy nhóc đang ăn những gì có thể ăn được, ngoại trừ bò bún, rồi đưa mắt vô về đôi mắt xanh lơ kia và cảm thấy nó có vẻ...thông cảm. Thấy có vấn đề thì chắc chắn rồi nhưng cảm nhận được chính mình là vấn đề đang đặt ra cho cái gia đình này thì Chị hy vọng là không. Và Chị tự hỏi, nếu đôi mắt kia không xanh mà đen, có thể tình hình sẽ khác đi chẳng? Cũng chưa chắc. Không những phải mắt đen, tóc đen, da vàng mà còn phải nói giọng Nam nữa cơ...Nói cho công bằng, gia đình này chưa đến nỗi như vậy, nói giọng gì cũng

được, kể cả giọng tây con, hoặc giả nói tiếng gì cũng được, tiếng Tây, tiếng Anh... nhưng phải là người Việt Nam cơ...

Suy nghĩ đến đây, mặt Chị nóng bừng, cổ họng khô khốc. Chị đứng phất dậy, mở cửa xăm xăm đi ra sân. Biết rằng mình phải nói nhưng khi Chị đã tiến sát bên Anh mà vẫn chưa biết phải nói gì, bằng giọng gì... Chị túng túng đưa tay giằng cây chổi khiến Anh ngẩng đầu lên nhìn Chị, giọng lạnh tanh “Mấy mẹ con em muốn sống theo ý mình thì sống với nhau đi”.

Chị chưa kịp phản ứng thì bỗng đâu có nước từ sau bức tường nhà hàng xóm phun qua, trúng Chị một chút. Anh nhanh tay kéo tránh Chị về phía mình giọng ái ngại, che chở “Trời ơi, nước đâu mà ra vậy kìa, ướt em rồi!”. Nhà này được một cái là dù có hờn giận nhau cách mấy, vẫn anh anh em em ngọt xót. Chị chưa kịp đáp lại tấm thịnh tình thì nghe tiếng bà hàng xóm nói vọng sang “Tôi tưới ướt người nào đó phải không? Xin lỗi. Thay vì tắt thì tôi mở lớn vòi nước”. Anh vui vẻ đáp lời, dĩ nhiên là bằng tiếng Pháp “Chào bà. Bà mạnh khoẻ chứ? Đêm qua mưa cả đêm mà bà tưới cây sáng nay à?”.

Đúng là trong cái rủi có cái may và trong cái may cũng có cái rủi.

Sự việc vòi nước từ nhà hàng xóm phun qua trúng Chị để Anh phải đứng ra thủ vai trò nghĩa hiệp là một cái may, bất ngờ mà ngắn ngủi. Còn sự việc bà hàng xóm bắt chuyện thì trở thành một cái rủi, cũng bất ngờ mà lâu dài. Vì dẫu ông bà hàng xóm là những người mộ đạo hết sức tử tế nhưng sự nhiệt tình của ông bà trong mọi lãnh vực thường khiến người tiếp nhận...kiệt sức.

Thật vậy, bà hàng xóm ló mặt lên đầu tường để rôm rả kể, vừa dài, vừa chi tiết song vẫn có thể được tóm tắt như sau đây : Trưa nay, cô con gái duy nhất của ông bà đưa bạn trai về nhà giới thiệu nên bà đã lo chu đáo các món khai vị để chiêu đãi khách song ông hàng xóm lánh mặt ra vườn sau tưới cây cho đến khi khách ra về mới vào nhà.

Hai nhà hàng xóm bỗng nhiên có sự cố xảy ra trùng hợp một cách lạ lùng vào buổi trưa hôm nay ! Tuy trùng hợp nhưng cách xử lý mỗi bên mỗi khác vì vậy mà cần phải ghi lại trung thành nơi đây vài lời của bà hàng xóm để hiểu vì sao, trái với lệ thường, Chị lại hồ hởi lắng tai nghe bà ta nói “...không biết ông ta mắc chứng gì mà đứng tưới hoài. Tôi không thèm ra gọi. Tưới cho đến khi khách ra về mới vào hỏi tôi chứ nó ra sao. Tôi bảo nếu ông muốn biết nó ra sao thì vào mà xem. Nó trắng, nó đen, nó vàng, nó đỏ thì phải xem mới biết được chứ. Tôi nói thẳng với ông ta : ông sợ con gái ông lấy da đen phải không ? Xin lỗi nhá ! Tôi quá biết ông, theo ông thì không có đứa con trai nào xứng đáng với con gái của ông cả, ông không bằng lòng đứa nào cả. Chỉ có ông là tuyệt vời nhất...”.

Bà hàng xóm nói bằng một thứ tiếng Pháp dí dỏm, thẳng thắn, không quanh co. Chưa bao giờ Chị cảm thấy bà hàng xóm đáng yêu, đáng khâm phục đến như thế và ân hận là đã có lúc phê bình bà nói nhiều. Những lời từ cửa miệng của bà hàng xóm bay thẳng ra theo con đường ngắn nhất như ánh sáng, cho nên khi đến đích nó vẫn còn mạnh mẽ, trong sáng, gây tác dụng. Còn Chị, tỉ dụ như Chị phóng ra được ánh sáng từ cửa miệng thì ánh sáng của Chị lại không đi thẳng, nó cứ đi quanh co như sợ va chạm, càng đi càng yếu dần rồi lệch mục tiêu... Nếu trời cho Chị sống lâu thì chừng nửa thế kỷ nữa, Chị sẽ bắt kịp bà.

Cũng nhờ bà hàng xóm mà tình thế thay đổi hẳn.

Bên kia tường thì ông hàng xóm vừa đứng dưới chân tường vịn cái thang cho bà vợ leo lên, vừa chống chế yếu ớt “Tôi bận tưới cây !” trước những lời lay động như thác đổ của bà. Bên

này tường thì Anh vẫn để bàn tay ấm áp lên vai Chị, ôn tồn “Xin Bà thông cảm cho những người cha như chúng tôi vì quá lo lắng cho con gái đến tuổi lập gia đình...”. Còn mấy nhóc và đôi mắt xanh lơ thì đứng phía sau làm bình phong.

Khi Anh cầm đĩa thì đã hơn ba giờ trưa nhưng mấy nhóc không hề cần nhàn, vừa nghe Papa phân tích ông hàng xóm vừa vui vẻ lừa bò bún, húp nước mắm rột rột. Vui vì có đàn con trước mặt, Chị càng vui hơn vì đã tận mắt nhìn thấy phía phương Tây cũng có người tuột hậu, không thua gì...mình. Và bất chợt Chị đưa mắt tìm đôi mắt xanh mà quên phứt nó xanh.

Ăn xong, mấy nhóc còn ở nán lại giúp Maman dọn dẹp, lau chùi.

Cô con gái bị Papa rầy đứng sững lưng lúc trước, hôm nay tự động lấy chổi ra quét nhà. Chị ngắm con gái, thấy nó vẫn đứng sững lưng song đường như dáng bót bướng bình.

\*\*\*

Đêm hôm ấy, nhớ đôi mắt xanh lơ, Chị xoay qua ôm lưng Anh, thăm dò “Anh thấy nó thế nào?”. Im lặng. Một lúc sau, trong bóng đêm vắng vẻ tịch mịch, nghe có tiếng người nói “Em công-vốc-kê nó về đây cho Anh”. Nghe mà không biết là thật hay chiêm bao.

Tĩnh mịch. Im ắng.

## Nhớ Sài Gòn

Đêm đầu tiên trở về nhà ở Paris, sau mấy tháng ở Sài Gòn, bỗng nửa khuya thức giấc ngồi dậy thảng thốt không biết mình hiện đang ở đâu. Mấy giây sau mới tỉnh hồn, lặng lẽ nằm xuống trần trở đến sáng, hoá ra mình nhớ Gai Gòn.

Nhớ buổi chiều trời đổ mưa, thấy có gánh bánh dứa núp trong một buồng điện thoại không cửa, bên lề đường. Gồng gánh không vào lọt bên trong song chị bán bánh ngồi chồm hổm nửa trong nửa ngoài, cho đỡ ướt. Một Euro hai chục cái bánh dứa, nhỏ bằng ngón út. Dây chuỗi cột bánh thành từng chùm treo lủng lẳng trên đòn gánh. Bút rời ra một đòn, tháo dây, bóc mỗi lá dứa trên đầu bánh hơi trũng xuống rồi xoay mỗi lá theo chiều ngược kim đồng hồ, thế là lộ ra đòn nếp trắng nhỏ xíu, nhai trong miệng, nếp trộn dứa thơm thơm. “Tui núp mà cô cũng thấy”. Thấy chớ, chị bán bánh ơi, thấy từ lâu lắm rồi, nhiều ngày và nhiều đêm, nay mới có dịp dừng lại, đứng dưới tàn cây me có giọt mưa rơi trên tóc theo kẽ lá, để thưởng thức và để thần phục bàn tay nào đó khéo quá, kiên nhẫn quá. Gói nếp bằng tấm lá dứa vàng tươi, quấn tỉ mỉ từng vòng từng vòng một, lớp lang, theo chiều kim đồng hồ. Rồi dàn mỗi lá trên đầu bánh hơi trũng xuống để dễ cho người ăn tháo lá.

Nhớ buổi trời sụp tối đón chuyến xe buýt cuối cùng ở trạm xe chật hẹp cạnh bùng binh trước cửa chợ Bến Thành, cửa chợ có cái đồng hồ hướng về phương Nam đó mà. Người và xe buýt đan nhau. Chỗ chật cứng, nhỏ xíu mà không thiếu thứ gì. Tôi mua vé buýt, một tập ba chục, hơn 3 Euro một chút cũng ở chỗ đó. Mua cái lược nhỏ, khăn giấy hỉ mũi cũng ở chỗ đó. Đi tiêu có nơi chốn đàng hoàng thì cũng ở chỗ đó. Cứ xuống tại đó rồi đổi xe buýt để đi đến bất cứ nơi nào mình muốn trong Sài Gòn và luôn cả ngoại ô. Tấm bản đồ đường đi xe buýt cho không cũng ở đó mà hỏi xe buýt nào để đi cũng ở tại đó. Có nhân viên túc trực ngồi sau bàn giấy, đông không thua khách hàng, hỏi đâu chỉ đó như thuộc nằm lòng mọi ngõ ngách của thành phố. Chật như nêm mà từ sau đứng bóng vẫn có chỗ cho chiếc xe đẩy bốc khói từ bốn vụn xôi

bốn màu khác nhau trụ đó. Ngày nào có dịp đi xe buýt ngang qua cũng thấy xe xôi dừng đó, cũng tại chỗ đó. Xôi đen nếp than thiệt, xôi đỏ có màu đỏ của gấc, xôi đậu có đậu trắng và xôi vàng nhạt hơi giống xôi vò. Hôm ấy đang trả tiền mua mấy gói xôi thì chuyến xe buýt cuối cùng của tôi cũng vừa trò tới. Vậy rồi sau tiếng kêu thất thanh “công an” không biết từ đâu đến, cậu bán xôi nói với tôi thiếu điều như ra lệnh “Cô đứng yên, đợi đó”. Xôi thì chưa lấy, tiền thì chưa kịp thối, tôi đứng tần ngần nhìn cậu bán xôi đẩy chiếc xe băng băng ra giữa lộ, ngó dáo dác, quay xe qua quay xe lại, nửa như muốn chạy trốn nửa như muốn nán lại để xem động tĩnh. Xe cộ vẫn xoáy quanh bùng binh không ngừng, tránh chiếc xe xôi như nước chảy tránh hòn đá giữa dòng. Ngập ngừng, do dự giây lát rồi cậu bán xôi mạnh dạn quay xe trở về chỗ cũ và cũng là lúc chuyến xe buýt của tôi sắp chạy. Tôi chỉ còn kịp vồ lấy cái bao nóng hổi đưa với phóng lên xe buýt qua cánh cửa đang từ từ khép lại. Ngồi yên chỗ rồi tôi mới mở bao để nhìn thấy bốn gói xôi và tiền thối đầy đủ.

Nhớ những ngày ngồi trên xe buýt, nghe Céline Dion hát, nghe nhạc nước ngoài, nghe những bài hát trữ tình xưa và nay, nghe kịch vui, nghe mục gỡ mối tơ lòng, nghe mục giáo dục thanh thiếu niên v.v. Bên ngoài có khi thì mưa như cầm chính mà trút, có khi thì nắng đổ lửa, có khi thì kẹt xe, mà trong xe buýt vẫn mát lạnh, bình yên. Tha hồ cho tôi bấm điện thoại di động, trò chuyện, hẹn hò. Có thể bấm gọi cả tổng đài xe buýt để hỏi đường đi nước bước. Trong 45 phút nếu không kẹt xe, cùng một chuyến buýt mà tôi có thể đi từ quận 7 ở hướng đông-nam Sài Gòn qua tận chợ Bà Chiểu quận Bình Thạnh ở hướng đông-bắc, dọc theo bến cảng Gài Gòn trên đường Nguyễn Tất Thành, xuyên qua quận 4, vào quận 1 bởi đường Nguyễn Thái Học, ghé bùng binh chợ Bến Thành rước khách, qua dinh Thống nhất bằng đường Pasteur, đi ngang qua nhà Văn Hoá Thanh Niên rồi mới đến chợ Tân Định, chợ Phú Nhuận để cuối cùng tôi xuống cái trạm trước cửa nhà thương gần Lăng Ông Bà Chiểu.

Trong khoảng thời ấy, tôi nhìn thấy đường phố Sài Gòn sống như trong phim câm tô màu.

Ở chỗ ngã tư kia, dưới ngay cột đèn xanh đỏ, lúc nào cũng thấy một chị ngồi bấp bấp tươi, bình thần, nhiều thau bấp bào rồi để dưới chân, hàng đồng bấp tươi ngồi chờ chung quanh.

Có một cô đi xe vespa, tóc xoã dài ngang lưng bay phát phới ven mang tai, áo hai dây hở hai cánh tay đeo găng dài lên tới vai, eo thon, cứ chạy chờn vờn trước xe buýt từ nãy giờ. Khi xe buýt qua mặt xe cô, tôi ngoái đầu nhìn lại để kịp thấy khẩu trang che kín mặt chỉ còn chừa đôi mắt của cô.

Có anh ngồi sau xe gắn máy dang hai tay ôm tám kiếng rất to, cao khỏi đầu, không còn tay mà vịn. Có cả nhà đèo nhau trên chiếc xe gắn máy, một cháu ngồi trong lòng bố phía trước, một cháu đứng trên yên sau trong vòng tay mẹ, hai tay để trên vai bố. Tóc cả nhà bay phát phới trong gió !

Có anh đạp xích lô, vừa đạp vừa cuối xuống phía trước nói chuyện với ông khách ngửa cổ ra sau, chắc là Tây. Không biết họ nói với nhau bằng thứ tiếng gì. Xích lô càng ngày càng ít thấy, nhiều con đường xích lô không được chạy vào.

Có hai cô đứng đối diện nhau sau cửa kính ra vào khép kín của một hãng bán xe hơi mới, mặc đồng phục, áo trắng, váy xanh da trời. Tôi không kịp nhìn xem hai cô làm gì khi khách đến trước cửa nhưng tôi đoán rằng mỗi cô sẽ mở một cánh cửa, cúi đầu chào mời khách vào. Chắc là suốt ngày như vậy.

Xe đạp ít thấy, xe hơi xe gắn máy thì nhiều nhưng thỉnh thoảng vẫn còn thấy một xe đạp chở lu, lu sành cao cả thước. Chỉ thấy lu là lu, ngát ngưỡng như Kim Tự Tháp thu nhỏ, không còn thấy người.

Đâu cũng có quán giải khát, nhưng ít khi thấy phụ nữ ngồi.

Các cửa hiệu quần áo, bán toàn đồ đầm, loại đi dạ hội, hở ngực, hở vai. Đã có bán thì chắc có người mua. Mua rồi mặc vào thì chắc phải có chỗ để đi. Nhiều cửa hàng quần áo rộng thùng thàng mà thấy vắng tanh. Đôi khi tôi lạc vào đó, thế nào cũng có một cô bán hàng thường rất trẻ tiếp đón và hay nói “cô mặc sang lắm”. Chắc là khách hàng thích sang. Mà hể đã sang thì ắt phải đẹp, chắc là vậy.

Nhớ buổi đi buýt lên thăm mộ ở Thủ Đức, bận về đi ngang qua một con đường hai bên có nhà hàng ăn san sát, trước mỗi cổng nhà hàng có hai hay ba cặp cô dâu chú rể đứng, tôi đếm sơ sơ để chừng có đến năm lần một chục cặp. Tôi không còn thấy những đám ma dài lê thê nữa mà lại thấy áo đầm cô dâu tô trắng cả con đường.

Nhớ buổi sáng nọ đi thăm bạn học cũ, thấy gánh tàu hủ trước cửa nhà bạn, mừng như tìm lại được một tấm ảnh cũ có cô bé thất bim hao hao giống mình. Ăn liền ba bát, nóng hôi hổi, tốn 30 xu.

Sao mình hay nhớ chuyện ăn uống quá vậy, trời !

Có lẽ vì sau những cái vụn vụn đó, một bát tàu hủ nóng có gừng, một đĩa bánh bèo có tép mỡ, một đĩa bột chiên có đập trứng vịt, có cái gì đó thiết tha, gọi thương gọi nhớ với mảnh đất này. Và nhất là sau những cái ấy, hiện hữu không chối cãi được một người nào đó, ăn ít làm nhiều, nắng cũng phải ưa, mưa cũng phải chịu, ngày qua ngày, gồng gánh. Mà lạ lùng thay, những cơ nghiệp xem chừng nhỏ nhoi kia lại dường như tồn tại rất lâu, ít khi phá sản, ít khi bị thụt kết và cũng không phải bù lỗ. Mà những con người gồng gánh suốt đời như vậy có phải vạm vỡ gì cho cam. Họ đứng không quá vai tôi, họ lép kẹp như con tép khô vậy mà họ gánh cái gánh để chừng nặng ngàn cân đi bươn bươn. Khi tôi hỏi “ảnh còn đánh chị nữa không”. Chị trả lời “Đi miết lấy đầu mà đánh”. Đi miết là đi vô Sài Gòn bán tàu hủ, sữa đậu nành. Đó là chuyện chị tàu hủ gần Sở Thú, mấy năm về trước. Một giờ sáng chị thức dậy, đem đậu đã ngâm từ chiều đến chỗ xay, về nấu đến sáu giờ sáng để có mặt ở cái hẻm đối diện sau Sở Thú. Ngày giống ngày. Mỗi khi thấy tôi đứng đợi thì chị gánh bươn bả đi tới, xin lỗi rồi rít. Có hôm, đến ba giờ trưa, tôi vẫn còn thấy chị lẩn quẩn trong khu phố. Tôi tò mò hỏi chuyện đời chị thì chị kể bằng cái giọng miền trung trải trải, không gọn chút oán hờn về người chồng của mình “buồn, uống rượu, đau hoài”. Chị chỉ có một yêu cầu đối với tôi : cô nhớ mua mở hàng dùm.

Lần này về Sài Gòn tôi ở gần khu chế xuất Tân Thuận, vùng đô thị mới thuộc quận 7. Trước nhà đại lộ sáu xe chạy được, rộng thênh thang. Sáng sáng hàng nghìn công nhân đổ về khu, hàng quán mọc lên như nấm. Ăn sáng gần cổng vào thì không thiếu món gì : xôi bắp, bánh cuốn, bún riêu... Quán nhậu khang trang bên này đại lộ, gồng gánh lụ xụ bên kia, ăn đứng, ăn ngồi.

Ở Sài Gòn mấy tháng, tôi làm y như người Sài Gòn. Muốn qua đường là tôi cứ từ từ bước xuống, mắt nhìn thẳng vào xe cộ đang đổ về phía mình, rồi xe cộ né mình hết, rồi cũng bình yên, không sao cả. Có hôm băng qua bùng binh chợ Bến Thành cùng với một anh bạn Việt Kiều, hai đứa nắm tay nhau lúc nào không hay, mười ngón tay đan lại. Vượt xong hiểm nghèo, thả tay nhìn nhau cười... trừ.

Rồi tôi cũng như họ, bình thần từ chối những người bán vé số và cả những người ăn xin. Họ đông lắm những người bán vé số. Người ăn xin thì ít hơn trước rất nhiều, không biết họ biến đi đâu.

Rồi tôi cũng phóng lên xe buýt đang chạy rà rà, vừa dợm ngừng đã bắt trốn chạy lại, đặc biệt dành cho khách chưa đến nỗi lụm cụp, như tôi, xui xẻo leo lên xe buýt một mình đúng lúc không có khách xuống xe. Một biện pháp thường được thi hành không nằm trong luật lệ nào nhằm đỡ mất thời giờ cho cả làng. Mà rồi tôi cũng bình an vô sự sau khi có cánh tay mạnh mẽ của cậu bán vé vừa hô to “lên đi, lên đi, chạy”, vừa kéo tôi bay lên mấy bậc thang và đẩy tôi ngồi trên một chỗ trống.

Về chuyện chạy rà rà, có lần tôi đi cáp treo núi Bà Đen, vòng lên bình yên vô sự, vòng xuống tróc một móng chân, ngón giữa thuộc bàn chân mặt vì bước xuống cabin bằng chân trái mà vướng bàn chân còn lại. Dây cáp vẫn kéo cabin chạy, không giảm tốc độ, mà người ta thì vẫn rần rần từ cabin ào lên hay tuột xuống. Bà già, con nít, thanh niên, trong vòng mười giây mà cứ trung bình bốn người một cabin, có khi lên tới sáu, nhảy lên hay tuôn xuống cửa mở toát hai bên hông, không ngừng. Cabin vừa tuôn người xuống bên này thì bốc người lên bên kia. Mỗi

bên cửa cabin có một thanh niên mặc đồng phục chực sẵn, trẻ măng, mạnh mẽ xóc nách khách như điệu tù, không cục cựa gì được. Đến nước này thì khách không còn giải pháp nào khác là chui cho nhanh vào cái cabin đứng đưng đầu chòn vòn trước mặt. Chưa kịp hoàn hồn thì khách đã choáng ngợp thấy dưới chân mình là các ngọn cây xanh um cao cả chực thước và xa xa kia là non sông đất nước của mình từ trên cao nhìn xuống. Trở lại chuyện cái móng chân, tôi mới cúi xuống nhìn thấy cái móng chân sơn màu trắng bạc rất xí xọn của mình đang được viền thêm chung quanh màu máu đỏ thì đã có ngay một cô mặc đồng phục rất trẻ, ngồi phủ phục xuống, mở cái gói nhỏ kẹp nách, lấy ra bông gòn, băng keo. Chuyện nhỏ. Nghe nói cáp treo này do Trung Quốc làm. Việt Nam mình rút kinh nghiệm, sau này giao cho Úc làm, ở nhiều nơi đỡ lằm, có giảm tốc độ. Mang theo trên mình một vết thương, đi xa rồi tôi còn ngoái đầu nhìn lại để nhìn thấy trạm cáp treo vẫn đông vui, rần rần, thiên hạ lên xuống. Nhưng không còn tìm thấy đâu người em gái nhỏ đã băng bó cho tôi, có lẽ cô đang ngồi thụ xuống. Chẳng lẽ tróc có một cái móng chân mà đi thưa kiện, tôi đành vui vẻ ra xe đi chơi tiếp, như mọi người.

Sài Gòn có nhiều thay đổi, mỗi lần về tôi đều có thấy song những gánh bán tàu hủ, sữa đậu nành vẫn còn. Không hiểu sao mỗi lần nhớ Sài Gòn, tôi lại nhớ đến chị bán tàu hủ mà tôi quen, nhớ mảnh đời chị. Cũng có lúc tôi nổi máu Don Quichotte, muốn đánh nhau với cánh quạt cối xay gió, nhưng thôi.

Như đêm nay, tôi cứ nhớ hết chuyện này qua chuyện kia, không đầu không đuôi. Không hiểu sao tôi lại nhớ cô bán vé xe buýt, còn trẻ lắm, chắc độ đôi mươi, mặc áo sơ mi màu xanh da trời nhạt, mặc váy ngắn màu xanh nước biển, mang vớ màu xám đục, bít cả mười ngón chân, một loại đồng phục. Tôi nhớ đến cô vì tôi đã nhờ cô báo cho tôi biết trạm xuống gần chùa Vĩnh Nghiêm mà khi tự tôi thấy mái chùa cong, rồi tự tôi nói to lên nhiều lần về hướng cô “có phải trạm chùa Vĩnh Nghiêm không em”, cô vẫn ngồi yên, quay lưng về phía tôi, làm thinh, không trả lời. Tôi để ý nhiều xe buýt không mấy khi thật đông khách, như chuyến buýt này đã qua mấy trạm rồi không thấy có người lên. Chắc cô không có việc gì làm, ngồi nghĩ rồi quên mất tôi.

Sáng thức dậy sau một đêm trần trọc, tôi mở máy trả lời mail cho cháu gái kêu bằng cô ruột năm nay hai mươi bốn tuổi, vừa tốt nghiệp một trường thương mại, đã qua hai cuộc phỏng vấn với hai hãng nước ngoài để xin việc làm, Hàn Quốc và Đài Loan, bằng tiếng Anh mà hai gò má mọc mụn dày cộm. Đang chờ kết quả. Tôi bắt đầu bằng “Má nhớ Xuân Anh lắm” và kết thúc “Ít bữa má về con chở má đi ăn hàng nữa ghen”.

## Cô bán hột vịt lộn

Khi các ông bắt đầu lằm cẩm triết lý thì các bà ngó nhau, lo lắng. Từ triết lý, queo qua chính trị, cái rụp. Queo mặt, queo trái rồi đụng nhau cái rằm, giận nhau thiếu điều không ngó mặt. Ai cũng khư khư vẽ ra cái lịch sử đã sống của mình và ngang nhiên coi như là lịch sử khách quan của cái đất nước gian truân hình chữ S kia. Mà vẽ lại cái lịch sử khư khư ấy, dường như thực chất là vẽ lại cái ký ức. Mà cái ký ức, nó hay bị nắn nót, sửa đổi, méo mó, nhập nhằng, lẫn lộn, đổi màu, đổi mùi, đổi giọng thông qua buồn, vui, thăng trầm của người cất giữ nó. Vậy mà người ta vẫn dễ tin nó hơn mọi thứ trên đời này. Có lẽ chỉ vì nó được sống chăng ?

Các bà đang vô cùng bối rối trước một con tàu triết lý đang lao vào vũ trụ với một tốc độ càng lúc càng mau để có nguy cơ cứ tự đi mình ên vì không còn ma sát nữa... thì có cứu tinh. Vị cứu tinh ấy, không ai xa lạ, chính là ông anh chồng của tôi, người vừa thốt ra câu trong đó có «mối tình đầu», đủ sức mạnh hãm con tàu đơn độc. Sau câu nói đó, nhiều người kéo ghế xích lại gần Anh. Bà chủ nhà còn đang lo nấu nước châm trà trong bếp nói với «chờ tôi nhé», rồi nghe tiếng choảng của một vật gì bằng sành rơi xuống đất và một tiếng kêu «ối giời». Ông chủ nhà thay vì nhồm dậy vô bếp giúp vợ thì đưa tay rờ râu cằm vì ông rất sợ vợ trong chính cái bếp nhà mình. Ông thuộc loại anh hùng thắm mệt nên ông thường nhìn ra cửa sổ để khỏi nhìn ai cả

và nhất là khỏi phải đụng độ cái nhìn của Bà y như vệt đèn pha quét Ông lui về sau cột biên giới. Ông vừa từ Việt Nam trở qua nhưng đã có vẻ bồn chồn muốn quay trở lại. Bạn bè thường hỏi đùa «bà già dạo này ra sao, khoẻ lại chưa?», ông trả lời mắt sáng rỡ «mình sắp về lo cho bà già đây...» Không ngờ đất Paris vẫn còn ung đúc được người con trai vô cùng hiếu thảo này trong khi con dâu bị nóng Sài Gòn dội ngược.

Khi Bà vừa rót trà vào cái tách cuối cùng thì mọi cặp mắt đều đổ dồn về nhân vật chính, Anh, người đã thốt ra cái câu thần diệu chỉ gồm có chữ từ là «mối tình» và tỉnh từ là «đầu» mà lại có phép biến hoá lạ thường. Nó làm sáng lên những đôi mắt đã bắt đầu thấy cảnh vật, chữ nghĩa nhập nhoà. Nó làm nhô lên ửng hồng những đôi gò má có khuynh hướng quay nhìn xuống đất. Nó làm giãn ra những sợi gân không rút mà co. Nó làm người ta nhớ lại những lần thở gấp hụt hơi, hiềm hiềm, đã xảy ra lâu lắm rồi. Có nghĩa là nó làm trôi lên những gì nén tận đáy lòng sâu kín của mỗi con người có mặt nơi đây.

Đây là một nhân vật khá lạ lùng bởi vì Anh thường kể mối tình đầu của mình như một người sưu tầm truyện cổ tích kể chuyện đời xưa. Kho tàng truyện của Anh dường như bất tận bởi những «mối tình đầu» của Anh, không có truyện nào giống truyện nào, đều được anh kể với một giọng dí dỏm.

Nhìn hai anh em ruột mà đôi lúc tôi đâm ra nghi ngờ lòng chung thủy của bà già vì ông anh thì chưa thấy người đã nghe tiếng trong khi ông em thì... ít nói. Ai cũng khen hiền. Nói cũng hiền, ăn cũng hiền, ngủ cũng hiền, hôn vợ cũng hiền...trời ạ.

Bởi may mắn gặp chồng hiền cho nên những «mối tình đầu» của Anh có một cái gì lôi cuốn, hấp dẫn đối với tôi và có lẽ đối với số đông trong cái phòng khách ấm cúng này nhưng dường như trừ một người...có vẻ không ưa, mà không nói ra, là Chị, bà chị em bạn dâu của tôi.

Chờ cho không khí chộn rộn lắng xuống Anh mới bắt đầu kể «Hồi ấy tôi mới hai mươi tuổi, sinh viên và đã bắt đầu biết yêu. Và người đầu tiên mà tôi để ý tới là cô bán hột vịt lộn đầu chợ gần nhà thằng bạn thân nhất».

Câu mở đầu dí dỏm của Anh khơi dậy một loạt phản ứng không được trong sáng lắm của các ông chung quanh nhân vật «cô bán hột vịt lộn» hay nói đúng hơn chung quanh «hột vịt lộn» khiến một bà, đã là bà nội bà ngoại rồi mà mắc cỡ đỏ mặt, như con gái dậy thì, rủa lớn «mấy ông già rồi mà còn nói tầm bậy».

Để cho mọi người cười nói hả hê xong, Anh kể tiếp «Dĩ nhiên là cô bán hột vịt lộn là một cô gái có nhan sắc nếu không nói là rất đẹp dưới mắt của tôi lúc bấy giờ. Cô chỉ có bán mỗi hột vịt lộn. Quầy hàng của cô nằm dưới một cái chái lợp lá, có cái bàn thấp với mười ghế nhỏ. Khách ăn ngồi chồm hổm chung quanh cô. Đồ nghề của cô có thúng rau răm, lò than hồng đội nồi nước sôi lúc nào cũng có hột vịt lộn lặn hụp trong đó. Ngoài ra có thúng thóc để ủ trứng, giữ hơi nóng trứng đã luộc. Cô ngồi trên chiếc ghế đôn có hộc tủ để tiền phía dưới, hơi cao hơn mọi người ngồi quanh. Từ xa đi lại, nhìn về phía quầy hàng của cô, thấy mấy cái lạng hơi cuối xuống, bọc cô như một bức tường thành. Không biết cô học đến đâu nhưng cô tính nhảm rất tài tình, và có trí nhớ tuyệt diệu vì không ai ăn gian cô được một đồng.

Ngày nào tôi cũng ghé quầy cô với thằng bạn. Vừa mới thoáng thấy hai đứa tôi từ xa, cô đã đon đả mời «mấy anh ghé ăn dùm em ít hột vịt lộn em mới luộc». Hai đứa tôi vừa ngồi xuống cái ghế đôn thì cô đã thò tay vào thúng thóc lôi ra một hột, đưa lên mắt ngắm nghía, như một người thợ bạc lành nghề thăm dò một viên ngọc quý. Hột vịt lộn được cô nâng niu rất lâu trong lòng bàn tay, nhất là hột cô lựa cho tôi, trước khi để vào cái đĩa đầy rau răm trước mặt tôi. Tôi



giữ hột vịt lộn trong lòng bàn tay mình còn ấm hơi tay cô, ao ước một cách điên rồ được hóa thành nó để được cô nâng niu dầu chỉ trong giây lát. Khách quen của cô tuy đông, nhưng cô nhớ ý thích từng người một và nếu có lỡ quên cô có cách dò hỏi họ một cách tế nhị, và kết thúc mọi biến cố bằng một câu «em nhiều công chuyện, đầu óc em lộn xộn, đừng buồn em». Khách quen của cô đa số là đàn ông và tôi biết cô đặc biệt để ý chăm sóc tôi. Dĩa rau của tôi không ngừng được tiếp tế. Tôi vừa nuốt xong hột thứ sáu thì đã có hột thứ bảy nằm chờ. Chén muối tiêu nặn chanh không bao giờ lưng. Mỗi khi cô cúi xuống bận bịu với công việc, khi thì lật rau, khi cắt chanh, khi trộn muối với tiêu, khi vớt trứng để ra rổ, tôi lại lén nhìn cô.

Đôi mắt cô như hai lá rau răm trong cái rổ kia, trán cô lấm tẩm mồ hôi, đôi má cô ửng hồng vì suốt ngày ngồi cạnh lò than, nhưng miệng cô lúc nào cũng như mỉm cười, má lúm hột gạo. Mỗi khi bị chọc ghẹo, cô vừa khúc khích cười vừa lấy tay kéo mấy sợi tóc để vào khoé miệng cắn. Ôi, sợi tóc ơi sao mà mà có nhiều điểm phức vậy trời. Có khi bận học, liên tiếp mấy ngày tôi không ra chợ ăn hàng, cô gặp tôi trách móc. Một giọng trách móc mà tôi cứ muốn nghe hoài, nghe không chán, trách móc mà nghe như nhớ nhung, như thiếu thốn, như lời kêu gọi yêu đương. Có lúc khuya lác khuya lơ, mưa rỉ rả mà tôi cũng mò ra chợ. Cô bán hột vịt lộn ế khách ngồi nhìn tôi ăn ngon lành, thỉnh thoảng còn tận tay đưa cho tôi một cọng rau răm ăn vào cay cay mà nghe sao ngọt ngào trong miệng, nuốt tới đâu ấm tới đó. Mặc dù tôi đã bắt đầu có triệu chứng đau gan, trông trắng con mắt ngả vàng nhưng khi nghe cô chóp chóp mắt chào hàng «anh ăn giùm em», tôi không nỡ từ chối. Đòi người ai cũng một lần chết, nếu phải chết vì mấy hột vịt lộn và được cô vuốt mắt với đôi bàn tay dịu dàng ấm áp của cô thì cũng không có gì phải ân hận. Tình trạng suy nhược thể xác lẫn tinh thần của tôi không qua khỏi những đôi mắt tinh quái của mấy thằng bạn trời đánh. Chúng bày mưu tính kế và mời được cô bán hột vịt lộn đi viếng vườn măng cụt một ngày chúa nhật. Trong chiếc xe hơi nhỏ, tôi được sắp đặt ngồi cạnh cô và cô ngồi cạnh cửa xe hạ kiếng bởi vì cô không quen đi xe hơi, sợ bị ói. Bỗng sau ngồi bốn đứa chật như nêm, đùi tôi áp hẳn vào đùi của cô, nóng bỏng. Trong suốt chuyến đi, tôi không hề dám quay nhìn mặt cô. Và những câu trêu ghẹo vô duyên của đám bạn thì có vào lỗ tai tôi nhưng không có tác dụng gì bởi vì toàn thân tôi như bị chích thuốc tê, cứ tê liệt dần dần, nhất là vùng nằm gần đùi mặt áp chặt vào đùi trái của cô.

Khi xe ngừng, bốn cánh cửa xe mở toang hoác, mọi người đã xuống xe mà tôi vẫn còn ngồi yên. Có phải tôi muốn vậy đâu nhưng không hiểu sao hai chân tôi tê cứng, không cựa cựa gì được. Có lẽ cho rằng tôi kiếm cớ để ngồi lại một mình với cô bán hột vịt lộn cho nên các bạn tôi kéo nhau vào vườn măng cụt trước, sau khi dặn dò cô ở lại săn sóc tôi. Khi cơn đau đớn từ thắt lưng tràn trở xuống dịu dần, tôi mới xích lằn ra cửa và từ từ bước xuống xe. Một khi đã để hẳn hai bàn chân xuống đất dậm đứng thẳng lên thì tôi sững sốt nhận thấy không tài nào tôi đứng thẳng lưng được. Chẳng lẽ bò ? Tôi đành bước lum khum trước con mắt lo lắng và giọng thăm hỏi hốt hoảng của cô bán hột vịt lộn. Tôi tiếp tục đi lum khum đến một gốc cây gần đó rồi ngồi phịch xuống, nhắm nghiền mắt. Khi tôi mở mắt ra thì không thấy ai bên cạnh, ngẩng nhìn lên thì thấy vô số trái sầu riêng lỏm chỏm gai treo lủng lẳng trên đầu. Tôi không khỏi vái thầm ông địa cho tất cả sầu riêng trên cõi đời này rớt xuống trên đầu tôi một lượt cho tôi chết đi cho rồi. Một lúc sau, lợi dụng không có ai, từ gốc cây sầu riêng, tôi đi lum khum trở vô ngồi trong xe cho đến khi cô bán hột vịt lộn trở lại tìm tôi với đám bạn thì cơn đau từ thắt lưng trở xuống mới biến mất. Sau chuyến đi chơi vườn măng cụt, tôi không dám ra chợ ăn hột vịt lộn trong mấy tháng trời».

Cái cảnh đi lum khum của Anh trước đôi mắt lá «rau răm» của cô bán hột vịt lộn đã làm dậy lên những trận cười và những lời chọc ghẹo của người nghe.

Đợi cho mọi người cười hả hê xong, Anh tiếp tục «khi tôi trở lại tìm cô bán hột vịt lộn thì cô không còn đó nữa. Và từ đó tôi không bao giờ gặp lại cô. Nhưng mỗi lần được vợ cưng cho ăn

hột vịt lộn, tôi không khỏi theo dõi cử chỉ từ khi vợ bốc hột vịt lộn trong lòng bàn tay như lực sĩ sắp ném tạ cho đến khi nghe rót cái cụng xuống đĩa mà ngậm ngùi nhớ... ».

Vừa dứt lời, Anh rụt vai làm bộ sợ hãi quay qua nhìn Chị ngồi bên cạnh rồi phá lên cười. Anh cười, hay cười, hay cà rỡn, nhưng ai cười chứ Chị không cười, gần như không bao giờ cười khi... chồng giễu. Người thì sôi nổi còn người thì lạnh, lạnh tanh. Trong lòng tôi bỗng gợn lên chút lo lắng, như cảm nhận một cái gì đó, tuy không thấy mà vẫn có.

Không khí hào hứng mỗi tình đầu đang nóng lòng chờ đợi một cảm tử quân thứ hai nhưng chưa thấy ai ra mặt.

Trước tình thế bế tắc này, Anh lại tình nguyện «...lần này với một cô Nhật Bản».

Mọi người nhao nhao phản đối nhưng những lời phản đối dịu dần bởi vì không có ai khác ngoài Anh.

Để tạo bầu không khí hồi hộp chờ đợi thêm phần hào hứng, Anh chồm tới với lấy bình trà và chậm rãi châm đầy tách mình rồi nâng lên môi. Anh vừa mới hớp một ngụm thì nghe một giọng phụ nữ quen thuộc bên cạnh dội qua «tôi xin kể».

Chưa kịp uống, Anh đã sặc. Tách trà của Anh cầm trong tay chao đảo, nước trà sóng sánh trong tách như sóng gặp gió lớn. Sừng sốt, anh quay qua nhìn người ngồi cạnh Anh như con thuyền trong cơn bão bị sóng đánh quay mũi.

Trong vòng bạn bè, đây là lần đầu tiên có một bà tình nguyện kể chuyện tình. Lý do cũng dễ hiểu là không dễ gì kể chuyện thật về mình, dù là chuyện tình thuở ngây thơ chưa biết gì. Bởi dù người kể có lấy cái giọng bàng quan cho cách mấy đi nữa cũng dễ bị lộ do cái tình cảm dạt dào ấy vẫn còn rạo rức. Dường như nó không hề nguôi ngoai theo ngày tháng, mà nó chỉ chực trồi lên giống như khi tôi luộc mấy viên trôi nước. Nó trắng phau, lặn hụp trong nồi nước sôi... hồi lâu rồi nổi lên lều bều, ở đó luôn, còn trở mình qua trở mình lại nữa chớ.

Tôi đã xa đề, xin hãy quay nhìn về người vừa mới tình nguyện để nhận ra là Chị, đẹp, còn đẹp lắm dù tuổi đã qua sáu mươi. Nhận thấy mọi người đang nhìn mình, Chị hơi bối rối cúi xuống nhìn hai bàn tay duỗi thẳng trên đùi. Khi bầu không khí ngạc nhiên dịu lại, chị mới ngước mắt có vẻ thách thức nhìn khắp mọi người rồi bắt đầu nói « Các anh yên tâm, không phải mối tình của tôi ». Sao lại phải rào đón ? Đàn ông họ kể chuyện bà này bà nọ của họ rào rào có sao đâu. Họ còn được khen là đào hoa là Don Juan. Chị tiếp tục, có vẻ xúc động, nhấn mạnh «nhưng mà là một mối tình đầu, một mối tình đầu thật sự, của một người». Tôi thấy Anh lúng túng, khó xử với cánh tay để sau lưng ghé Chị. Cuối cùng Anh trở bộ, ngồi thẳng người, nhìn về phía trước mặt như sẵn sàng nghe chuyện tình của thiên hạ.

Làm như không nghe thấy gì trước những câu hỏi đùa dòn dập «ai vậy kia», «xin cho biết tông tích», «có mặt đây không ? », Chị bắt đầu kể «có lần, bà già vui miệng nhắc chuyện cũ, nè, con nhỏ dưới quê, nhà nó cách nhà ngoại cái hàng rào, hồi đó nó để ý con». Chỉ có mấy lời của bà già vô tình nói ra mà chàng nhớ không thiếu một chữ, đem hết về Paris để trở thành người mất hồn. Cô thôn nữ ngày ấy, thôi chàng nhớ ra rồi, em hay núp sau hàng rào râm bụt ngó lén qua nhà ngoại anh mỗi lần anh nghỉ hè về thăm ngoại. Bây giờ em ở đâu, ra sao ? Sao anh có thể vô tình đến như vậy kia. Và chàng chợt thấy mình thương nhớ em khôn nguôi và dần dần đi tới tự khẳng định đó là mối tình đầu của mình. Chẳng vậy cách nhau 5, 6 múi giờ, hàng mấy mươi năm trời không hề gặp mặt, mà sao lòng chàng lại ray rứt, bồn chồn như ăn không tiêu vậy nè trời. Phải trở về, bằng mọi giá, để gặp lại em.

Rồi chàng trở về thật để đứng ngẩn ngơ trước bức tường xi măng thay cái hàng rào râm bụi. Rồi chàng thơ thẩn ra chỗ máy bơm đang xịch xịch bơm nước vô ruộng, đứng rất lâu như đang ngắm nghía một cái gì. Chỗ trũng nước này ngày xưa, khi trời bớt nắng, máy cô ra tát gàu sông vô ruộng. Quần xắn tới háng, đùi cô nào cô nấy, tuy là gái quê, trắng tinh. Đứng trên gò đất cao, nhún nhảy theo nhịp, từ xa thấy giống như mấy cô đang múa. Trai làng thường qua lại chọc ghẹo. Em không còn ở đó nữa, em đã bỏ làng lên tỉnh rồi bật tin luôn. Vậy mà chàng vẫn tìm ra. Chàng phẳng mỗi từ từ trong ba tuần lễ ở Sài Gòn để tuần cuối cùng kêu thẳng em chờ vô quận mười. Những gì tôi kể tới đây, đều thật, một trăm phần trăm nhưng phần cuối thì lại có ba kết cuộc khác nhau lận. Theo lời thẳng em thì chính nó quay đầu xe không dám dấn sâu vô xóm vì thấy có quá nhiều ngõ ngách, sợ lạc vào mê hồn trận không có lối ra, do vậy chàng không hề gặp lại được em.

Theo lời một người khác biết chuyện thì chàng đã tình cờ gặp được em, ngồi bán thuốc lá trước cửa chính Sở Thú. Sự thật thì không phải em nhưng không khác gì là em vì cô bán thuốc lá chính thật là con gái của em. Nó giống hệt em thuở trước. Tuy chàng không hề gặp người thật nhưng niềm ao ước gặp lại mỗi tình đầu có phần nào được thoả mãn bởi vì em giống hệt người xưa. Sau khi lắng nghe tâm sự của chàng, em còn chấp nhận cùng chàng đi viếng Sở Thú, đi thăm lại những nơi hai người đã đi qua. Có nghĩa là em đã không chỉ yêu thương chàng qua hàng rào râm bụi mà còn đi xa hơn vậy nữa, như đã có lần lên tới tận Sở Thú Sài Gòn gặp nhau, tay trong tay, ngày ấy... Còn một kết cuộc thứ ba nữa, cũng có thể thật, đó là chàng có gặp lại em. Chàng phải cúi rạp người luồn dưới cái máng xối mới bước vô được ngôi nhà lụp xụp để mặt đối mặt với một người đàn bà mà nhan sắc hầu như bị xoá sạch bởi nghèo khổ. Mắt hấp háy, răng xệu xạo, quần ống cao ống thấp, giọng khào khào. Con đông, chồng đập xịch lô, gia cảnh bấy nhiêu cũng đủ nói lên tất cả. Chuyện gì đã xảy ra sau đó. Không ai được biết vì không có nhân chứng».

Chị ngừng kể. Mọi người tận dụng yên lặng để sửa bộ cho đỡ mỏi. Rồi Chị kết thúc «Những cái vớ vẩn ấy, tuồng như không thể xảy ra được, nơi một người sống cả đời bên Tây, ấy vậy mà vẫn xảy ra. Nó như viên sỏi rớt tùm trong cuộc sống chắc là quá phẳng lặng, quá bình yên, quá tầm thường. Nó gây sóng, lay động lòng chàng và vô tình làm tổn thương, nói tử thương cũng được những gì nằm trong tầm của nó». Yên lặng lại kêu vo vo rất lâu trong không khí sau khi Chị chấm dứt vì không ai biết nên vỗ tay, chặc lưỡi, thở dài hay rống lên một tiếng khóc.

Trên đường về nhà, tuy không nói ra song cả hai chúng tôi đều nghĩ đến Chị và cảm thấy Chị khổ. Người thì sôi nổi, người thì lạnh tanh. Vậy mà họ vẫn sống bên nhau, với nhau, như đêm và ngày, như âm và dương. Lạ thật. Như hiền và dữ. Như anh và tôi. Đường về nhà còn xa, trời khuya, tôi dựa đầu nhắm mắt bỗng vắng nghe tiếng người nói «lâu lắm rồi mình quên ăn hột vịt lộn...» làm át đi tiếng vo vo của yên lặng trong lỗ tai tôi. Tôi mở mắt bật dậy nhìn qua bên, thấy chồng mình vẫn hiền lành chăm chú lái xe. Tôi chưng hửng «anh mới nói gì với em phải không ? ». «Không, anh có nói gì đâu. Ngủ đi, gần về tới nhà, anh kêu», chối mà nghe như thú nhận. Hiền thì vẫn hiền mà sao đêm nay có duyên hết sức.

## Bún chả

*Ninh Kiều quê ở Bình Định, sinh ở Cần Thơ năm 1946; sang Pháp học đại học, trở thành kỹ sư tin học rồi sống tại nước này. Năm 2006, tức là khi đã 60 tuổi mới bắt đầu viết truyện ngắn. Vậy mà bút pháp già giặn điêu luyện như một nhà văn chuyên nghiệp đã cả đời rèn luyện.*  
[vanchinh.net](http://vanchinh.net)

\*\*\*

Người Mẹ chuẩn bị sẵn món bún chả từ mấy ngày nay, chỉ chờ dịp là đem đến cho Con ăn, vì không thể biết trước lúc nào thì gặp được nó.

Đã có lần gọi điện thoại gặp được thì nghe nó thúc : "*Nếu mẹ muốn, mẹ đến ngay đi, con bận lắm*". Người Mẹ vội vã xuống lầu, đi bộ một quãng, lên xe buýt, xuống xe điện ngầm, đi bộ một quãng, rồi leo bốn tầng lầu, đến nơi vừa thở vừa đọc mảnh giấy dán trên cửa : "*Con không thể đợi mẹ được. Xin lỗi*".

Sáng nay nghe tin Con đi công việc sớm ở tỉnh mới về, người Mẹ xách cái giỏ bún chả vội vã xuống lầu, đi bộ một quãng, lên xe buýt, xuống xe điện ngầm, đi bộ một quãng, rồi leo bốn tầng lầu, đến nơi thì nghe Con nói : "*Sao Mẹ không gọi điện báo cho con biết trước*".

Người Mẹ nghe có tiếng động trong phòng ngủ của Con nhưng giả điếc.

"*Mẹ hãy hiểu cho con, con có cuộc sống của con*".

Người Mẹ lặng lẽ bày món bún chả lên một góc bàn.

"*Con ăn đi*".

Con tiễn Mẹ ra cửa : "*Mẹ đến thăm con lúc nào cũng được nhưng phải báo trước*".

Người Mẹ vin tay vịn xuống lầu : "*Đến thăm con mà gặp lúc không tiện cho con thì mẹ về, không sao cả*".

"*Hôm khác, mẹ nhé*" và cửa đóng lại.

Đi xuống đến nửa tầng lầu một thì đèn cầu thang tắt, người Mẹ nghĩ thầm : "*Chẳng ngờ đi bộ mãi đêm khỏa người, hôm nay đi xuống gần đến đất đèn mới tắt, chẳng bù với lúc trước*", rồi vin vào tay vịn tiếp tục đi xuống chậm chậm trong bóng tối, từng nấc thang một cho đến khi đang bước dò dẫm bậc thang cuối cùng thì đèn bật sáng. Vừa định nói lời cảm ơn với người mở đèn thì chỉ còn nghe tiếng bước chân mạnh mẽ nhỏ dần bay tít trên cao. Sao ai nấy cũng vội vã thế nhỉ ?

Người Mẹ lại đi bộ một quãng, xuống xe điện ngầm, lên xe buýt, đi bộ một quãng, rồi leo lên tầng ba thì về đến nhà, mất một giờ ba mươi phút.

Vài hôm sau, Người Mẹ lại xách cái giỏ bún chả đi bộ một quãng, xuống xe điện ngầm, đi bộ một quãng, vào thang máy lên tầng tám, bấm chuông. Ông Bố mở cửa bảo : "*Sao bà đến mà không báo trước*". Người Mẹ lách mình qua cánh cửa mở hé vào nhà : "*Gọi ông lúc nào bà ấy cũng bảo ông không khỏa không tiếp, tôi làm thế nào !*" và lặng lẽ vào bếp bày bún chả lên một góc chiếc bàn tròn.

"*Sao bà bướng thế nhỉ, có phải ai cũng chịu được mùi bún chả của bà đâu*".

May quá hôm nay ông Bố ở nhà một mình. Người Mẹ cảm thấy dễ chịu, thoải mái : "*Thế ông ăn đi*". Ông Bố gắt : "*Đã biết người ta không ăn mặn được mà cứ nài ép, rõ khổ*". Tuy giọng ông Bố không vui nhưng người Mẹ cảm thấy vui vì hôm nay là lần đầu tiên, từ hôm từ Hà Nội qua Paris đến giờ, hai vợ chồng mới ngồi riêng được với nhau, không có người thứ ba, không phải nghe tiếng Pháp.

Khoẻ mắt của người Mẹ bỗng ươn ướt. Ngày xưa sao khóc khoẻ thế nhỉ? Mà nhịn khóc cũng khoẻ nữa ! Bây giờ thì mắt cứ hay lèm nhèm, khóc không ra khóc. Người Mẹ vừa lấy khăn chấm mắt vừa tự trách thầm.

Lúc đưa hai Bố Con xuống tàu từ bến cảng nhà Rồng ở Sài Gòn sang Marseille năm 1949, người Mẹ vẫn nhớ mãi cảm giác vừa phải cắn răng để không khóc lại vừa muốn nói với Con một lời để rồi chỉ ôm siết nó vào lòng chặt đến nỗi thẳng bé dầy nẩy vung ra chạy theo Bố. Nhưng liền khi buông Con ra, không biết nước ở đâu mà cứ trong hai lỗ mắt của người Mẹ chảy ra, xoá mờ cả đôi chân nhỏ của Con quán theo chân của Bố, xoá mờ cả bàn tay nhỏ vẩy trên boong tàu, xoá mờ cả con tàu to xù xù rồi xoá mờ cả bến cảng nhà Rồng. Sau đó, người Mẹ lên tàu hoả trở về Hà Nội để trông cửa hàng, nuôi ba đứa còn ở lại, nuôi cả Con lẫn Bố bên Tây một lúc, trong khi chờ ngày hoà bình để hai Bố Con kéo nhau trở về như đã hứa hẹn với nhau.

Đánh nhau rồi chắc cũng có lúc phải thôi đánh nhau, chẳng nhẽ mười năm nữa vẫn còn đánh ? Người Mẹ cứ tự mình lý sự như thế. Thằng lớn đã thoát chiến tranh, còn thằng thứ nhì mới lên bảy, mười năm nữa nó mười bảy, chẳng nhẽ vẫn còn bắt lính ? Chịu khó đợi vài năm rồi cũng sẽ hoà bình. Người Mẹ vẫn thường động viên mình như thế.

Hoà bình trở về thật năm 1954, tuy mong manh nhưng vẫn là hoà bình song Bố Con lại không thể trở về vì nhiều lý do. Riêng đối người Mẹ, Hà Nội còn rét lắm, rét buốt thấu trong xương tủy. Rét ẩm rét ướt, phơi quần áo mấy ngày không khô, làm sao về ? Ngày xưa còn ủ được hai bàn chân bé xíu trong lòng bàn tay cho ấm dần lên chứ bây giờ to... đùng , vả lại củi lửa nào chịu cho thấu.

Rồi hoà bình năm 1975 cũng không thấy về, về thăm thôi. Thế là người Mẹ khăn gói bay sang thăm hai Bố Con, đúng ba mươi một năm sau ngày hai Bố Con rời bến cảng nhà Rồng ở Sài Gòn.

Bố cũng như Con không ai thu xếp được thời giờ để đi đón người Mẹ ở sân bay, chỉ có người chị bà con tiếp rước về nhà.

Đến mấy hôm sau mới gặp được, gặp Bố riêng, gặp Con riêng. Sao khó thế nhỉ, gặp nhau sao khó thế nhỉ, sao người ta bận bịu với cuộc sống đến thế nhỉ ! Người Mẹ thắc mắc mãi với bà chị họ tốt bụng.

Hôm nay người Mẹ ngồi cạnh ông Bố, có thể với nắm được bàn tay. Vợ chồng xa cách lâu ngày, nắm tay nhau, có làm sao đâu nhỉ ! Già rồi, còn ham muốn gì nữa nhưng người Mẹ vẫn để yên hai bàn tay trên đầu gối mình. Những lần viếng thăm trước thì người Mẹ cứ ngồi yên như thế cho đến lúc ra về nhưng lần này thì mạnh dạn đứng lên cởi chiếc áo khoác, mán gặp đôi trên lưng ghé rồi ngồi xuống. "*Bà ấy sắp về rồi đấy*", ông Bố nhắc nhở.

Người Mẹ nhẩn nhẩn "*Tôi biết, song cũng phải nói vài lời với nhau trước khi tôi về Hà Nội chứ, ông nhỉ*".

Người Mẹ ngừng nói, đưa mắt nhìn bao quát phòng khách và nhận thấy đúng là người ta ăn ở đâu vào đấy thật, ngăn nắp, sạch sẽ. Mỗi hiện vật dường như có chỗ đứng và mang nhiệm vụ nhất định của nó, không có gì dư thừa. Và dường như không có một người thứ ba nào trong không gian này. Dường như chỉ có mỗi hai người. Dường như họ chỉ chăm sóc cho nhau, hiểu mọi tính ý của nhau, chiu chuộng nhau. Dường như họ tránh làm phật ý nhau. Và dường như, dường như một lúc thì dường như có cục gì đè nặng ngực khó thở, khiến người Mẹ phải nhắm mắt tịnh tâm.

Những lần thăm viếng trước, lúc nào cũng có mặt bà ấy và không thấy ai mời người Mẹ cởi áo khoác, cử mặc áo khoác ngồi đúng cái ghế đặt xây lưng ra cửa. Chỉ cần đứng lên, chào một tiếng, bước vài bước là ra khỏi nhà, thò tay bấm đèn, quẹo tay phải, gọi thang máy và nhớ đừng hoảng sợ khi thang máy chưa lên tới mà đèn đã tắt.

Nói cho đúng ra trong buổi viếng thăm đầu tiên, người Mẹ cũng được mời nước một cách lịch sự song những lần sau đó thì người Mẹ nhất định từ chối khéo vì thấy phiền hà chủ nhà quá. Nào ông chủ nhà phải đứng lên, kéo mặt kính tủ gỗ chưng các thứ bát đĩa, ly tách sắp xếp thứ tự đẹp mắt, để tìm cho ra bộ tách theo sự hướng dẫn của bà chủ nhà. Bà ấy quay lưng lại cái tủ gỗ mà vẫn hướng dẫn ông ấy rành mạch như chính mắt mình đang nhìn thấy. Khi ông chủ nhà lấy đúng cái bộ tách dành riêng cho khách, lấy đúng cái muỗng phù hợp với bộ tách này thì nghe tiếng bà chủ : "*Bây giờ ông chỉ còn mỗi một việc là đun nước và đem nước ra cho tôi, sau đó thì mọi thứ tôi sẽ lo vì ông biết rõ là ông không thể nào trả lại đúng chỗ của nó, bộ tách này*". Ông chủ nhà vào bếp nấu nước rồi mang cái phích nước nóng ra để trên bàn trước mặt bà ấy để bà ấy làm nốt công việc còn lại, trong yên lặng.

Lần này chỉ có mỗi hai người, tự nhiên người Mẹ bạo dạn đứng lên đến xem từng tấm ảnh đóng khung treo trên tường.

"*Thế bao nhiêu ảnh tôi gửi sang cho hai Bố Con đâu rồi nhỉ ?*".

"*Đây này, cất giữ đầy đủ cả*".

Người Mẹ quay lại và nhận ra ngay vật kỷ niệm trong tay ông Bó, đó là cuốn anbum đã theo hai Bó Con qua Tây. "*Thế ông giữ anbum ở đây thì con nó có gì để xem*". Ông Bó gắt "*Thế bà muốn tôi trao cho nó để mất hết cả à*".

Thế rồi quá khứ kéo họ xích lại gần nhau, không ai rời ai, họ cùng ngồi bên nhau trên chiếc ghế dài để ôn lại quá khứ và ngắm đàn cháu của tương lai. Có đứa giống ông đến kinh ngạc khiến ông đưa tay sờ mãi tấm ảnh. Nhưng rồi ông như người ngủ quên chợt giật mình thức giấc, hốt hoảng đứng lên : "*Áy chết, bà ấy sắp về rồi*". Người Mẹ cũng đứng lên, đến ghế lấy áo khoác mặc vào, xách cái giỏ không đi ra cửa. Lần này ông bước hẳn ra ngoài hành lang, mở đèn, gọi thang máy cho bà, mở cửa thang máy cho bà, giữ cánh cửa thang máy và nói với bà đã đứng bên trong "*Bà ấy là người tốt, lúc tôi lao phổi nhờ bà ấy săn sóc nếu không tôi đã chết*", rồi đóng cửa thang máy nên không kịp nghe tiếng người Mẹ : "*Thế ông thấy tôi có nên cảm ơn bà ấy không ?*".

Người Mẹ lại đi bộ một quãng, xuống xe điện ngầm, đi bộ một quãng, rồi leo lên tầng ba thì về đến nhà, mất một giờ đồng hồ.

Trong mười ngày còn lại trước khi rời Paris về Hà Nội, người Mẹ đi thăm viếng chào hỏi từ giả nhiều người và tỉ mỉ thiết lập lại tuần tự theo thời gian quãng đời của hai Bó Con trong ba mươi một năm nơi xứ lạ quê người.

Rồi mỗi tối về nhà, người Mẹ lại tâm sự với bà chị họ tốt bụng và bao giờ cũng chắc lưỡi hồi tiếc : "*Biết thế tôi chả cho hai Bó Con đi. Thành bé nhà tôi nên người nhưng tôi thấy nó thế nào ấy. Còn Bó nó thì chỉ lo trả cho xong cái nợ săn sóc lúc ốm đau đủ mất mẹ cả một đời người, còn mong gì trông với nhờ*".

Sau đó, trong khi bà chị họ tốt bụng nằm thở đều đều bên cạnh, người Mẹ nhắm mắt thấy cái nhà ngủ nội trú dài thăm thẳm với hai dãy giường trắng, mà trong một chiếc giường có thằng bé thiếu Mẹ, thiếu nắm bàn tay của Mẹ trước khi ngủ. Nghĩ lại thấy cái nét thằng bé cũng dữ, thiếp đi vì mệt lả mà vẫn nấc lên từng cơn cho đến khi Mẹ lén vào giường nắm bàn tay thì mới hết nấc. Chẳng nhẽ chỉ thiếu nắm tay Mẹ mà thằng bé, bây giờ đã trên bốn mươi mà vẫn cứ như làm sao ấy, chẳng thấy thiết tha gì chuyện vợ con. Ai cũng bảo đời này thanh niên là vậy nhưng người Mẹ vẫn cảm nhận có cái gì khan khác, là lạ nơi đứa con của mình. Có cái gì đó bị huỷ hoại trong con người của nó, không biết chính xác ở ngay chỗ nào. Tim, gan, phèo phổi, lá lách, ruột non ruột già đều chạy tốt, bộ óc chạy tốt, bằng cớ là thằng bé học hành đến nơi đến chốn, thế thì hỏng chỗ nào nhỉ. "*Cao lớn, đẹp trai, con gái đeo như đĩa, bà còn muốn gì nữa*", mọi người cứ bảo thế.

Gần về sáng, người Mẹ chớp mắt một chút rồi thức dậy, vội vã xuống lầu, đi bộ một quãng, lên xe buýt, xuống xe điện ngầm, đi bộ một quãng, rồi leo bốn tầng lầu. Vừa ngồi thở trên bậc thang vừa hí hoáy lấy giấy bút để viết ít chữ cho Con thì nghe cửa mở, rồi tiếng một cô gái đi ngang qua nói "*pardon*" và tiếng Con ngạc nhiên : "*Sao mẹ lại ngồi đây*". Lạ thật, rõ ràng thằng bé vẫn còn nói được tiếng Việt mà ai cũng bảo là nó đã thành Tây con rồi, chỉ nói vài câu lơ lớ. Chẳng nhẽ người Mẹ có bộ óc mang khả năng phiên tiếng Tây con qua tiếng Việt giọng bắc, giọng của thằng bé mười tuổi hay gọi "*Mẹ ơi, nắm tay tí*" ?

Vào nhà, người Mẹ bảo với Con : "*Ba ngày nữa Mẹ về*".

Im lặng kêu vo vo một lúc.

"*Thế lúc mới sang, Bó có đọc thư Mẹ viết cho Con nghe không ?*".

"*Con không nhớ*".

Hai Mẹ Con đứng bên nhau, có lẽ người Mẹ trừu tượng trở thành hiện thực làm cho thằng bé lúng túng, nó không biết phải đối xử thế nào với Mẹ. Thiếu ăn, thiếu mặc còn có thể thấy biểu hiện trên thân thể chứ thiếu "*nắm tay tí*" thì bên ngoài lạnh lạnh mà bên trong chắc chắn có nhiều vùng chết. Nhưng vẫn còn có vùng sống vì người Mẹ trông thấy có mấy giọt nước rơi thẳng xuống giữa hai bàn tay buông thõng, của Con, rõ mồn một đến mắt già cũng trông thấy. Rồi

dường như cảm nhận là chỉ một sự xích gần nho nhỏ đủ biến cả hai tan thành nước nên cả hai cùng lên tiếng và cùng cười vì sự trùng hợp ngộ nghĩnh này.

*"Ngày mai con lại phải đi tỉnh à. Vất vả nhỉ. Có Cô đưa mẹ ra sân bay. Bố không được khoẻ, mẹ đã từ già rồi".*

Lần này đi xuống đến đất thì đèn cầu thang mới tắt vì người Mẹ cố xuống nhanh để không thể quay trở lại nắm nít cái đã qua.

Người Mẹ lại đi bộ một quãng, xuống xe điện ngầm, lên xe buýt, đi bộ một quãng, rồi leo lên tầng ba thì về đến nhà, mất một giờ hai mươi phút.

Đêm hôm ấy cho đến đêm cuối cùng trước khi lên máy bay, người Mẹ tâm sự suốt với bà chị họ tốt bụng. Nói tâm sự thì hơi quá đáng vì người Mẹ thường nói với chính mình mà chẳng đợi ý kiến người đang nằm ngủ khò bên cạnh. Nhưng ý nghĩ rất vớ vẩn không đâu vào đâu, đại loại như: *"...đánh nhau bao giờ cũng có lý do, cũng chính đáng mới khổ cơ chứ. Không cãi vào đâu được. May ra vài thế kỷ sau, có nhà viết sử vớ vẩn nào đó soi rọi vào mới thấy mấy mươi vạn người chết để cấm ngọn cờ trên cái đồi trọc kia là vô nghĩa. Nhưng người chết thì cũng đã chết rồi, mẹ khóc con chết trận thì cũng đã khóc rồi. Có vớ vẩn lại được đâu. Giá cứ mỗi khi sắp đánh nhau thì cứ phải hỏi các bà mẹ tất cả phe xem ý kiến các bà như thế nào, nhỉ ! Mà cũng lạ thật, thường đánh nhau vì..., vì cái gì nhỉ, à...à...vì danh dự, chết vì danh dự. Đây là tôi chuyện chung chung, không phải chuyện xứ mình, các ông ạ. Đàn bà chả thấy ai chết vì danh dự, các ông thì khối, vợ con có phải chết theo cũng được... thế đàn bà không có danh dự à. Có chứ nhưng nó chả được chiếu cố ưu tiên thế thôi. Có những thứ ưu tiên hơn, hơn... cái danh dự. Nói thật bụng thì các ông mắng cho chứ phải bán tròn nuôi con tôi cũng bán đấy. Nhờ giới, chưa phải làm thế, như cái mặt phải dày như cái mo chứ cứ tự với ái, cứ danh với dự thì đời cả lũ. Thôi thì cứ lén lút mà làm, miễn sao được việc nhà. Như Bố cấm mà cứ lén lút đêm khuya vào giường thằng bé nắm tay tí. Thấy thằng bé rơi mấy giọt nước mắt mà tức chết đi được, nó là thằng có tình, thế mà..."*

Nghĩ vớ vẩn mệt mỗi ngủ thiếp đi lúc nào không hay, người Mẹ mơ về đến Nội Bài, nhìn thấy đám con cháu đủ mặt không thiếu đứa nào, từ đứa còn ẵm ngửa trên tay cho đến đứa già đầu có chức vị cơ quan, đều viện đủ lý do để có mặt tại sân bay. Và có cả quà Paris, không quên một ai, hàng xóm, bà con xa gần, bạn của con, con của bạn... như muôn vạn niềm vui nhỏ kết lại, thúc cùi chỏ cho nhau biến thành tia đi nhanh như ánh sáng xuyên thấu, như tình thương...

*Paris ngày 15 tháng chín 2008*

\*\*\*

## **Phụ đính:**

### **Lò vi song**

Đầu óc để tặn đâu đâu, anh ngồi trên cái bàn ăn này từ lâu lắm rồi, có lẽ đã hơn nửa thế kỷ. Người ta gấp thức ăn vào đĩa cho anh, người ta thúc dục anh ăn, người ta nâng ly chúc nhau, người ta kêu anh bằng ba, bằng chú, bằng toi, bằng you, bằng ông ngoại, ông nội.

Người ta nói với nhau bằng nhiều thứ tiếng. Song đối với riêng anh thì mọi người cố gắng nói tiếng Việt, ngay đến cái thằng nhỏ, không biết con của đứa nào mà giống hệt anh thuở nhỏ, cũng chu cái mỏ : ông ngoại. Anh cúi xuống vuốt tóc nó mà nghĩ thầm trong bụng : coi vậy mà không dễ đâu ghen con, ông ngoại hỏi nhỏ kiếm người vuốt cho một cái không có.

Bỗng bàn ăn vui người. Con nít chạy theo người lớn ủa vào trong nhà bếp. Người ta đóng kín cửa nhà bếp lại như thể đang làm chuyện gì bí mật. Nhưng tiếng cười nói, tiếng suýt suýt của

người lớn, tiếng con nít nói tiếng Việt tây con "sinh nhật hả" vẫn lọt qua khe cửa ra tận lỗ tai anh.

Rồi đèn phụt tắt, anh nhú mày chưa kịp rầy thì cửa nhà bếp mở toang, tiếng hát bay theo người lớn con nít chen chúc sau chiếc bánh to tướng có vô số nến tiến về phía chỗ anh ngồi. Bánh được đặt trịnh trọng ở khoảng trống trước mặt anh, cái khoảng trống không biết được dọn dẹp tự bao giờ, như có chủ ý trước, chu đáo.

Anh ngỡ ngàng nhìn cái bánh, sáng rực rỡ dưới vô số ngọn nến. Sao nhiều nến quá vậy kia.

Thấy anh chăm chú nhìn, có người đứng sau lưng ghé miệng bên lỗ tai anh, nói vừa đủ nghe : Ba thấy gì không ? Tụi con sắp đèn cây thành hình, ba nhận ra không ? Con số 6 nè, rồi con số 6 bên nè, số..., số..., số 9, ba thấy hông ?

Ừ, anh thấy rõ rồi, con số 69 bây giờ nổi cộm trên nền bánh màu vàng, con này ngó con kia như giấu cọt. Bỗng anh thoáng nghĩ trong đầu, hơi buồn, ngày nào hai con số này đổi chỗ cho nhau chắc mình tiêu...rồi.

Tiếng hát tắt. Có người nhắc anh thổi đèn, một hơi thôi. Anh làm y lời. Nhưng dù có hít vào hết sức mình rồi thổi ra, cũng chỉ đủ gây ngọn gió nhẹ bay phớt ngang đám cháy rừng, làm vài ngọn tắt phụp nhưng đa số vẫn ngẩng cao đầu, thách thức. Anh cảm thấy bị chạm tự ái. Đòi anh, anh đã từng đập tới cái gì nữa chớ đâu phải ba cái thứ lè tè này. Người ta cổ vũ anh, người ta mớm ý cho anh, nhưng anh không nghe thấy gì hết, bởi vì anh dồn hết tâm trí vào việc dập tắt mất ngọn nến như bao lần đứng trước một thử thách. Phải chấp nhận, phải đương đầu, không có cách nào khác, không bao giờ chạy trốn. Đã trốn được một lần thì sẽ chạy trốn suốt đời. Nghe quen thuộc quá ! Ai nói ? Và nói với ai ? Anh thoáng nhớ đôi mắt càng già càng ương ngạnh của vợ anh với cái giọng khó thương "em thấy cái gì khó thì lo né trước, để còn rảnh mà sống cho mình nữa chớ". Nói vậy mà nghe được.

Anh hít hơi vào lần thứ nhì, hết sức mình, hít đến tận cùng, đến lồng ngực như muốn bung ra. Bung thì cho bung luôn. Rồi anh cuối xuống cái đám rừng đang rực cháy, hà lên chúng tất cả hơi tồn trữ trong lòng mình. Và lần này, ngoài luồng hơi khó khăn thoát ra từ lồng ngực anh, mạnh hơn lần đầu một chút, còn có thêm những luồng khí vụng về mà tươi mát, đầy sức sống từ phía sau, từ bên cạnh anh thổi tới, pha chút nước, như có mưa. 69 ngọn nến tắt ngúm trong tiếng vỗ tay reo hò vang dội cả một góc trời Paris. Trong đám khói bốc lên nghi ngút, người ta bấm máy ảnh, chớp nhoáng lia lịa như cố tình, như hy vọng ghi lại được tấm ảnh trong đó có nụ cười của anh, cái nụ cười đã biến mất trên tất cả ảnh chụp có mặt anh từ mấy chục năm nay rồi. Trong tiếng reo vui, có tiếng ai đó cất lên : ai ăn bánh sinh nhật thì ăn chớ tôi không đụng tới đâu nghen, mấy nhỏ thổi nước miếng văng tùm lum, gớm chết.

Rồi trong phút chốc, trước mặt anh là một núi quà. Người ta đốc thúc anh mở. Lại quần với áo. Quà sinh nhật năm rồi anh còn cất trong tủ, chưa đụng đến. Người ta cứ tưởng đem tiền ra là mua vui được cho anh hay sao ? Nhưng gì anh chờ đợi, mong ước, nơi con anh, nơi cháu anh, nơi vợ anh, và cả cho quê hương đất nước, có ai thềm đếm xỉa đến đâu. Người ta cố tình tăng cường mọi hình thức để lấp liếm. Anh sống cái đời giản dị, chẳng đòi hỏi gì cho chính bản thân mình ấy thế mà có lúc người ta gào thét vào mặt anh : vợ con như vậy, anh còn muốn gì nữa. Quần áo anh hiện có, mặc tới chết chưa hết, vì anh chẳng bỏ thứ gì. Mấy cái quần xà lỏn vải toteron Nhật, bằng cotton, mỏng, mặc rất mát mà má anh may mấy chục năm về trước, gởi từ Sài Gòn qua, hồi chưa chấm dứt chiến tranh, anh vẫn còn mặc. Có một cái rách đít, mất một nửa ống sau, nghe vợ anh bảo đang lúc hai đứa giận nhau, thấy anh ra vô phơi nửa mỏng đít mà phát... nực.

Chợt nhớ lời vợ thường trách móc kiểu anh mở quà hờ hững, dửng dưng, lần này anh cố gắng mở quà hăng hái hơn. Anh ráng làm đầy đủ bổn phận. Người ta giúp anh mở từng món vì lớp dây, lớp giấy, lớp hộp không biết đâu mà mò. Mỗi món quà mở ra, anh nghe tiếng ồ ngỡ ngàng giống y như tiếng của chính mình. Sau tiếng ồ biểu hiện sự hờn hờ, anh chìa má cho người ta hôn anh, và ừ một tiếng lớn vì thế nào người ta cũng hỏi anh có bằng lòng không, có vui không ?



Trước mặt anh bây giờ còn sót lại một món quà, không biết cái gì trong đó mà trông đồ sộ quá, một cái thùng hình chữ nhật bề ngang hơn nửa thước. Chùng mở ra thì là cái *micro-ondes*, lò vi sóng, lò hâm nóng thức ăn. Cái tiến bộ mà bấy lâu nay anh vẫn từ chối. Sống gì mà không còn thấy lửa. Vợ anh bao lần khẩn khoản mua một cái nhưng anh nhất định không là không. Vậy mà ngày nay nó lại đột nhập vào tận nhà anh, nơi ẩn náu cuối cùng của anh, chễm chệ, ngang nhiên qua mặt anh. Anh còn đủ bình tĩnh để không nổi giận nhưng không che giấu nỗi sự thất vọng hiện lên trên nét mặt. Có đứa nào đó thò thẻ bên lỗ tai anh : ba ơi, khi nào má về Sài Gòn, ba ở một mình, ba hâm đồ ăn, tiện lắm, nghen ba, ba hứa với con là ba dùng nghen ba. Hóa ra là âm mưu của mấy má con tụi nó.

Khách khứa về hết, nhà vắng tanh.

Cái *micro-ondes* không đợi nhắc, nhảy lên ngồi trên đầu tủ, nép mình như muốn ẩn trốn trong vô số thùng là thùng.

Bình thường vợ anh tránh nhìn những gì chất chứa muôn đời trong nhà, nay hay nhìn lên đầu tủ về hướng cái thùng đựng cái *micro-ondes*, có vẻ bồn chồn như sợ muộn màng.

Nhiều năm trôi qua, cái *micro-ondes* vẫn nằm yên chỗ cũ, không buồn không vui và vợ anh cũng hết ngó lên đầu tủ.

Những ngày vợ anh về Sài Gòn, anh vẫn hâm thức ăn trên bếp ga lửa đỏ, nhiều lúc quên cháy khét nghệt, khói bay mịt mù. Sau mỗi chuyến về thăm nhà trở qua, vợ anh thường hồ hởi kể chuyện tai nghe mắt thấy. Anh nghe giống như nghe chuyện xứ nào, không có chút gì dính líu với cái xứ anh đã ra đi lúc anh mới mười sáu tuổi. Xứ gì không tình không nghĩa, thương yêu mà tính toán, vợ chồng hở chút bỏ nhau. Xứ gì xây dựng cái gì cũng không ra hồn. Tuy không về thăm nhà thường xuyên như vợ anh song anh thấy hết. Chỉ cần nghe sơ qua chương trình xây dựng bên nhà là anh đã vạch ra được ngay các nhược điểm và đề nghị ngay những biện pháp thích nghi, hợp lý.

Anh cảm thấy bức bối, không bằng lòng. Bức bối cái gì và không bằng lòng cái gì ? Anh đã nhiều lần phân tích, giải bày cho cái lưng lúi húi bên bếp lửa kia, như đang nấu cái gì mãi không chín.

Người ta cũng quen dần với cái tính dửng dưng của anh trong những ngày sum họp, con cháu đông vui kéo nhau về.

Đối với anh, mọi sự việc xảy ra chung quanh đều trở nên hình thức, không tình không nghĩa.

Dạo gần đây anh hay nhớ đến ba má anh, mắt lâu rồi. Nhớ đời vợ chồng của hai người. Có lúc anh phải thốt lên với vợ anh : anh chưa thấy mối tình nào đẹp bằng mối tình của ba má anh. Vợ anh kêu lên : trời đất, ông già lâu lâu về cho bà già một bụng rồi đi biển biệt, con rơi con rớt khắp nơi, vợ thì không biết bao nhiêu bà, vậy mà đẹp sao !

Anh lại phải bỏ mắt cả buổi để giải thích cho cái lưng lúi húi bên bếp lửa ga về cái đẹp trong mối tình này để đi đến kết luận : em thấy không, suốt đời má chờ đợi ba, tuy đi biển biệt nhưng rồi cuối đời ba cũng trở về với má, để cùng chết bên nhau, trước sau cách nhau mấy tháng.

Cái lưng đứng lặng thinh. Không nói gì. Hay không còn gì để nói ?

Anh ngừng nói, không khí bỗng lắng xuống, bình yên. Anh lặng lẽ ngắm cái lưng mà chợt thấy nó còn có eo, lẽ ra từng tuổi này không thể có eo như thế được. Lạ quá, vậy mà bấy lâu nay anh không để ý.

## Hũ tỏi chiên

Tôi chú ý ngay tới hũ tỏi chiên, đội cái nắp nửa trong nửa ngoài cheo leo trên cửa miệng. Qua lớp mỡ trong veo, tỏi bầm nát được chiên vàng, không một chút bọt đen tỏi khét.

Ông chủ của cái nhà bếp có hũ tỏi chiên chưa đậy kín nắp này là một người tử tế chưa từng thấy. Bị tôi chặn hỏi lúc đang vội vã băng qua đường, không những ông dừng chân ngay mà còn theo tôi vô lễ chăm chú đọc mảnh giấy màu xanh da trời tôi đưa, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi điềm

tỉnh nói “Muốn tìm địa chỉ này, tôi phải về nhà nhìn bản đồ khu phố. Nhưng bây giờ tôi có việc gấp phải đi”. Và có lẽ cảm nhận trong dáng vẻ của tôi nổi thất vọng của một người lạc trong sa mạc, đến ảo tưởng thấy ốc đảo cũng không còn nên nói tiếp “Đây là chìa khoá nhà tôi đằng kia kia, chị cứ mở cửa mà vô, một chút nữa tôi quay về rồi tôi sẽ lo cho chị”. Đến nông nổi này, không chút khách sáo, tôi siết trong lòng bàn tay chiếc chìa khoá cứu tinh để tra vào ổ khoá của một ngôi biệt thự đá ong thuộc ngoại ô Paris. Ngỡ ngàng bước vào nhà người lạ, tôi nhìn quanh quẩn và rụt rè lên tiếng “có ai không ?” mà chợt thấy mình vô lý. Bên phải tôi là phòng khách có hai cửa kính ra vào không treo màn và bên trái là một cánh cửa khép hờ có dán ảnh hai móng đít của một cậu bé đang xoay lưng tuột quần, kế bên là cầu thang và cách đó một khoảng trống có cánh cửa đóng kín. Tôi đã đi thẳng vào vùng sáng trước mặt để vào... nhà bếp và chú ý ngay hũ tỏi chiên chưa đậy kín nắp nằm trên bàn cạnh bếp nấu ăn.

Sau khi tự tiện rót cho mình một ly nước mát, tôi thấy đói cồn cào vì đã hơn hai giờ trưa. Không ngờ Paris tháng bảy nóng không thua gì Sydney tháng giêng. “Tôi sẽ lo cho chị”, ông mới quen đã nói với tôi như vậy, lại còn giao cả biệt thự bằng đá ong này cho tôi. Lạ thật, lỡ tôi lục lạo bụng hết đồ quý của ông ta đi mất thì sao ? Thế là tôi mạnh dạn mở tủ lạnh để kiếm cái gì ăn cho đỡ đói. Hay nấu luôn chút cơm cho ông chủ nhà, biết đâu ông ấy chưa ăn ? Nghĩ sao làm vậy, tôi hăm hờ nấu nướng, tạm quên mình đang ở nhà người lạ, trong xứ lạ, với ngôn ngữ lạ.

Khi ông chủ nhà trở về nhìn thấy đĩa xôi lạp xưởng to tướng nằm chình ình giữa bàn nhà bếp thì reo lên “ Hay quá, tôi cũng chưa ăn ”. Và đề nghị một cách tự nhiên “ Chỉ có hai người, ăn chung một đĩa cho đỡ rửa chén. Có một mình, tôi để nguyên, mai ăn tiếp ” và cởi mở trả lời luôn thắc mắc mới thoáng qua trong đầu của tôi “ Vợ tôi mê cháu hơn mê tôi, biết làm sao bây giờ ! ”.

Vừa ăn tôi vừa nghe ông chủ nhà rôm rả kể chuyện như quen nhau từ lâu. Đòi tôi nếu có ai chịu khó viết lại dùm, nhiều lắm được vài trang trong khi chuyện đời của ông chủ nhà thì chắc phải nhiều tập nếu thành phim hay nhiều cuốn nếu thành tiểu thuyết. Kể đến chỗ bị bà già bắt cưới vợ trước khi đi Tây thì ông đứng dậy bật đèn và nhìn đồng hồ trên tường phía sau lưng tôi “ Chị coi, Paris mùa hè mười giờ trời chưa tối, tôi cứ tưởng còn sớm ” và sực nhớ “ Chuyện địa chỉ có gấp không chị, có gì tối nay tôi xem bản đồ tìm đường trước, sáng mai tôi đưa chị đi ” rồi đề nghị luôn “ Dù sao cũng đã muộn. Hay là chị gọi điện thoại về nhà trong lúc tôi bắc nồi cơm ”.

Trong khi chính tôi bắc nồi cơm và luộc ba trứng hột gà còn sót trong tủ lạnh thì ông chủ nhà lại mãi nói trong điện thoại bằng tiếng Tây và khi đặt nó xuống thì trời đã tối hù “ Được rồi, chị yên tâm, sáng mai chị đợi tôi ở nhà cô em chị, tôi sẽ ghé lên vì em rể của chị muốn mượn tôi mấy cuốn sách về Lao Sư\* ”. Lao Sư, tên nghe quen quen giống như Lão Tử nhưng tôi ngại hỏi vì đã gần 11 giờ khuya. Tôi nhận thấy mỗi khi rơi vào chỗ lạ, tôi trở nên rụt rè, kiên nhẫn, ít nói, dễ bảo và gì cũng cười.

Chưa xong bữa thì trời đổ mưa lớn, sét đánh kéo ông chủ nhà đang nói say sưa trở về với thực tại “ Mưa kiểu này chắc tới sáng, thôi để tôi ăn nhanh rồi lái xe đưa chị về ”. Nói xong, ông lùa vội nửa chén cơm còn lại và từ chối ăn thêm chén thứ hai.

Khi thấy được tấm bảng đề tên đường nhà em tôi, định rẽ vào thì ông mới nhận ra là một chiều. Tôi chưa kịp mở miệng thì ông nói “ Trời mưa lớn quá, để tôi tìm đường đưa chị về tận trước cửa nhà cô em, đây về tới đó còn xa lắm. Khuya rồi, lỡ mất chị biết lấy gì đèn cho mấy nhóc của chị ”. Người đầu ăn nói ngọt ngào, chẳng bù với ba tụi nhỏ bên Sydney, thỉnh thoảng mới có một câu. Nghe nhắc đến các con tôi đâm mùi lòng, ngó mông ra ngoài thấy mịt mù, kiếng xe mờ cảm, que gạt nước lắc qua lắc lại nhưng không kịp.

Không ngờ vì muốn tránh cho tôi lộ bộ dưới mưa mà ông phải mất thêm nửa tiếng đồng hồ mới được xe ngay trước nhà em gái tôi, sau mấy lần đậu ầu mở đèn xem bản đồ, bị xe sau bóp còi. Còi inh ỏi nghe sót cả ruột mà ông vẫn bình tĩnh “Chị đừng lo, thầy kệ nó” nhưng lại nổi giận sùng sộ “bộ lỗi tại tôi hả” khi nghe tôi lắp bắp “Phải chi...”. Đó là hai chữ đầu của một câu dài đã thành hình trong bộ não mà tôi chưa kịp phát âm hết “Phải chi ngừng xe ở đầu đường thì đâu đến nỗi!”.

Đã quá nửa đêm, tôi chỉ kịp kể sơ sơ chuyện phiêu lưu của tôi cho em gái tôi nghe và thấy nó bụm miệng cười “Đúng là chuyện hi hữu, để sáng mai em coi mặt mũi ông hi hữu của chị ra sao, được thì gả phút cho chị để khỏi nghe chị than phiền chồng ít nói!”.

Bao nhiêu sự việc đã xảy ra trong ngày mà đêm đó, trước khi ngủ thiếp đi vì quá mệt, tôi chỉ nhớ khi sắp bước xuống xe thì có bàn tay ấm siết nhẹ tay mình kèm theo giọng nói dịu dàng không mang chút dấu vết sùng sộ trước đó mấy mươi giây “Chị không cần phải cảm ơn tôi, người khác xử tôi còn giúp, huống gì chị là người đồng hương, từ xa tới”. Chưa hết, lúc đợi mưa chạy ù vào trước cửa chung cư, đang lúi húi đánh mã số thì nghe nói bên lỗ tai “Số mấy, tôi đánh cho” trong khi tôi tưởng ông đã lái xe đi mất rồi. Vào bên trong, tôi ngoái đầu lại khoát tay bảo đi nhưng ông cứ đứng đó khiến tôi không dám dợi thang máy, bước trái qua cầu thang bên cạnh vừa lúc đèn tự động tắt. Đứng trên bậc thang thứ nhất, tôi len lén ló đầu nhìn ra phía cửa để thấy ông chỉ còn là một bóng đen sùng sững trong ánh sáng đèn đường có những giọt mưa tầm tã phía sau. Bóng đen còn đứng đó một lúc rồi mới quay lưng đi như thể an tâm vì tất cả đều yên ắng trong tiếng mưa rơi.

Ông chủ nhà giữ đúng lời hứa, sáng sớm hôm sau bấm chuông lên nhà uống cà phê với Jean, là em rể của tôi, nói chuyện có vẻ tâm đầu ý hợp vì khi bắt tay từ giã thì đã quá mười hai giờ trưa. Em gái tôi muốn giữ ông ở lại dùng cơm nhưng ông từ chối “Muốn lắm nhưng tôi có hẹn ba giờ chiều để nộp hồ sơ dùm người bạn, hôm nay thời hạn chót, thứ bảy, sợ họ đóng cửa sớm”.

Ra tới xe, bị một giấy phạt và sau đó kẹt xe vì đang cuối tháng bảy, dân Paris ùn ùn đổ xô ra xa lộ đi nghỉ hè bắt chập dự báo khả năng giao thông bị nghẽn. Nhờ vậy mà ông chủ nhà có đủ thời giờ diễn tả nỗi bất bình của mình về cái giấy phạt và phác họa nội dung lá thư phản đối rồi kết luận. “Nói vậy chứ chưa vội. Tôi còn hai lá thư gấp phải viết, một cho tôi, một cho chị bạn” xong ông nhét dùm cái giấy phạt này vào chung một chỗ để dễ tìm”. Tôi mở hộp giấy trước mặt thấy đầy ắp nhiều thứ, nùi giẻ, bao ni lông, ly nhựa, bản đồ đủ cỡ song cũng dễ tìm ra xấp giấy phạt đầy cộm có bó sợi dây thun. Cũng như trưa hôm qua, tôi đói bụng và khát nước vì đã gần hai giờ trưa nhưng chưa kịp than thở thì đã nghe “Chị chịu khó một chút, sắp tới nơi rồi”.

Tới nơi là tới chỗ ông nộp giấy tờ dùm người bạn. Ôm chồng hồ sơ xuống xe, ông còn quay lại dặn dò “Chìa khoá để lại phòng khi chị cần, tôi đã cố ý tìm chỗ đậu có bóng mát nhưng không tìm ra chị ạ”. Tôi ngồi đợi trong xe, không có chai nước, không có gì ăn ngoài các giấy quảng cáo nằm la liệt trên sàn xe, trước và sau. Người đắm mỗi hơi như tắm nhưng tôi không dám nghỉ tới cho máy chạy ngay cả nếu xe có máy lạnh vì chỉ nhìn thấy cách ông rờ máy “Chịu khó nường nhẹ một chút” như ông nói, tôi đủ nản. Nói về chiếc «xe khổ», tên ông đặt cho nó, mà tôi có cảm tưởng ông đang nói về một người tình chung thủy. “Chị coi, nó đã chạy trên hơn hai trăm ngàn cây số mà giữa mùa đông, sáng sớm tôi mở máy một cái là nó dạ thấy thương. Nhiều khi tôi quên đèn cả đêm, rờ máy một cái nó cũng dạ. Muốn bỏ nó mà bỏ không đành. Nó còn hơn cả con người!». Câu cuối cùng «Nó còn hơn cả con người» nghe có chút gì cay đắng, tôi mơ hồ cảm nhận như vậy.

Để xua đi những ý nghĩ u ám về các tình huống rất có thể xảy ra trong mấy tiếng đồng hồ phải sống một mình với chiếc «xe khố», tôi lui cui lượm hết các giấy quảng cáo vung vãi khắp nơi trong xe. Ban đầu tôi sắp chúng cho có thứ tự. Sau đó tôi lựa riêng ra các giấy quảng cáo đã quá đắt. Rồi tôi để tất cả vào mấy túi ni lông. Nhờ vậy không những tôi quên đói khát mà còn vui vẻ khoe “Đã gom hết các giấy quảng cáo trong xe của anh rồi, chút nữa bỏ mấy cái quá đắt vô thùng rác” để thấy ông giận dữ quát thật to “Chị không được vứt bất cứ thứ gì trong xe tôi, nghe chưa?”. Rồi dường như cảm thấy mình quá đáng, ông hơi xuống giọng “Tôi chưa có thời giờ đọc tới. Từ mấy năm nay tôi tính làm lại cho vợ tôi cái nhà bếp”.

Hoá ra là vậy, hèn chi tôi thấy nhiều hình ảnh về bếp trong mớ quảng cáo. Rồi như không có chuyện gì xảy ra, ông chủ nhà thổ lộ thêm với giọng bình thường những dự án khác như treo tấm gương đứng thật to trong phòng tắm “Đã mua sẵn đỉnh ốc rồi mà bây giờ không biết để ở đâu, kiếm chưa ra”. Ông còn thêm “Năm ngoái, trước khi về Sài Gòn giúp thằng em xây lại nhà cho vợ chồng nó, tôi đã nói hết lời với vợ tôi, em đừng sửa sang, mua sắm lắt nhắt, làm cái gì cũng phải tính toán kỹ, mua đồng bộ, làm đúng kỹ thuật. Vậy mà vợ tôi lợi dụng lúc tôi đi vắng, lén làm lại cái nhà bếp, mua toàn đồ mới, có thứ cũ còn xài được cũng vứt đi. Chút nữa về nhà, tôi sẽ chỉ cho chị những chỗ sai lầm của vợ tôi”.

Rồi trong lúc tôi lúi húi nấu cơm tối với vài thứ mua được ở tiệm A Rập\* thì ông phân tích những chỗ không ổn trong cái bếp do vợ ông tự làm “Nếu như tôi thì tôi không đặt bồn rửa chén ở đây, dưới cửa sổ. Thôi coi như chuyện nhỏ, cái sai lầm lớn nhất của vợ tôi là bếp không có ống khói. Có máy hút nhưng không đủ, phải thông ống khói. Mà muốn vậy, phải đục tường, đục trần nhà. Không biết gì mà cứ làm, không cần đếm xỉa gì đến hậu quả, bây giờ muốn sửa lại cũng đâu phải dễ”.

Tuy có vẻ bực mình khi nhắc đến hậu quả các sai lầm của «vợ tôi», song ông không quên chuyện trước mắt “Tối nay tôi đưa chị về sớm để còn có thời giờ coi bản đồ cho chị. Sáng mai, tôi gọi chị để cho biết mình hẹn nhau ở đâu thì tiện. Không khéo có việc ra Paris, tôi sẽ ghé qua”.

Trên đường về nhà tối nay, ông không kể chuyện riêng nữa mà nói chuyện đời chung chung, đượm màu triết học phương Đông nhiều hơn phương Tây, khiến tôi không còn có thể mở mắt ra được nữa mặc dù tâm trí cố gắng tỉnh táo tiếp thu “...mình vì người, người vì mình...” để sau đó ngủ tiếp trên giường nhà em tôi và thức dậy lúc 10 giờ sáng nghe em gái tôi bảo “Không thấy ông hi hữu gọi chị”.

Ăn cơm trưa xong, cũng chưa thấy ông gọi. Em gái tôi bắt đầu than phiền “Chuyện chị thì chị tự lo, việc gì phải chờ ông ấy”. Tự nhiên tôi nghe trong đầu “...có lý có tình...”. Lạ quá, ngủ say như chết trong xe trên đường về tối qua mà bộ óc của tôi dường như vẫn tiếp tục bảo lưu những lời nói của ông chủ nhà để phát thanh ra lúc này. Đang thiên về tình cảm nên tôi không cãi lý với em mình mà kiên nhẫn đợi để sau bữa cơm tối, được nghe ông chủ nhà kể dông dài trong điện thoại “Vừa sắp đập cửa ra chị thì điện thoại reo. Nhà thương gọi. Nói đúng hơn là nhà xác gọi. Có người cùng họ La với tôi đứng tim chết ngoài đường mà nhà xác không liên lạc được với thân nhân. Họ kiếm được tên tôi trong danh bạ điện thoại và nhờ tôi giúp họ. Mấy lần tôi muốn gọi chị mà không biết tôi để số điện thoại của chị ở đâu”. Rồi tôi nghe tiếng ông cười “Có cái điện thoại di động cũng tiện, ai liên lạc với mình cũng dễ nhưng vợ tôi không bằng lòng, mà tôi cũng thấy tốn tiền và cũng nhiều việc quá, già rồi...”.

Ông La lại phải bỏ ra thêm một ngày nữa để tìm cho ra thân nhân của ông Việt kiều đứng tim bất tử ngoài đường và gọi tôi ngay sáng hôm sau để tả cảnh người thân của người đã khuất

ôm chằm lấy ông mà khóc. Và sau đó ông thuyết phục tôi cứ yên tâm đi xuống Nice một tuần với gia đình em gái tôi vì khi trở lên Paris, vẫn còn ba ngày để tìm địa chỉ trước khi cuốn gói về Sydney. “ Tôi sẽ lo cho chị ”, nghe mát cả ruột !

Bởi không thể liên lạc với ông chủ nhà bằng điện thoại di động, tôi mất thêm một ngày trong số ba ngày còn lại trước khi lên máy bay. Thật ra chỉ còn ngày thứ nhì vì ngày cuối tôi phải ra sân bay từ sớm, lấy Vietnam Airlines về Sài gòn rồi mới bay qua Úc.

Tuy rất bận rộn nhưng tôi vẫn thu xếp gặp ông La dưới đường vì ông không tìm được chỗ đậu. Xe để ở chỗ ra vào của bãi xe chung cư nên vừa nói chuyện với tôi, ông vừa để mất canh chừng ô tô của mình còn bật đèn xi nhan nhấp nháy. Phải ba lần dòi nó đi vì có xe thiên hạ ra vào nên ông không thể kể hết những bận bịu chuyện người trong một tuần tôi ở dưới Nice. Song dù có bận rộn tới đâu, cũng có lúc phải chia tay, nhất là khi em gái tôi sót ruột ló đầu hét xuống đường cái gì đó nghe không rõ.

Tuy gấp rút già từ, nhưng tôi vẫn còn đủ thời giờ nắm níu bàn tay ấm và thu vào lòng câu nói nghe mãi không chán “ Tôi sẽ lo cho chị ”. Tôi còn lên núp sau gốc cây nhìn vô xe ngó thấy ông La nhét tấm giấy màu xanh da trời tôi để lại vào trong một xấp giấy đủ loại, đủ cỡ rồi lúi húi nhét nó ở đâu đó trong xe. Rồi máy xong, để máy chạy một mình, ông bước xuống lau kiếng trước kiếng sau, rồi lại leo lên, sửa kiếng chiếu hậu, thái độ ung dung. Xong ông rời chỗ đậu trên chiếc « xe khổ » kêu rừ rừ như con ngựa già lên cơn suyễn.

Tưởng rằng hình ảnh cuối cùng là bóng dáng ông La ra đi trong chiếc « xe khổ » thì nào ngờ trong lúc một mình sắp hàng làm thủ tục và cân hành lý trước khi lên máy bay thì thấy ông La tươi cười từ xa đi tới “ Có việc đi ngang Roissy, nhớ sức sáng nay chị đi nên ghé chào ”. Tôi chưa kịp để lộ niềm vui bất ngờ, ông La đã nhận xét “ Hành lý chị như thế này không tiện, để tôi sắp lại cho ”.

Phút chốc trên người tôi chỉ còn cái bóp xách nhỏ máng vai, trong khi bao nhiêu hành lý của tôi biến mất với ông La. Lúc đầu tôi còn thấy lưng ông lúi húi đằng xa, nhưng khi càng tiến gần quầy làm thủ tục, càng khó nhìn thấy ông và khi chỉ còn ba người nữa đến phiên mình, thì không còn thấy ông và tôi bắt đầu có cảm giác lạnh bụng.

Lạnh bụng như muốn đi tiêu chảy. Đau quặn ruột, không đứng thẳng được. Tôi nhìn quanh, không biết nhà vệ sinh ở đâu ? Cũng may lên xoa dầu trắng vô lỗ rún nên cơn đau bụng dịu dần. Nhưng khi chỉ còn có một người xếp hàng trước tôi, tự nhiên tôi toát mồ hôi và mắc tiểu ; mắc tiểu đến độ có thể đái trong quần. Lệnh trên óc phán xuống phần dưới là không thể làm tầm bậy và phần dưới cố gắng thi hành mệnh lệnh khiến toàn thân tôi có cảm giác là người khó diễn tả. Cũng may người đứng trước tôi có vấn đề gì rắc rối nên tôi thấy thời gian kéo dài, chậm rì như thể chờ ông La trở lại.

Một mình, không hành lý, tôi sợ, sợ đến nỗi tôi đứng quay lưng lại với cô nhân viên tóc vàng xinh đẹp. Tới nước này nếu không đủ lời diễn đạt thì ra dấu như người câm vậy ! Hạ xong quyết tâm, tôi mạnh dạn xoay người nhìn về phía cô nhân viên tóc vàng thì tay chân tự nhiên bớt bủn rủn vì nghe giọng nói quen thuộc “ pardon, pardon ”, vui vẻ như tiếng chuông rung.

Ông La xuất hiện sau lưng tôi như không có chuyện gì xảy ra “ Đây là cái xách cầm tay của chị đây nhóc lúc nãy. Tôi chỉ để lại cho chị cái áo len, cuốn sách, còn mấy thứ khác tôi dồn hết vô hai cái vali cho lên máy bay ”. Chưa kịp hoàn hồn thì đến lượt tôi : thủ tục, cân hàng lý và... tranh cãi trong đó dĩ nhiên không có tôi tham gia song tôi cũng đoán được là nguyên nhân xuất phát từ hai cái vali quá kilô vì nhiều lần tôi thấy ông La quay lại hát hàm về phía ông khổng lồ

đứng sau lưng tôi. Chắc chắn là ông này dễ tính và vốn liếng tiếng Pháp còn ít hơn tôi vì không thấy ông ta nổi giận. Những cái nhìn hướng về ông mang thông điệp rõ mồn một : cái bà nhỏ thó này chỉ bằng một phần ba cái ông to mập kia ; vậy thì hành lý của bà ấy có dư ra vài ki lô cũng không nghĩa lý gì. Không biết vì đứng trước một đối phương có lập trường không bao giờ lay chuyển hay vì mệt, cô nhân viên tóc vàng nhượng bộ cho qua và tắt mắt nụ cười trong khi ông La nở nụ cười chiến thắng thật tươi “ Xong xuôi hết rồi. Chị cứ thông thả lên máy bay ”.

Tôi thông thả lên máy bay sớm vì thấy trong người mệt rã rượi, bước đi nặng nề trong khi cái xác có áo lạnh và cuốn sách nhẹ tênh. Sau khi vội vã giã từ ông La, tôi qua kiểm soát hải quan rồi đi thẳng vào trong không một lần quay lại vẫy tay. Vì tôi sợ, thật sự sợ ông La kêu tôi để lộ cho tôi một cái gì nữa và chợt hớn hở nhận thấy mình đã lấy lại quyền tự chủ.

Ở Paris, tôi như người bận quay phim, quay đã rồi bây giờ mới bình tĩnh xem lại ở Sydney. Bởi phải đi làm việc ban ngày nên tôi chỉ nhớ Paris về đêm, trong giấc ngủ, thường chiêm bao, sáng thức dậy còn nhớ, kể chi tiết cho « người ít nói » nghe.

Tôi chiêm bao thấy lại buổi gặp mặt đầu tiên, ngồi ăn đĩa xôi lạp xưởng, nghe ông La kể chuyện đời, thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi chuông reo. Thường khi ông La bận điện thoại, tôi vào phòng khách tò mò xem các ảnh gia đình hay vào ngồi sau cánh cửa có dán ảnh thằng bé xoay lưng cởi quần đưa hai móng đít. Tôi có tật thích ngồi lâu đọc sách trong nơi chốn đặc biệt này, nên khi không có gì trong tay, tôi nhìn quanh quẩn : bóng đèn trên tường trước mặt thiếu cái chụp, dây điện bò ra ngoài xem sơn tróc lở lói sắp rơi ; trong góc tường, có nhiều mạng nhện rách nát không có con nhện. Ngồi một lúc tôi cảm thấy cổ cùng hai cánh tay bị ươn ướt. Đưa tay sờ thì đúng là nước. Có nước rơi thật nhưng từ đâu ? Ngẩng đầu lên tôi thấy trần nhà có đục một lỗ lớn đen ngòm ẩn hiện nhiều ống chạy lên tầng trên. Và thỉnh thoảng, lại có một giọt nước rơi trên nắp bình chứa nước sau lưng tôi, làm bắn lên những tia nước nhỏ. Đó là tôi kể dài dòng cho « người ít nói » hiểu chứ trong giấc chiêm bao, tôi chỉ thấy mình ngồi sau cánh cửa có cái bóng đèn thiếu chụp, có mạng nhện vắng nhện và chờ giọt nước... thỉnh thoảng rơi, lặng lẽ, không ngừng.

Tôi cũng chiêm bao thấy lại lần gặp thứ nhì. Nói là đưa tôi về sớm để có thời giờ nghiên cứu đường đi nhưng khi bước ra khỏi nhà bếp thì trời đã tối vì tôi thấy ông La lên cầu thang tranh tối tranh sáng. Vừa thoăn thoắt leo lầu, ông vừa nói “ Chị đợi tôi một chút ” và khi xuống thì giải thích như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi “ Tôi đã thay bóng đèn mới rồi mà nó vẫn không sáng. Nhà xưa, hệ thống điện cũ rồi, chắc phải làm lại toàn bộ nhưng tôi chưa có thời giờ. Chị biết không, trong bóng tối, thí dụ như từ trong phòng ngủ tắt đèn đi ra hành lang không đèn, chị vẫn thấy đường như thường. Lúc đầu vợ tôi không tin, cần nhân, bây giờ ban đêm vợ tôi xuống lầu đi tiểu tỉnh khô ”. Ông La còn bỏ thời giờ chứng minh cho tôi thấy bằng cách tắt đèn nhà bếp khiến cả không gian chìm trong bóng tối. Lúc đầu tôi không thấy gì rồi dần dần nhìn thấy hai móng đít của thằng bé xoay người cởi quần, thấy các bậc cầu thang... Trong chiêm bao, thật sự tôi chỉ thấy mình đứng trong hành lang chìm vào đêm tối sáng mờ mờ và nghe tiếng bước chân dò dẫm đi chầm chậm xuống cầu thang. Bước chân càng lúc càng tiến gần về phía mình song tôi không thấy người đang đi xuống nên chiêm bao trở thành ác mộng. Tôi ú ớ khiến « người ít nói » phải lay tôi dậy để nghe tôi kể đầu đuôi rồi thở dài “ Chỉ ở nhà quê hồi xưa mới có đêm tối giữa bàn tay không thấy chữ bây giờ, nhất là ở thành phố, tắt đèn hết vẫn còn ánh sáng. Cũng may là chỉ có một người chấp nhận nhìn thấy trong bóng đêm chữ thử tưởng tượng hàng trăm, hàng nghìn, hàng triệu người phải chấp nhận nó như chân lý thì...”. Chân lý ? Tôi há hốc mồm nhìn « người ít nói » song không thể bàn về chân lý lúc ba giờ sáng.

Tôi định cuối tuần thì gọi qua Paris thăm ông La để cảm ơn vì tôi vẫn nhớ bàn tay ấm và câu nói mát ruột “ Tôi sẽ lo cho chị ”, nhưng càng gần cuối tuần, tôi càng chiêm bao. Như đêm qua

tôi chiêm bao mình đứng nhìn vào nhà bếp có hũ tỏi chiên chưa đầy kín nắp thấy có người đàn bà đứng xây lưng, mặc áo dài trắng, tóc xõa ngang vai. Không nghe tiếng động nhưng nhà có vẻ rộn rịp đông vui, người lớn con nít ra vào tấp nập, càng lúc càng đông. Song tôi như bóng ma, không ai nhìn thấy tôi và có va chạm vào người tôi cũng chẳng sao. Rồi người đàn bà tóc thề xoay người lại, để một muống súp tỏi chiên vào cái tô to nghi ngút khói. Vía tôi bảo đó là tô canh chua và người đàn bà thì có gương mặt giống hệt thiếu nữ có tấm ảnh trắng đen to tướng treo giữa phòng khách. Mỗi khi có người bưng tô canh nghi ngút khói đến trước mặt, người đàn bà tóc thề mau mắn múc một muống tỏi chiên để vào. Múc mãi, múc mãi mà hũ tỏi vẫn đầy. Nhà nhộn nhịp một lúc lâu rồi từ từ thưa dần cho đến khi không còn ai thì đột nhiên người đàn bà quay phắt lại xăm xăm đi ra cửa nhà bếp, ngang sát mặt tôi : không phải là thiếu nữ trong ảnh trắng đen to tướng treo giữa phòng khách mà là người đàn bà trong vô số ảnh màu đặt trên các kệ sách. Đó là gương mặt người già mà ít ai quan tâm xem đời họ đã có gì buồn và còn gì để vui. Song vía tôi bảo là người đàn bà này có nội tâm rất dày song không lộ ra bên ngoài vì như người Pháp thường nói, « những nỗi đau lớn nhất đều câm lặng ».

Rồi cứ mỗi lần hạ quyết tâm chúa nhật gọi ông La ở Paris thì y như tối đêm đó tôi chiêm bao. Thấy người đông đảo đi lên đi xuống cầu thang một cách bình thường, trong bóng tối. Vía tôi bảo có tới mấy triệu người. Rồi thấy mình ngồi trước bóng đèn thiếu chụp, mạng nhện thiếu nhện giọt nước rơi làm bắn ra những tia nước nhỏ trên lưng và trên hai cánh tay trần. Lâu lâu mới có một giọt, lặng lẽ, vô tận...

Có điều lạ lùng là tôi chỉ chiêm bao một lần, thấy người đàn bà đi ra cửa như một cơn gió lốc, mang theo hết ánh sáng khiến trời tối sầm, chỉ còn tôi đứng bơ vơ một mình trong bóng đêm mờ ảo với cái hũ tỏi chiên chưa đầy kín nắp.

*Paris ngày 22 tháng tám 2010*

## Hoa chuông trắng

Vào ngày 1 tháng năm, hoa chuông đúng hẹn nở trắng thơm ngát trên sân thượng và Papa cùng ba chị em chúng tôi mừng sinh nhật Maman, năm ấy đúng 60 tuổi. Mấy tuần trước đó, Papa đã đem chậu « hoa chuông » ra chăm sóc. Đây là quà Papa tặng Maman năm tôi ra đời, vậy là đã 20 lần nó được nâng niu. Hoa này có nhiều tên, hoa linh lan, hoa huệ chuông nhưng tôi thích tên « hoa chuông » vì nó rất giống cái chuông trắng, nhỏ bằng đầu mút đũa, phủ đầy một nhánh, rủ xuống thành hàng nằm giữa hai tàu lá xanh mượt cao chừng mười phân.

Thành chậu được Papa lau chùi kỹ lưỡng tuy đã mất màu xanh lục ban đầu, rã ra từng mảng, để lại lớp đất sét sần sùi như vết thương đóng mòi. Chậu hoa suốt năm nằm ngoài trời, chịu nóng mùa hè, lạnh mùa đông, tuyết trắng, mưa đá, gió bão. Các gốc xác xơ, trụi lá, thân khô lại, xám xịt, như chết. Nhưng vài ngày trước lễ Lao Động, có việc ra sân thượng bỗng thấy chậu xanh um lá tự bao giờ.

Và sáng ngày ấy Papa tắm, không bao giờ quên, dù không phải nhằm chúa nhật. Lệ tắm mỗi tuần một lần sáng chúa nhật của Papa có từ thời sinh viên. Hồi xưa nhà tắm công cộng ở Paris quy định thời gian cho mỗi người vào đó là 20 phút. Sau này Paris hiện đại hơn, nước được đưa vô chỗ có người ở, thì Papa mới dành một tiếng đồng hồ trong phòng tắm nhà mình. Rồi sau khi mặc vào bộ quần áo thích nhất không biết có từ đời nào, Papa dốc hết tâm trí vào chậu hoa rồi đặt nó giữa bàn, ngoài sân thượng khi nắng đẹp hay trong phòng khách khi gió mưa. Là quà sinh nhật của Papa “ *Mua một núi tiền mà chưa chắc đẹp bằng* ” để Maman kè

mũi sát nhánh hoa trắng đầy chuông như sắp rung, hít thành tiếng “ *Thơm quá !* ” như thể cảm ơn.

Chậu chi chít hoa, chen nhau với lá, dễ chừng có đến gần trăm gốc trong nhúm đất gần bằng hai bàn tay của Maman chụm lại, khiến Papa hay nói thương « hoa chuông » ở chỗ...tĩnh tình. “ *Nó chịu thương chịu khó, sống bám vào đất không phân bón, khô khốc mùa nắng, sũng nước mùa mưa, tái ngắt cứng đờ mùa đông. Nhưng nó trung thành, búng gốc dờn nó đi chưa chắc nó chịu dù cho mảnh đất mới có khi màu mỡ hơn. Nó không hề than thở, đòi hỏi ; an phận với những gì có để xanh um đúng ngày giờ, toả mùi thơm ngát và buông dịu dàng những chiếc chuông trắng bằng đầu mút dũa. Bằng mọi cách nó vươn lên thanh khiết để hiến dâng cho đời hương sắc* ”. Nghe đến thuộc lòng song tôi kể lại văn vẻ hơn. Còn Maman, lúc sau này hay nói cụt ngủn “ *Nếu có chân, chắc nó cũng đi ra khỏi cái nhà này* ”.

Từ mấy năm gần đây, chỉ có sinh nhật Maman là đông đủ cả nhà. Thế giới nghỉ việc cho phép Chị tôi từ Singapour, Anh tôi từ Londres trở về Paris.

Hôm ấy cả nhà trầm trồ khen chậu hoa. Papa bảo hoa chuông giống người đàn bà lý tưởng. Anh lại cho là một người đàn bà lý tưởng đáng tội nghiệp. Chị nói là một người đàn bà lý tưởng của những kẻ hoài cổ, chống *Tháng Năm 68\**. Anh nhắc là Maman thuộc hai thế hệ, *baby-boom\** và *Tháng Năm 68*. Còn tôi chen vào được một nhận xét “ *Tháng Năm 68, Maman 20 tuổi, như con bây giờ* ”. Chị thêm là Maman bị bỏ sót. Maman bật cười “ *Đúng vậy, mới nhận ra sau 40 năm. Muộn nhưng chưa trễ* ”. Papa thờ dài “ *Không có Tháng Năm 68, không chừng nhà này đã có cả bầy con nít chạy chơi* ”. Anh buông một câu “ *Thấy người già sống với nhau, sợ quá !* ”. Sinh nhật Maman bỗng chốc trở thành nơi tranh cãi về Tháng Năm 68, sôi nổi. Song tôi chỉ ghi lại những lời gây ấn tượng.

Chị tôi điềm điềm, thích văn chương, mê đọc sách đến nỗi không bao giờ nên nhờ Chị việc gì đòi hỏi chú ý như “ *Coi chừng dùm nồi thịt kho trên bếp* ”. Song hôm ấy Chị nhắc lại nhiều khẩu hiệu của tuổi 20 lúc bấy giờ trong đó có “ *Dưới đá pavé là bãi biển* ”. Papa lắc đầu “ *Không hiểu* ”. Anh cố gắng giải thích “ *Đòi cái không thể được, ước mơ đổi mới của tuổi trẻ* ”. Rốt cuộc Papa chỉ nói về “ *Chiến tranh Việt Nam, đế quốc Mỹ* ”, nghe tưởng chừng như chưa chấm dứt, chỉ đổi tên thành Afghanistan, thành Palestine. Đồi lúc nhìn Papa ngồi ăn miếng phở mát đã cũ, mốc meo, khô queo, tôi thấy Papa có cái gì khó hiểu.

Papa hay than phiền “ *Bằng tuổi các con đã làm bao nhiêu việc* ”. Không sai. Hồi Papa bằng tuổi Anh tôi bây giờ, đã đóng tiền hưu trí được gần chục năm, biết rõ ngày giờ mình về hưu và sẽ lãnh bao nhiêu tiền lúc đó. Maman bằng tuổi Chị tôi đã có hai con. Đến 40 tuổi, Maman còn dưng cảm sinh ra một cái gạch nối, là tôi, không giống ai, vì hồi Papa bằng tuổi tôi bây giờ, sắp đậu vào ba trường lớn nhất nước Pháp trong khi tôi hiện nay bằng tuổi Papa hồi đó mà chỉ sắp thi tú tài. Anh Chị tôi cũng không sáng sủa gì hơn tôi. Nếu vâng lời Papa cưới hỏi đàng hoàng ở toà Thị Chính thì Chị tôi đã hai lần li dị. Anh tôi lâu lâu đưa về một cô bạn gái, khác tên với cô lần trước khiến Maman cứ phải đổi thay mấy tấm ảnh để trên kệ sách. Chẳng lẽ chúng tôi là hậu quả của *Tháng Năm 68* ?

Tôi luôn có cảm tưởng gia đình tôi sống sai niên đại. Tôi cách Chị tôi đúng một con giáp. Ba thế hệ và nhiều phương trời. Papa ở Paris từ hồi thiếu niên mà giống như vẫn sống ở Sài Gòn. Maman ở ngưỡng cửa thế kỷ 21 mà như còn sống ở thế kỷ 19. Tuy rằng đôi khi một mình với chúng tôi, Maman hiện đại dễ sợ, khác hẳn Maman thường ngày lúc có Papa. Cả ba chúng tôi tuy sinh đẻ ở Paris mà như chôn rau cắt rốn tại Sài Gòn, vẫn hay nói “ về quê hương ” và lúc ở trong nước lỡ bị hỏi các cơ người miền nào thì trả lời là người miền Pháp.

Papa đã không bỏ lỡ cơ hội để hùng hồn dựng lên một bản tổng kết khá tiêu cực về Tháng Năm 68 với hai dẫn dụ có sẵn dưới tay, ba nếu kể luôn tôi. Dĩ nhiên là phải nghe Papa vì lúc nào Papa cũng là người lớn, sống trước chúng tôi, có kinh nghiệm nhiều hơn chúng tôi mặc dù trong những năm gần đây, thế giới của Papa thu hẹp lại trong ngôi nhà rộng với Maman và tôi. Tuy chỉ còn hai thành viên để quản lý song ảnh hưởng của Papa ngày càng bớt quan trọng bởi Internet đã chui vào trong xác của Maman, dưới dạng Netbook. Thay vì hỏi ý kiến Papa như bấy lâu nay, Maman bây giờ tham khảo Internet, muốn tắt lúc nào cũng được. Song thỉnh



thoảng Maman vẫn ỷ vào Papa để đỡ suy nghĩ nhức đầu vì Papa luôn có sẵn một sự thật, cho mỗi vấn đề.

Riêng Papa hầu như không bị Internet chi phối bởi lúc nào cũng có cái gì đó trục trặc. Khi thì vấn đề mã số, lúc thì Free mắc sửa chữa hệ thống giầy cáp hay cái cắm điện FreeBox tự nhiên lặng lẽ tuột ra ! Thường Maman đánh mã số dùm Papa vì lẽ Papa gõ thì hộp thư nhất định không chịu mở. Vậy mà trên danh thiếp của Papa có đề địa chỉ thư điện tử email rất to khiến Papa nhận được một lô thư mail của các bà Sài gòn. Song vì người trả lời cho họ lại là Maman nên mail thừa dần đi. Nay mỗi tháng Maman chỉ mở hộp thư Yahoo của Papa một lần.

Trở lại cuộc bàn cãi sôi nổi Tháng Năm 68, có lúc đang nói, Papa khựng lại vì Chị đồng dạc lên tiếng “ *Papa hãy nghe con một lần* ”. Khác với lúc nãy, Papa lắng tai có lẽ vì Chị không còn cái dáng « khó thương » của thiếu nữ 20 tuổi đứng phất ngọn cờ giải phóng trên đồng gạch pavê trên đại lộ Saint Michel\* nữa mà đang chân thành xét lại thành quả của Tháng Năm 68. Chân thành nhìn lại chính mình sau những năm mãi mê giải phóng phụ nữ, bình đẳng giới tính, tự do lo nghĩ...

Rồi cuộc bàn cãi chìm dần đi như đợt sóng vào đến bờ, mất sức, đành rút dần ra khơi để biết đâu một lần khác có cơ may quay trở lại mãnh liệt hơn. “ *Có bao giờ Papa đặt lại vấn đề, chỉ một lần thôi trong đời ?* ”, Chị tôi hỏi mà như kết luận và tôi thấy Papa nhún vai.

Sau sinh nhật Maman mấy ngày, Anh và Chị tôi rời Paris, còn tôi tiếp tục làm nhiệm vụ gạch nối, song là một cái gạch nối đầy trần trở, như Chị tôi về vấn đề hạnh phúc.

Tôi có cảm tưởng Chị tôi lúc nào cũng đuổi theo hạnh phúc trong khi Maman có sẵn, miễn là chấp nhận nó. Có lúc Maman thắc mắc thì bị rầy “ *Em biết gì về hạnh phúc !* ”.

Rồi tôi hết làm cái gạch nối vì vào Đại Học Thiết Kế Mỹ Thuật sau khi thu hết can đảm nói thật lòng mình với Papa “ *Con chỉ muốn làm người bình thường và hạnh phúc* ”. Chắc không có giấy mực nào lột tả hết nỗi thất vọng của người cha đã đầu vào ba trường kỹ sư nghe con trai mình thốt ra câu nói trên, trong một nước Pháp vẫn còn coi trọng Trường Lớn hơn Đại Học. Ham chơi và nghệ sĩ, Papa thường nhận xét về tôi như thế và đổ lỗi Maman và Chị quá cứng tôi. Thật vậy, tôi thích sống trong thế giới có nhiều phụ nữ để tôi nương nhen, chiều chuộng và để được họ mắng yêu, vuốt ve, chăm sóc. Tôi cảm thấy mình mạnh mẽ hơn vì họ rất dễ vỡ trong khi chính tôi lại được họ che chở. Tôi yêu họ vì họ dịu dàng.

Thiếu cái gạch nối, Maman dư thời giờ vì hết dậy sớm vắt cam tươi hay bưng nồi nước phở ra sân thượng để sáng hôm sau vớt mỡ đặc là món tôi ưa, nên Maman về Sài gòn. Lúc đầu về Tết, sau trốn lạnh Paris mùa đông, rồi trốn luôn nóng nực mùa hè. Maman chịu khí hậu Việt Nam. Hễ trở về Paris vài ngày là ho hen, kéo dài cho tới khi lên máy bay và hết bệnh khi tới Tân Sơn Nhất. Y học hiện đại không giải thích được. Papa không cùng về vì vắng nhà lâu sợ trộm.

Thiếu Maman, cuộc đời tôi vẫn vậy chỉ thêm chút nhớ thương.

Anh tôi sắp hết hợp đồng làm việc bên Londres và sau đó chưa biết sẽ kiếm được việc làm ở xứ nào. Anh giống như chàng chăn cừu, chỗ nào có đồng cỏ thì đến. Rồi đây có thể lang thang khắp thế giới để biết đâu, ngày nào đó có một nàng tên Vân, Thu hay Lan tựa đầu vào vai Anh nhìn trời đếm sao đổi ngôi để Papa vui và Maman mừng.

Chị tôi vẫn còn dạy con nít ở Singapour thay vì ở một ngoại ô nào đó của Paris. Là một người thích giáo dục và yêu văn học, chắc Chị sẽ hỏi chúng về những ước mơ sau này để nghe chúng sáng tạo một Juliette đẹp tuyệt vời và một Roméo tuần tú, song Juliette da đen và Roméo A-Rập như bọn con nít ở Saint Denis\* đã đề nghị với Chị. Và tôi thầm mong Chị hạnh phúc với lựa chọn thứ ba.

Về phần Maman thì cuộc sống trở nên phức tạp hơn vì gần đây phải tự quyết định nhiều việc chưa từng làm : sơn móng tay, đeo bông tai, sắm quần áo thời trang, uốn tóc, làm thợ, học đàn guitare, ngồi quán cà phê, đi xe ôm, học hát, khiêu vũ và tự do thối mắc.

Tuy không nói ra song trong lòng tôi vẫn nghĩ là Tháng Năm 68 không hề bỏ sót Maman, chỉ có điều Maman đã cất để dành trong ngăn kéo « giải phóng phụ nữ », « nam nữ bình quyền », « hạnh phúc cá nhân »...

Maman vừa lớn lên đã “ trúng ngay số độc đắc ” như Chị tôi thường nói đùa, để ba đưa con và chấp nhận hạnh phúc có sẵn môđen, do ông bà để lại và Papa đúc kết. Người xứ nào có môđen của người xứ ấy, đi đâu xa cũng hay đem nó theo. Ngay từ lúc đầu Maman đã giao bộ não cho Papa giữ gìn, trong khi Chị tôi phải tự bảo quản nó để sáng suốt lựa chọn. Mình chọn mình chịu, không thể đổ thừa. Chị tôi đã nhiều lần chọn lầm và Anh tôi thì chưa bao giờ dám chọn.

Tôi rất thích quan sát những thay đổi bên ngoài hồi mới đây của Maman nhất là sau mỗi lần từ Sài Gòn trở qua Paris vì chúng thể hiện mức độ Maman quan tâm đến bản thân mình. Sau nửa đời người sống phẳng lặng, bình yên ở Paris ngay trong những phút giây Paris bàng hoàng trước cây cối ngã sóng soài trên đường lát đá pavê từng chịu đựng biết bao bánh xe lịch sử, Maman đã trở về quê hương. Nơi còn có nhiều người phụ nữ thường quá bận bịu trên vai quang gánh «giang sơn» để nghĩ đến mình. Song Maman của tôi có phải vất vả như thế đâu ! Đến thư từ đề tên mình cũng có người mở ra xem trước, séc có người ký hộ, điện thoại có người cùng nghe để góp ý.

Trên khắp nẻo đường của một đất nước tuy rất xa xôi mà vẫn gần bó, tôi đã thấy gần đây có những người phụ nữ gồng gánh thùng mùng bương bương dưới mưa dầm, nắng cháy mà móng chân sơn đỏ chói. Tôi thường tự hỏi, đây là biểu hiện của khát vọng yêu thương hay là của đua đòi hời hợt bên ngoài ?

Tháng Năm 68, Maman 20 tuổi để đời 40 năm sau mới nhận thức : Đã sống bên lề cuộc đời như hoa chuông trên sân thượng nhà mình.

Tuy vậy cứ mỗi năm, đến ngày lễ Lao Động, Papa tắm tui không nhằm chúa nhật, rồi nâng niu chậu hoa chuông trắng dù Maman ở xa và tiếp tục thương nó ở chỗ...tĩnh tình. “ ...*Bằng mọi cách nó vươn lên thanh khiết để hiến dâng cho đời hương sắc* ”.

Papa đi nốt đoạn đường còn lại đã vạch sẵn từ lâu, hiện nay càng rộng thênh thang...

Ngày 01 tháng năm 2009

\* Tháng Năm 68 : Một trang sử quan trọng của nước Pháp bởi những cuộc biểu tình, đình công long trời lở đất đặc biệt ở Paris. Phủ nhận và làm lung lay sự phân chia thế giới Đông-Tây. Nhảy cảm với các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc (Việt Nam, Algérie), chống đế quốc, chống phát xít. Đề cao sự nảy nở và quyền mưu cầu hạnh phúc cá nhân. Kéo theo nhiều thay đổi văn hoá, phong tục, tư duy. Thúc đẩy nhanh hơn quyền bình đẳng nam nữ. Đặt lại vấn đề giáo dục.

\* baby-boom : thế hệ sinh ra sau Đệ Nhị Thế Chiến vào tuổi đôi mươi năm 1968.

\* Đại lộ Saint-Michel : con đường quen thuộc của học sinh, sinh viên (Khu La Tinh – Quận 5 – Paris). Nơi đã xảy ra xô xát giữa thế hệ trẻ tuổi phần nộ và lực lượng đàn áp trong ngày 6 tháng 5 năm 1968. Vật chướng ngại dựng trên đường phố, đổ ngã cây cối, chọi đá pavê, đốt xe chống lại lựu đạn cay, dùi cui...

\* Saint Denis : thành phố ngoại ô Bắc Paris có đông dân nghèo khó gốc Phi Châu và A-Rập, nơi xảy ra nhiều vấn đề xã hội.

## Giọt nước...

Bầu trời xanh lơ mà không hiểu sao có giọt nước rơi trên tóc. Tôi kêu “ Ông Ngoại, mưa ”.

Mỗi lần tôi nói tiếng Việt, dù chỉ một chữ thôi, bằng cái giọng đầm con của tôi, Ông Ngoại và Bà Ngoại mừng rỡ vỗ tay khen “ bravo ”. Mỗi ngày tôi được dẫn ra vườn hoa chơi cầu tuột, trong lúc Ông Ngoại ngồi trên ghế đá với Bà. Hôm tôi nói “ Đi gặp Bà ”, Bà Ngoại hỏi “ Đi gặp Bà nào vậy ”, Ông Ngoại trả lời “ Tình cờ gặp một bà ngoài đường ”. Tôi cãi “ Non, đi gặp Bà ” nhưng

nhằm lúc Bà Ngoại đổ rau vào chảo nóng kêu xèo rất lớn nên không nghe và Ông Ngoại nhìn tôi, lạ lắm, nên từ đó tôi không bao giờ nhắc đến Bà trước mặt Bà Ngoại nữa.

Ăn cơm trưa xong, tôi phải ngủ từ một giờ rưỡi đến ba giờ rưỡi.

Bà Ngoại chỉ cần đứng nhìn tôi nằm trong giường là mắt tôi nhắm khít cho đến khi nó mở ra thì Bà Ngoại đã biến mất, Ông Ngoại hiện ra, quần áo chỉnh tề. Lúc trước tôi ăn quà rồi mới ra vườn hoa, song từ khi có Bà, Ông Ngoại để những món tôi thích vào một cái túi nhỏ.

Đúng bốn giờ, tôi nắm tay Ông Ngoại ra khỏi cửa.

Đúng sáu giờ, Ông Ngoại bồng tôi lên cho tôi bấm chuông. Nhiều khi chưa kịp bấm, cửa đã mở : Bà Ngoại núp sẵn sau cánh cửa nhưng không hù cho tôi giật mình mà lại nhìn đồng hồ.

Mỗi sáng tôi đến nhà Ngoại, chiều về với Papa Maman trong khi chờ đợi trường mở cửa cho tôi vào học mẫu giáo.

Lúc đầu, Bà ngồi một mình trên ghế đá, vì không có cháu để giữ. Sau đó không thấy Bà nữa. Rồi lại thấy Bà. Ông Ngoại đứng lên qua ngồi bên Bà. Rồi từ đó Bà ngồi chờ trên ghế đá, mỗi xế chiều đúng bốn giờ mười phút với cái giỏ có nhiều món ăn rất lạ.

Từ ngày có Bà, Ông Ngoại hay nói, hay cười, cười thành tiếng và không phải lấy sách ra rồi cắt sách vào nữa.

Ban đầu tôi không cho Bà sờ, đừng nói đến chuyện hôn. Nhưng dần dần tôi không thích để Bà ngồi riêng với Ông Ngoại. Tôi chạy chơi một lúc rồi leo lên lòng Ông Ngoại cho đến khi Bà nắm tay tôi và tay Ông Ngoại lúc nào tôi không hay.

Dần dần, tôi ăn các món lạ của Bà, bánh ngọt mà không ngọt, hơi mằn mặn. Vừa ăn, tôi vừa nghe hai người nói chuyện.

Bà nói vừa đủ nghe, không như Bà Ngoại, hét rất to. To đến nỗi, làm run cái ly trong tay Ông Ngoại, nước tràn ra ngoài. To đến nỗi Ông Ngoại mở miệng nhưng tiếng nói bị đẩy lùi vào, không thoát ra được.

Để Bà Ngoại không phải la to, Ông Ngoại và tôi làm đúng những gì Bà Ngoại bảo. Nhưng đôi lúc Bà Ngoại cũng vẫn la thật to.

Như hôm làm lễ ở nhà Thờ, Bà Ngoại la to khi Maman tỏ ra không bằng lòng thấy Ông Ngoại ngồi ngủ gục trên ghế vì phải dậy sớm để Bà Ngoại làm giường bởi Bà Ngoại có hẹn làm tóc lúc bảy giờ sáng. Bà Ngoại giống cái đồng hồ điện tử hiện đại, chỉ sai vài phần trăm giây. Cái giường của Bà Ngoại và Ông Ngoại thẳng băng, giống như có hai khúc gỗ nằm chung, không như Papa Maman, gối mềm tung ra như chơi trò đánh nhau cả đêm. Tôi thích nghe mùi Papa trên người Maman. Tôi thích nghe mùi Ông Ngoại, thơm tho. Bà Ngoại thì không nghe thấy mùi gì. Ở gần Bà Ngoại, nghe mùi « bị rầy ».

Ông Ngoại và Bà Ngoại suốt đời làm việc theo như lời kể của Papa Maman, Tata Tatou, Tonton Tom. Ông Ngoại đi làm việc xa lắm, cuối tuần mới về. Bà Ngoại thì lo việc nhà. Bây giờ thì Ông Ngoại hết làm việc ở ngoài nhưng không có việc gì làm trong nhà vì cái gì Ông Ngoại làm, Bà Ngoại cũng không vừa ý. Bà Ngoại hay nói “ Để yên cho tôi làm, làm rồi tôi cũng phải làm lại ”.

Cũng may có tôi, không thì Ông Ngoại... thất nghiệp. Tôi sợ Bà Ngoại nên vâng lời nhưng với Ông Ngoại, tôi ngoan vì thương.

Ông Ngoại có đôi mắt thay đổi tùy lúc, tùy người, tùy nơi. Với tôi, đôi mắt trở nên thánh thiện, nhìn vào thấy bình yên. Với Bà Ngoại, đôi mắt ấy tối sầm, u uất. Với Bà, đôi mắt có ánh lửa, sáng óng ánh, xuyên thấu.

Như tôi đã kể trên, trời xanh lơ mà có giọt nước rơi trên tóc, tôi kêu “ Ông Ngoại, mưa ” và sau đó nhiều giọt nước tiếp tục rơi... trên mặt vì tôi ngẩng đầu nhìn lên thì thấy mưa rơi từ mắt Ông Ngoại và mắt Bà.

Mấy ngày nay, không hiểu sao tôi lại thích ngồi trong lòng Ông Ngoại để lắng nghe Bà nói.

Trong câu chuyện của Bà, có chiếc thuyền khảm vì đông người. Bà ngồi trên ấy với một cô bé cũng học mẫu giáo như tôi. Đã nhìn thấy bờ. Người ta xô xao kéo thuyền vào sát bờ hơn nữa. Bỗng thuyền rung mình, lật úp. Bà rơi tõm xuống biển, tuột tay mất cô bé. Bà sờ soạt tìm kiếm, nước đục ngầu. Bà đi tìm, tìm mãi cho đến khi vui được xác con trên bãi cát trắng. Bà không khóc như bây giờ vì lúc ấy có những mắt mát, lớn hơn của bà. Đâu đâu cũng khóc, giống như làng mạc sau trận bom bi, bom napan, bom tấn, bom hút hết không khí... Nhưng lúc ấy Bà còn sống bình yên ở Sài Gòn, có nghe nói chứ chưa bao giờ thấy cái chết trước mắt. Từ đó, mỗi năm vào giữa tháng 11, Bà thắp hương cúng cô bé và cố nhớ lại đã vui xác con ở chỗ nào. Nếu ngày nào đó trở lại, có tìm được không ? Bãi cát giống bãi cát, hàng dừa giống hàng dừa. Tìm đâu ?

Bà có giọng nói ấm, dịu dàng và có cả im lặng rất dễ chịu. Không như Bà Ngoại, gặp Bà Ngoại tự dưng cảm thấy mình phạm lỗi. Lỗi đã để Bà Ngoại phải lo lắng vì đi về trễ năm phút. Lỗi đã tắm làm văng nước ra ướt cái khăn chùi chân, khiến Bà Ngoại phải thêm công việc, những công việc mà Bà Ngoại đã làm suốt cả đời không ngừng nghỉ. Những lời Bà Ngoại nói, làm không khí đặc lại vì tôi thấy Ông Ngoại khó thở, và có sức nặng vì Ông Ngoại như ngán lại, thấp xuống.

Hồi trẻ Bà Ngoại đã la rất to khiến Ông Ngoại nhiều lần bỏ nhà ra quán cà phê ngồi tới khuya. Tôi và Bà có đi đến quán đó để Ông Ngoại uống cà phê loãng, Bà uống cà phê có sữa và tôi ăn kem. Bí mật ! Bà Ngoại không thể biết được. Hôm ấy Ông Ngoại nói với Bà là đã có lúc bỏ nhà đi ở khách sạn rẻ tiền. Song nhớ các con quá, trở về, nghe tiếng con qua cánh cửa, Ông Ngoại đứng khóc trên thềm. Sau đó Ông Ngoại đi làm xa, cuối tuần mới về. Nhà trở nên vui vẻ hơn vì Bà Ngoại mắc lo mừng.

Trước khi Ông Ngoại về hưu, Bà Ngoại ở một mình nhiều năm. Ai cũng bảo Bà Ngoại hay thương người, hay giúp đỡ nhưng không hiểu sao Bà Ngoại không có nhiều bạn. Bà Ngoại không bao giờ thanh thản, lúc nào cũng bận rộn. Cái gì nằm trong tầm tay của Bà Ngoại, cũng phình ra, đẩy việc cho Bà Ngoại lo lắng và la to.

Bà thì khác hẳn. Cạnh Bà, tôi cảm thấy bình yên. Ngay cả khi Bà kể chuyện sóng gió ngoài khơi. Ngay cả khi Bà lặp lại lời nói đã làm cho Bà đau “ Em đem con đi giết ngoài biển ”. Tôi lại hứng mấy giọt nước rơi trên tóc. Tôi không kêu “ Ông Ngoại, mưa ” mà cứ để cho giọt nước rơi ướt đầu vì tôi không biết phải an ủi Bà như thế nào. Tự nhiên tôi leo qua ngai lọt thủng trong lòng Bà để Bà dụi gương mặt đầm nước vào cổ tôi và ôm siết tôi nhẹ nhàng như sợ tôi không bằng lòng. Ngồi trong lòng Bà, tôi nghe mùi Ông Ngoại, thơm tho, dễ chịu.

Họ nói với nhau nhiều chuyện mà tôi không hiểu hết nhưng tôi vẫn thích nghe. Họ kể cho nhau về những cuốn sách họ đã đọc, những kỉ niệm và cả những chuyện vui, để cùng cười rũ rượi. Thường chưa nói hết mà họ đã phải chia tay nhau. Bà nhắc giờ, sợ hai ông cháu bị rầy. Buổi chia tay ngày thứ sáu bao giờ cũng bịn rịn hơn những ngày khác vì thứ bảy, chúa nhật, tôi về với Papa Maman. Ông Ngoại hay nói “ Anh trông mau đầu tuần để được gặp em ”. Và Bà thì hay nói “ Em nhớ cái gáy trí thức của anh ” với giọng cảm phục vì Bà thường đưa tay vuốt ve.

Khi mùa thu tới, Ông Ngoại đến trường đón tôi đi học về lúc bốn giờ rưỡi, đưa tôi đi ngang qua vườn hoa có Bà đứng đợi để Bà hôn tôi, cho tôi cái bánh đủ to để về gần tới nhà Bà Ngoại thì nuốt miếng cuối cùng. Nhưng dần dần trời sụp tối sớm, gặp Bà trong nắng sắp tắt, vội vã, gò má của Bà lạnh ngắt.

Rồi không thấy Bà đứng đợi nữa. Ông Ngoại bảo Bà bị ốm nặng, nằm nhà thương.

Tôi còn quá bé bỏng lúc ấy để lo chuyện của người lớn nhưng cũng đủ thông minh để giữ kín chuyện riêng của Ông Ngoại.

Rồi tôi lớn lên, lập gia đình, gặp phải người chồng la to như Bà Ngoại. Tôi li dị. Từ đó, tôi mong mỗi gặp một người như Ông Ngoại, để tôi được biến thành Bà. Để được yêu, để cảm phục và vuốt ve “ cái gáy trí thức ” và để suốt đời cảm thấy gặp nhau bao nhiêu cũng không đủ.

## Sống với...cọp!

Sắp đến Tết Canh Dần, tôi chợt bồn chồn nghĩ tới những người cảm tình Cọp đã sống gần mình từ hồi nào đến giờ. Chắc vì tôi tuổi Tuất hợp với Dần.

Từ nhỏ, tôi đã sống với bà chị tuổi Dần, cách nhau tám năm. Lúc lên ba, khi bắt đầu có trí nhớ, tôi đã biết sợ hãi đôi mắt của chị, sáng quắc khiến đứa bé bị chị trừng phải ngó xuống, không dám ngước lên. Phải chăng mắt sáng là nhờ má tôi rõ lộn thuốc khử trùng iode được dội thêm một ly nước trà ấm. Có những buổi sáng thức dậy, ghèn dính cứng hai mi mắt tôi lại mà chị thì không bao giờ bị đỏ mắt. Khi giận, mắt chị đã hơi lồi và to càng lồi và to hơn. Dường như chị sinh ra để làm người lớn, không bao giờ làm con nít, sinh ra để quán xuyến, can thiệp và lèo lái người khác theo ý mình. Còn tôi sinh ra là để...bị chị rầy. Trong nhà đứa nào cũng có lúc làm chuyện động trời, trừ chị. Chị chẳng bao giờ làm tầm bậy và lúc nào chị cũng có lý. Chị có sống mũi gầy cụp, khiến nhìn nghiêng thấy trọn hai mắt, trông không đẹp lắm song chị có duyên lạ lùng. Nhất là khi chị vừa nói vừa cười để lộ hàm răng trắng đều, tuy hăm he mà dịu dàng khiến người nghe nhớ dai và khó giận.

Sau đó trời sắp đặt cho tôi có đứa em gái tuổi Sửu, nhưng tôi chẳng bao giờ thực sự làm chị. Khi nhà tụ họp đông vui, chị tôi hay kể những chuyện động trời của các em hồi nhỏ, trong đó có tôi. Nào tôi cắn ngón chân em đang bú đến khóc ngất không thành tiếng (để sợ chưa !) vì nghe má tôi kể chuyện ngày xưa có bà mẹ cắn ngón chân con thành thẹo để dễ nhận ra con sau này. Nào tôi nặn vỏ quít vào mắt em để thử xem nó có bị cay không. Nào tôi nhào xuống đường mượn móc bùn sinh ném lên xe hơi của khách đến đưa ba má tôi đi chơi vì tôi không được đi theo. Nào chuyện thằng lính Tây đen rất thương con nít, bị tôi cào mặt có lần trắng mà vẫn nhe răng cười. Kể ra hồi nhỏ tôi cũng là một cô bé mạnh mẽ, chắc vì vậy mà khi tôi đến tuổi dậy thì, càng được chị đặc biệt...rầy la và quản lý chặt chẽ.

Như chuyện tôi có con bạn bỏ học đi lấy chồng hồi 17 tuổi nhưng chị không cho tôi dự đám cưới vì nó đã mang thai. Tôi còn nhớ hôm chị chở tôi đến tặng quà cưới và xin lỗi hộ tôi vì bạn về quê không thể đến dự tiệc, bụng bạn tôi đã đội áo nhô lên cao nghệu. Vậy mà nó vẫn về tà áo thẹn thùng nói với chị “Tụi em chưa tính chuyện có con”, trông thật tội nghiệp. Cảm đoán vì

chị sợ tôi bị vạ lây, khó lấy chồng. Bây giờ sau bao nhiêu năm trôi nổi xứ người, chứng kiến bao sự việc, tôi không khỏi ngậm ngùi cho thân phận con người, đặc biệt là đàn bà con gái, ở đâu và vào thời nào cũng khó !

Tôi càng lớn, chị tôi càng tăng cường cảnh giác với tôi trong khi chẳng ai trông chừng chị đâu biết chị đã hết ghét anh học trò tuổi Sửu ở trọ trong nhà rồi. Cho tới ngày tôi được một ông anh dẫn đi dự dạ vũ trường Kiến Trúc Sài Gòn thì chị kêu tôi ra ngoài hiên nói chuyện riêng, dặn tôi không được bắt chước thanh niên thác loạn, không được bày đặt học nhảy nhót. Đến bây giờ tôi còn nhớ chị nói “Con nhà tử tế không nghe nhạc rậm rục, chỉ có cao bồi mới mặc áo sơ mi ca rô và mặc quần tây không xếp ly”. Lúc ấy tôi không hề biết chị muốn ám chỉ nhạc Rock và Elvis Prestley. Cuộc đời rộn ràng bên ngoài mà chị tôi đứng chặn ở ngưỡng cửa.

Ngay sáng sớm sau đêm dạ vũ, tôi báo cáo với chị hầu như đầy đủ những gì đã xảy ra. Hầu như thôi vì tôi nói “Em không thấy ảnh nhảy” trong khi kỳ thực tôi không biết anh tôi biến đi đâu suốt buổi tối. Tôi ngồi bơ vơ trước sân khấu có hát dân ca vì không dám bén mảng đến chỗ có nhạc rậm rục. Hồi lâu mới có một anh đến bắt chuyện, cái anh vẫn thường đi xe gắn máy đến chơi với anh tôi. Cái xe này thật chẳng giống ai, vì nghe tiếng tắt máy của nó trong sân nhà là tìm tôi đổi nhíp, đập nhanh hơn. Song chuyện chỉ có vậy, chắc vì Ngọ không có duyên với Tuất. Tôi còn nhiều chuyện tình mơ mộng nữa song không đi đến đâu vì toàn yêu đơn phương phía mình cho đến khi gặp người tuổi Dần như số trời đã định ! Má tôi xem tử vi cho tôi rồi mới chịu gả. Chồng Dần vợ Tuất thì sẽ ăn nên làm ra, con cái đỗ đạt, trăm năm hạnh phúc.

Không sai nhưng trong chuyến về Sài Gòn gần đây, không hiểu sao tôi muốn xem lại tử vi. Biết đâu có gì thay đổi !

Thầy bói gốc Khmer tên Tây, nói tiếng Việt không mấy gì rành, chưa nhìn tôi mà đã khẳng định tôi sống nước ngoài từ hồi còn rất trẻ, về già không giàu không nghèo, có bà chị tuổi Dần, tôi đã phục ! Về gia đạo, thầy còn thêm “Có chồng nay giận mai hờn”, thì tôi phục thầy sát đất. Rồi khi tôi hỏi chuyện tình duyên cuối đời, thầy ngần ngừ không muốn nói vì hình như thiên cơ bất khả lậu, năn nỉ mãi thầy mới thở dài “Rã hay không tùy chị”. Nghe thầy xong, tôi ngồi đăm chiêu một lúc vì không quen quyết định mà thầy lại giao khoán nó cho tôi.

Trên đường về, cô em chồng cảm nhận chở tôi nặng hơn lúc đi nên giảng thêm “Thầy bảo anh chị đều là mạng thổ. Anh là trường thành sừng sững còn chị là con tò vò tha đất về đắp lỗ mọt, thủng lỗ nào đắp lỗ đó. Chị phải chịu”. Nó giảng cho người khác nghe hay lắm nhưng cho bản thân mình thì nó không ngần ngại tuyên bố ngay cả với anh ruột “Em không thể sống với một ông chồng như anh quá ba ngày”. Có lần nó sụt xuống còn có ba giờ.

Đó là sơ sơ chuyện tôi sống với hai con cạp rất đổi quan trọng trong cuộc đời mình. Như vậy có thể xem là tôi đã sống một phần tư đời với con cạp thứ nhất và phân nửa đời với con cạp thứ hai để đẻ ra cả cạp con. Ngay giây phút đầu, tôi đã thấy cô bé tuổi Dần của tôi thể hiện đầy đủ tính chất của một con hổ như nằm trong nôi mà đã cào mặt rần rện nhưng là hổ sinh ra trên đất Paris dân chủ. Nó cũng gầm thét bảo vệ cái gọi là lãnh thổ, giang sơn của nó, nơi nó tung hoành, ngự trị, xây dựng song nó tự biết giới hạn của mình, không quá áp đặt, rầy rà người khác. Tuy nhiên cạp vẫn hoàn cạp, là đứa thứ nhì mà dần dà leo lên ghế chị cả để được hỏi ý kiến và cho ý kiến. Có lần nghe tôi nói xong, nó chặc lưỡi “Kiểu này chắc mẹ không thể lớn”. Tuy không nói ra song tôi vẫn mong con cạp con của tôi đừng sinh con tuổi Dần. Người ta vẫn bảo con gái tuổi Dần cao số, khó lấy chồng và nếu có thì cũng phức tạp. Như khi chị tôi lấy anh học trò tuổi Sửu, gia đình anh ấy đã có ý ngần ngại. Đến khi anh học trò mất trong chiến tranh, chị tôi có cái gì đó lẩn cấn với nhà chồng. Trong ánh mắt của người mẹ mất con, vẫn có cái gì trách móc không thể nói ra khiến chị tôi cảm thấy nặng nề mỗi khi về thăm bên chồng.

Rồi tôi may mắn có được con cháu ngoại tuổi Tuất mà đâu có ngờ chó sinh ra trên đất dân chủ cũng có thể thành cạp. Chính mắt tôi nhìn thấy con cháu ngoại lên ba, tuy bị dây an toàn giao thông ràng cứng ngắc trên chiếc ghế ô tô, một tay ôm con búp bê, một tay rút cái núm vú nhựa trong miệng ra để ngóc đầu chu mỏ dõng dạc tuyên bố “Je suis une grande personne, c'est moi qui décide” mà tôi nghe thành tiếng Việt giọng đằm con “Cháu là một người lớn, chính cháu mới là người quyết định”. Tôi không biết mình có nên mừng, mừng cháu hơn bà, hay chỉ nên

âm thầm chuẩn bị tinh thần để sống với...cọp cháu. Hồi bằng tuổi nó, tôi cũng mạnh mẽ, vậy mà không hiểu sao đến gần đây, tôi chưa dám đường hoàng đi khiêu vũ, đi nhảy Rock, làm như vẫn có người chặn ở ngưỡng cửa giống như chị tôi thuở ngày xưa ngày xưa. Rồi từ khi nghỉ hưu, tôi có nhiều cơ hội nhận xét thấy hình như mình không phải là người duy nhất sống với cọp và dần dà nhận ra được ai là cọp thật, song không dễ gì phân biệt. Như cái anh chàng nhảy Tango kéo bà vợ té chúi mũi, mặt hầm hầm như sắp đánh nhau kia, có vẻ rất cọp. Xin thưa rằng không, vụng về và cục tính thôi. Thêm cái anh chàng uống rượu ngồi kia, đã từng đánh vợ như cái mền rách đến độ hàng xóm kêu cảnh sát đến còng tay, chắc là cọp. Xin thưa rằng không, say sưa mất tự chủ thôi vì từ khi được mở còng, anh ta không tái phạm. Cọp thật không phải như thế, trước sau như một. Nếu cọp cần có lý đến nỗi rừng không còn chim chóc, cỏ cây, cọp cũng sẽ đi đến cùng. Còn cái anh chàng cười cười nói nói “Tôi thì dễ tính lắm, sao cũng được” là cọp thật đấy. Tôi để ý thấy cọp thật bề ngoài rất quyến rũ, ai gặp cũng dễ có cảm tình, không những vui tính mà còn nhiệt tình giúp đỡ người khác...theo ý mình. Đã gặp cọp thật, khó rời vì cọp gầm gừ nhưng cũng âu yếm liếm lông. Người sống lâu với cọp thật phân biệt được trong tiếng gầm thét hình như có ẩn tiếng gào thét đau khổ của chính nó, và quên phứt nỗi đau của mình do cọp gây ra. Gặp cọp thật thì chỉ còn cách đi chùa, để dứt nghiệp, may ra kiếp sau không gặp lại nữa.

Song không phải cọp nào cũng dữ, có cọp hiền queo, cả đời bị ăn hiếp như bà bạn hàng xóm người Sài Gòn thứ thiệt, nhỏ hơn tôi bốn tuổi. Con nhà giàu, xinh đẹp và đáng yêu đến nỗi tôi gọi bằng Em và xưng Anh để cuộc đời có chút uy-mua. Lấy chồng lần đầu, Em bị chồng đánh tôi tả. Em chia tay để mười lăm năm nuôi con một mình. Qua tuổi bốn mươi, Em lấy chồng lần thứ hai để có tất cả trừ...tình yêu. Nếu ông thần của Aladin trong *Nghìn lẻ một đêm* hiện ra, tôi sẽ không ngần ngại ước “Thân này ví thử làm trai được”, để được yêu Em mà không sợ bị hiểu lầm, bị nguyên rủa. Có lúc gặp nhau, cho Em đỡ túi thân, tôi nói đùa “Anh nhớ Em” để được nghe Em đáp lại “Em cũng nhớ Anh”. Mắt Em cười mà sao có chút nước long lanh muốn rơi làm tôi sợ Em khóc. Lỡ Em khóc thiệt thì làm sao tôi忍 nên đành chọc ghẹo Em cho vui “Anh mà được con vợ như Em, Anh để nó trên đầu trên cổ. Kiếp sau nhớ cho Anh địa chỉ”. Tất cả ao ước đành để dành cho kiếp sau...vậy mà Em cũng mang tiếng tuổi Dần lấy chồng tuổi Tuất. Đôi khi Em giật mình nhớ mình là cọp, gầm gừ “Ngoài Ba em ra, thằng đàn ông Em nể trọng chưa sinh ra đời”. Phải chăng Em muốn nói người đàn ông để Em cảm phục và yêu thương vẫn chưa tìm thấy. Gần đây, Em có đôi chút tiến bộ. Lần đầu tiên trong đời, Em dám tát lại, tuy còn nhẹ vì sợ hấn đau ! Em còn cười bảo lần sau Em sẽ vả miệng mạnh hơn để cho hấn bỏ cái tật miệt thị đàn bà...

“Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời.

Ái ân lạt lẽo của chồng tôi.”

Em học trường Tây, chắc không biết hai câu thơ trên, thế lại hay. Vì nếu biết, Em sẽ buồn hơn vì dấu sao người đàn bà trong bài thơ *Hai sắc hoa ti gôn* của TTKH cũng còn chút ái ân của chồng dù lạt lẽo còn Em thì đúng là không có gì. Chắc vì vậy mà Em thức trắng đêm xem DVD phim Hàn Quốc để thấy người ta chào nhau buổi sáng, ôm hôn nhau buổi tối, mua hoa tặng nhau ngày lễ tình yêu và nhất là người ta không ôm đĩa cơm ngồi trước TV. Em có tất cả những gì của một phụ nữ hiện đại nhưng ngoan như phụ nữ của đầu thế kỷ trước. Em không dám sống như mình muốn mà chỉ biết than “Chưa bao giờ yêu và được yêu” rồi còn thêm “Số Em là vậy !”. Em cam phận trong khi đang sống trên vùng đất cỏi mờ. Thuở còn con gái, Em sợ làm bố mẹ buồn; có con, Em sợ con buồn; bây giờ Em sống thui thủi với một người ôm đĩa cơm ngồi trước TV thì em sợ ai buồn ? Có lẽ Em sợ khác với mọi người bởi ai cũng có đôi có cặp, chỉ mỗi mình Em có vấn đề và nhất là Em sợ nỗi cô đơn do chính mình quyết định. Em dừng lại ở lằn ranh giới, chắc nghĩ rằng bên này thì không có tình yêu còn bên kia thì có cô đơn và...dư luận.

Song tôi cũng chẳng hơn gì Em, về tận Sài Gòn với hi vọng cái ông thầy bói gốc Khmer tên Tây, nói tiếng Việt không mấy gì rành đó bố thí cho một câu “Chị mạng thổ đất tò vò suốt đời lấp lổ một đất trường thành”, để tôi về Paris có thể lồng kính treo phòng khách làm kim chỉ nam.

Tôi và Em đang đứng mấp mé bên lằn ranh, không phải biên giới giữa hạnh phúc và đau khổ mà giữa cam chịu và không chấp nhận số phận.

Và ngày nào người đầu hàng số phận còn đây thì cạp gầm thét còn đó. Cạp vẫn là một bí ẩn song không phải là vô địch, tôi bắt đầu tin như thế.

Nhưng trong cái xui vẫn có cái hên, tôi nhận thấy ai đã từng sống với cạp thật rồi thì có thể sống với 11 con tuổi còn lại. Vì vậy, trong năm Canh Dần sắp đến, dù có phải gặp bao nhiêu cạp đi nữa, cũng chỉ là thêm thách đố để cuộc đời thêm hưng phấn.

Paris ngày 12 tháng giêng 2010

## Cái quần ngồi

Từ hồi ba bốn tuổi cho tới lớn, tôi không thấy Ba tôi ở nhà và nghe người lớn nói với nhau là Ba tôi vô bụng, ở tù, và cuối cùng theo... vợ bé.

Vậy mà Má tôi cũng đẻ được năm đứa. Những ngày tháng sống chung với nhau “Chắc không đầy nửa năm” như Má tôi thường chép miệng than.

Lần nào Ba tôi ghé thăm nhà cũng nắm tay Má tôi nói dịu dàng “Em ơi, đừng giận anh. Bà thầy bói đã bảo nếu hai đứa mình sống chung với nhau thì có một đứa chết”.

Biền biệt mà không ngờ có ngày Ba tôi trở về với Má tôi trong chiếc xe lăn. Chung sống trở lại với nhau được hai năm thì Má tôi mất. Lời bà thầy bói nói vậy mà linh. Bốn tháng sau thì Ba tôi cũng đi theo Má tôi để tôi ở lại với “cái quần ngồi”.

Tới giờ ngủ thì «cái quần ngồi» đứng dậy, nhảy lên giường để sáng thức giấc quay qua ôm vợ hỏi một câu vô duyên “Ừa em vô giường hồi nào anh không hay?”. Rồi nhảy khỏi giường, tuột cái quần cho nó ngồi xuống tại chỗ, nhào vô buồng tắm, mở nước ào ào. Mấy phút sau thấy cái khăn ướt nhẹp nằm trên giường mà tóc còn nhỏ nước ròn ròn xuống cổ rồi thò tay rút cái sơ mi nằm bìa trong tủ đứng và quơ đại hai chiếc vớ trong hộc tủ, cũng may chiếc nào cũng giống chiếc nào.

Rồi cái quần, ngồi yên tại chỗ suốt ngày, không nhúc nhích để tới giờ ngủ lại có hai ống chân đến đặt hai bàn chân đúng vào chính giữa hai cái lỗ ống quần, kéo cái quần đứng dậy rồi cả hai nhảy lên giường. Bữa nào mưa bão thì hai ống quần dài ra do vợ bắt buộc, không thì quanh năm là cái quần xà lỏn.

Tôi than phiền về cái quần ngồi nhiều đến nỗi mà Má tôi đâm ra tự hào “Tao với Ba mày chớ hề cãi cọ, nặng tiếng với nhau, còn tụi bây như chó với mèo!”.

Cũng may anh Hai tôi gần đây cứ mỗi năm từ Paris mỗi về làm việc vài tuần với các trường Đại học nên tôi có được chút an ủi.

Hồi nhỏ anh tôi học xuất sắc, được học bổng đi Tây, nghe nói đậu kỹ sư trường lớn, lấy vợ người Đà Lạt, đẻ con bên ấy và nghiêm nhiên trở thành tấm gương sáng chói cho bầy em lệt đệt noi theo. Dường như bao nhiêu tinh hoa của Ba Má tôi lúc còn hương phấn đã trao hết cho anh tôi rồi hay sao mà bốn đứa em của Anh đều tầm thường, có đứa lên được đại học, có đứa không. Nhưng cũng may là đứa nào cũng lập gia đình, bươi quào sống được, không đến nỗi phải nhờ vả. Chỉ từ khi Ba Má tôi sum họp trong đau ốm, chỉ còn thăm hỏi nhau bằng mắt, đến nước tôi phải nghỉ làm thì mới phải cầu viện anh tôi.

Lúc nào anh tôi về cũng chói lợi – trong mắt tôi – từ giây phút Anh bước ra khỏi ải hải quan. Chói lợi không phải vì Anh ăn mặc sang trọng mà vì Anh đơn giản. Thật vậy, nếu không thấy Anh từ trong sân bay Tân Sơn Nhất bước ra, dám có người nhìn không kỹ tưởng lầm Anh từ trong đồng mới ra đón người nhà ở nước ngoài về. Trong khi thiên hạ thùng thùng hai người khiêng thì anh tôi chỉ có cái túi đeo nhỏ và một cái va li quen thuộc một người kéo.

Hồi Ba Má tôi chưa bệnh liệt giường, trong mấy ngày anh tôi ghé về, nhà tôi rần rần khách khứa. Tôi lo chợ búa nấu ăn. Má tôi nói câu nào cũng có “...anh Hai mày...” trong khi «cái



quần ngời» thì chạy bận, làm tài xế cho anh tôi và hay hỏi "...còn làm gì nữa...", nghe bực cả mình.

Tuy bận rộn dưới bếp song thỉnh thoảng tôi cũng chạy lên nhà trên hé màn nhìn ra phòng khách, vánh lỗ tai nghe anh tôi nói, như người đi trên cánh đồng khô nứt nẻ mà gặp mạch nước.

Phong thái ung dung, vấn đề gì Anh cũng nắm được, giọng Anh ôn tồn, nói mấy tiếng đồng hồ mà vẫn có người lắng nghe dẫu rằng sau đó không thấy ai thắc mắc.

Anh tôi lại tiết kiệm. Quần áo mặc đầm mồ hôi cả ngày mà Anh nhất định không cho bỏ giặt mà bảo "Mới mặc có một ngày, chưa dơ, ở bên anh mặc cái quần cả tháng".

Tuy ở nhà có mấy ngày song anh tôi cũng có đủ thời giờ nhìn thấy công sân sóc Cha Mẹ của tôi. Vì vậy mà nhân khi tôi chưa kiếm được việc làm sau khi Cha Mẹ mất hết, anh tôi thưởng tôi một chuyến du lịch khứ hồi Sài Gòn – Paris.

Trước khi đi Paris, nửa đêm tôi dựng đầu « cái quần ngời » thức dậy để trút hết mọi phức tạp trong lòng, làm như xỏ ra hết thì giải quyết mọi vấn đề. Tôi dặt hai cái gối để ra sau lưng dặng dựa tường khiến « cái quần ngời » phải nằm co ro, gối đầu trên bắp vế của tôi, thế là tiện tay tôi vò đầu hấn mỗi khi gần giọng và lay thức hấn khi nghe tiếng thờ đều. Đêm ấy tôi nói thiếu điều trôi nhà trôi cửa và còn hăm "Đi luôn" khiến hấn phải rên "Thôi mà, tội nghiệp anh mà!".

Vẫn chưa đã nư, tôi đem qua Paris kể hết cho chị tôi nghe và còn dõng dạc tuyên bố "...chuyến này trở về Sài Gòn em xin ly dị, em chịu hết nỗi «cái quần ngời» rồi". Tôi còn muốn nói nữa nhưng chị tôi nói một câu mà tôi chỉ thắm thía về tận sau này "Hai anh em giống hệt nhau, ít quan tâm đến sức khoẻ người nghe", rồi thêm :

- Chỉ còn một tuần nữa em đi rồi, em muốn gì, chị chiều...

Thật bất ngờ đến dễ chịu vì từ ba tuần nay, tôi sống nhiều với Anh hơn với Chị vì Chị chưa nghỉ hưu như Anh. Song càng sống gần Anh, tôi càng nhận thấy anh tôi có một điểm giống cái ống loa Trụ sở phường tôi ở : cái gì nói cũng suông đuột. Thật vậy, tuy tôi ở khu đô thị mới mà vẫn còn có cái loa, phát thanh thiệt lớn cùng giờ với bà bán bánh mì đẩy cái xe đạp đeo hai cái giỏ thiệt to có trang bị ống loa hiện đại không thua Trụ sở nhưng phát biểu ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và đáp ứng nhu cầu người nghe buổi sáng "bánh mì bơ sữa, một ngàn một ổ".

– Chị à, em nói thật chị đừng buồn nghen, em thấy anh Hai đôi khi vất vả quá, lúc nào cũng lái xe đưa đón hết người này đến người kia.

Chị tôi mau mắn :

– Lâu lắm rồi chị không cầm lái khi có anh bên cạnh nhưng thôi để ngày mốt thứ sáu chị xin nghỉ, làm tài xế cho hai anh em, chịu không ?

Thật tôi không thể ngờ, dù giấy lát, sự cố sắp đến với mình vào ngày mốt sẽ đóng một vai trò quyết định trong tư duy đang ở tình trạng khùng hoảng trầm trọng về niềm tin yêu nơi «cái quần ngời» của mình.

Và khi ngày mốt đến, sự cố bắt đầu ngay từ giây phút Anh trao chìa khoá xe cho Chị.

– Em nhớ đừng rò ga lâu.

– ...

– Sao đạp ga lớn vậy, bót lại, đó tắt máy rồi. Vặn chìa khoá đi, buông.

Chiếc xe vừa trườn ra đường thì tôi nghe anh tôi la lớn :

– Quẹo trái.

– Minh vô thẳng Paris mà ?

– Ủ, thì vô Paris nhưng quẹo trái đi.

Xe lui lại quẹo trái và từ từ tăng tốc về phía ngã tư cùng với tiếng anh tôi tăng cường độ :

– Đèn sắp vàng rồi, chạy mau lên, vàng rồi, không ngừng, vọt, qua rồi, bót lại, từ từ, trước có xe.

Chạy được một quãng anh tôi lại nói :

– Cái xe phía trước chạy chằng ràng, anh dám cá với em là một bà lái. Qua mặt đi.

Trong khi chị tôi tăng tốc với đôi mắt trong kính chiếu hậu có vẻ căng thẳng thì anh tôi nhắc :

- Nhanh hơn một chút coi.

Rồi nhìn qua xe bên cạnh lúc hai xe chạy song song để thở ra :

- Đúng là một bà, không sai.

Bao nhiêu lần tôi ngồi bên Chị lái xe trên đường phố Paris cũng như Chị ngồi chàng hăng sau con ngựa sắt của tôi trên đường phố Sài Gòn, có thấy gì đâu, sao sáng nay lại khó khăn dữ vậy kia. Chị bị tắt máy mấy lần, ngần ngừ nửa vọt nửa dừng, nửa nhường nửa lẩn, có vẻ chần chờ đến nỗi anh tôi phải bực mình :

- Cái gì cũng đợi anh quyết định, anh chết rồi ai quyết định. Phải sống độc lập chớ. Trước mặt đường trống trơn sao em không chạy mau lên.

- Ra đi.

- Ra đi thì chạy theo ra đi.

Làm thế nào mọi quyết định của chị tôi phù hợp, ăn khóm với quyết định của anh tôi ? Giống y như giải một hệ phương trình thay đổi ẩn số liên liên mà phải theo thời gian thực. Ấy vậy mà chị tôi có lúc giải được đến nỗi anh tôi phải khen, tuy cụt ngắn :

- Lâu lâu mới thấy lái coi được một chút...

Vừa đúng lúc tôi chúm mũi vì có xe mô tô lách vào trước đầu xe khiến anh tôi hốt hoảng :

- Lái vậy chết rồi...

- Xin lỗi.

- Để chuyện xảy ra rồi mới xin lỗi, em phải...

Trong khi anh tôi cứ "em phải" thì chị tôi dường như vừa nuốt xong cái gì chặn cổ họng rồi mới nói với tôi :

- Nè, mình sắp đi ngang qua ngục Bastille, em chú ý nhìn nghen.

- Không để chân trên âm bờ ray da.

- Em đâu có đạp.

- Không đạp cũng không được để chân, hư âm bờ ray da.

Tôi không thấy cái ngục Bastille đâu cả mà không dám hỏi, lại lo ra vì nhớ bữa anh tôi lái xe từ sân bay về, chị tôi chỉ nhắc "Anh để đèn chớp lâu quá rồi, tắt đi..." vậy mà anh tôi nổi giận "Người ta đang lái xe tốc độ cao không thấy sao mà ngồi bên nói lái nhãi". Lần đầu tiên tôi thấy anh tôi giận, chứ hồi bên Sài Gòn đâu có.

Trong lúc anh tôi tận tụy kiểm tra cái chân của chị tôi trên cái âm bờ ray da thì chị tôi làm hướng dẫn viên du lịch :

- Mình đang đi dọc sông Seine, bên mặt là nhà thờ Đức Bà, tới chút nữa là khu La tinh. Chú ý bên mặt có cái tháp tròn tròn, là chỗ Hoàng hậu Marie Antoinette bị giam trước khi bị xử chém. À, có một chi tiết tức cười là khi dân chúng phá ngục Bastille thì sự thật lúc ấy chỉ có bảy, tám người tù đã số dân tư sản phạm pháp với tám mươi tên gác ngục...

- Nhanh lên một chút, sắp đèn vàng rồi...thắng...thắng...

Tôi lại chúm mũi vì chị tôi thắng gấp để tránh đụng đít xe phía trước làm tôi nhớ cách anh tôi vỗ về, khuyên bảo tôi trước những cơn thịnh nộ thường xuyên của tôi trên đường phố Sài Gòn. Tôi luôn, tôi lách, tôi nguýt, tôi háy, tôi nặng lời... khiến anh tôi ngồi sau lưng siết nhẹ hai bàn tay ấm lên hai vai của tôi như nhắc nhở "Thôi mà em, nhường nhịn chút có sao đâu".

Rồi trong khi anh tôi cứ "...em phải..." thì tôi cảm thấy chị tôi dần dần thay đổi thái độ để hoá thành người đang lái xe một mình, cố tình quên... chàng lơ xe đò. Chị lái theo ý Chị, lúc đầu còn hơi chút lạng nhưng dần dần tự tin hơn. Như người đang nhảy múa, tuy vẫn theo bài bản nhưng dáng vóc tự do, mà khi tự do con người đâm ra đẹp hơn, cả đến cử chỉ cầm cái tay lái chẳng hạn, cũng khác đi... Xe từ từ lao trên đường phố, uyển chuyển, tuân phục người lái xe và không còn ăn khóm với lời hướng dẫn của lơ xe, lúc đầu còn hăm dọa sau yếu dần để nhường chỗ cho im lặng, tiếp theo là tiếng ngáy đều đều phát ra từ cái đầu ngoẹo một bên, tóc còn đen mun. Bây giờ thì người cầm vận mạng chiếc xe là Chị, lèo lái nó là Chị, quyết định mọi tình huống là Chị và xe chạy bon bon. Tôi để ý thấy chị tôi tăng giảm tốc độ nhẹ nhàng để anh tôi ngủ trong xe mà như ngủ trong nhà, thỉnh thoảng còn quay sang nhìn chòng như thể canh giấc.

Khi xe dừng lại bên đường thì tôi nhận ra là mình đang ở chân tháp Eiffel và anh tôi cũng thức giấc. Chị tôi chờ cho anh tôi tỉnh ngủ một chút mới vừa vói tay lấy cái sắc tay để sau lưng ghế vừa nói :

– Bây giờ anh lái nha. Hẹn nhau dưới chân tháp.

Rồi mở cửa lôi tuột tôi ra khỏi xe :

– Để anh đi kiểm chỗ đậu, hai chị em mình đi xem trước...

Phút chốc hai chị em đứng giữa bốn chân cái tháp, nhìn cái chân tháp, vĩ đại, rồi ngẩng đầu nhìn lên ngọn tháp, vĩ đại mà thanh thoát, toàn bằng sắt mà dáng uyển chuyển mảnh mai.

Tôi thốt lên chiêm ngưỡng :

– *Đẹp quá !*

– Vậy mà hồi thời đó, có người chê xấu đòi phá huỷ đó em.

– Ai mà khùng vậy chị ?

– Những kẻ chê bai không phải người thường, toàn văn nghệ sĩ có tiếng như Guy de Maupassant chẳng hạn.

– Ông viết truyện ngắn hay lắm đó phải không chị ?

– Ừ, chính hẳn...

Chị tôi nói đùa mà như khuyến khích khiến tôi sung sướng mạnh dạn hỏi tiếp :

– Xây xong hồi nào vậy chị ?

– *Đúng một trăm năm sau cách mạng Pháp...*

– *Một ngàn bảy trăm tám chín...*

– *Chính hẳn...*

Hai chị em phá lên cười, thế là một lô câu hỏi không biết có từ hồi nào trong đầu tôi tự nhiên tuôn ra “Ai vẽ tháp Eiffel ?”, “Ừa không phải ông Eiffel vẽ sao. Vậy tại sao lấy tên ông ?”, “Cao bao nhiêu thước ?”, “Phải mấy tấn sắt ?”, “Bao nhiêu thợ. Xây trong bao lâu ?”. Trước mấy câu hỏi tầm phào của tôi, chị tôi trịnh trọng mở cuốn sách nhỏ, tìm kiếm rồi dịch tóm tắt để trả lời từng câu. Lúc đầu tôi hơi ngạc nhiên thấy Chị không mấy gì rành vì tôi nghĩ rằng chị tôi đã biết hết cả rồi với ngần ấy năm sống ở đây. Hoá ra Chị cũng phải mò. Mà chắc cũng nhờ vậy mà tôi mạnh dạn hỏi tiếp mà quên phức cái máy ảnh mà về tận sau này tôi mới nhận ra lần ấy đi với Chị, mình mới thật sự ngắm cái tháp Eiffel.

Sau này trong những đêm thao thức nằm bên «cái quần ngồi» hồn nhiên, tôi mới nhận thấy anh chị tôi có hai phong cách hoàn toàn khác hẳn nhau. Anh tôi trả lời những câu tôi không biết để hỏi, không kịp thắc mắc, và cả đến không có dịp quan tâm, do vậy nghe hay mà không nhớ. Giống như cái ống loa Trụ sở phường tôi, loa mấy năm trời mà tôi không hề nhớ nó nói gì tuy cũng thấy có ích lợi là nó báo giờ, nhắc nhở chuông nhỏ của tôi đi học nhất là khi bà bánh mì nghĩ bán bắt tử.

Trong lúc tôi hăng hái thắc mắc thì điện thoại di động reo, chị tôi nói nhiều lần oui, oui rồi tắt máy :

– Anh bảo không tìm ra chỗ đậu xe nên ngồi trong xe đợi chị em mình, khi nào xong thì kêu.

Thế là sắp hàng mua vé vào cửa và nửa giờ sau hai Chị em lên được tầng hai tháp Eiffel nhìn xuống Paris, trong nắng vàng mùa thu của một ngày rất đẹp. Chị tôi chỉ về phía chân trời xa xa :

– Nhà mình ở phía đó.

Rồi Chị im lặng ngó mông để tôi tự do chiêm ngưỡng Paris dưới chân mình. Xứ người sao mà đầu ra đó, dường như người sau tôn trọng chuyện làm của người đi trước, xúm nhau giữ gìn. Nhìn bao nhiêu con đường cụm đầu vào Khải Hoàn môn mà thắm thía...

– Anh Hai em là một con người xã hội tốt. Nhưng «cái quần ngồi» của em được cả hai mặt, hiếm có.

Không hiểu sao chị tôi lại nói câu này ở đỉnh tháp Eiffel, khiến tôi nhớ và ngẫm nghĩ mãi cho tới bây giờ.

Khi hai chị em đi tìm chỗ anh tôi đậu xe thì thấy mặt Anh trầm lơ vì đói và lạnh do ngồi chờ cả buổi. Đây không phải là lần đầu tiên anh tôi làm nhiệm vụ lái xe đưa người này người kia đi

chơi, mấy lần trước anh tôi cũng phải chờ đợi trong xe, lãnh phần việc vất vả nhất vì lúc nào Anh cũng lên các chương trình mà chỉ có Anh mới thực hiện được. Thấy tôi áy náy, chị tôi thở ra “Có người thích mưu cầu hạnh phúc cho người khác theo ý mình em à”.

Lại thêm một câu nói mà tôi mới hơi hiểu hiểu về tận sau này.

Bận về anh tôi im lặng lái xe trong khi chị tôi để tôi ngồi phía trước với anh tôi để dễ nhìn phong cảnh. Nghe lời chị, tôi không hao hao đòi chụp ảnh nữa mà ngắm nhìn các lâu đài chạy bên bờ sông. Những di tích lịch sử diễn hành trước mắt tôi lúc nhanh lúc chậm tùy theo vận tốc xe chứ không tùy thuộc lời thuyết minh không mấy gì suôn sẻ của Chị. Có lúc Chị hồ hởi “Em chờ xem nha, mình sắp đi ngang qua...” nhưng anh tôi quẹo không đi thẳng nữa khiến chị tôi cụt hứng một chút song vẫn tiếp tục gây hào hứng cho chuyến cỡi ngựa xem hoa nghìn năm một thuở này của tôi “...tại sao hả ? Con nhỏ này coi vậy mà thông minh, hỏi không biết đường đâu trả lời...”. Tuy bận trò chuyện với chị tôi nhưng tôi cũng để ý cách anh tôi lái xe, thật là không có gì thừa không có gì thiếu. Anh như có bốn con mắt nhìn bốn phía, cảm nhận được ý đồ của từng chiếc xe chạy cạnh mình. Anh vừa tăng tốc thì chiếc xe trước mặt cũng tăng tốc cách nhau vài giây như thể anh tôi biết trước là nó sẽ tăng tốc vì đường trống trước mặt nó. Anh lái xe với tất cả tâm hồn và trách nhiệm, không để lỡ một cơ hội nào như đang dự một cuộc đua để đạt chức lái xe hoàn hảo. Nhưng xe đang ngon trơn bỗng tôi nghe chị tôi la thiệt to :

– Đèn đỏ...

Tôi chúm mũi trong khi chị tôi thò tay phụ núp tôi lại. Xe rít thẳng khựng lại, vượt qua khỏi lối đi dành cho người đi bộ. Anh tôi sừng sộ :

– La thật thanh làm người ta hết hồn, em có biết là rất nguy hiểm cho người lái xe không ?

– Đèn đỏ tưởng anh thấy mà anh cứ rần tới, phát hoảng làm sao bình tĩnh...

– Phải biết kèm chế chớ, coi chừng em bị tâm thần đó.

Tôi nghe lạnh mình nhưng không thấy chị tôi phản ứng trong khi anh tôi tiếp tục để cho cái cục tự ái phát biểu :

– Anh đi một mình, không bao giờ có vấn đề đốt đèn đỏ.

– Dĩ nhiên rồi...

Chị tôi trả lời mỉa mai nhưng còn hiền quá chứ gặp tôi thì đã tanh bành từ lúc đưa chìa khoá lặn. Sau đó không ai nói gì nữa cho tới lúc về đến nhà.

Trong hai ngày cuối, không hiểu sao tôi cứ lẩn quẩn bên chị tôi, lầy cớ làm va li khiến chị tôi gheo :

– Nhớ quỳnh rồi hả...

Chị tôi nói có phần đúng, tôi nhớ quỳnh thật, nhớ cái loa Trụ sở, nhớ “bánh mì bơ sữa, một ngàn một ổ”. Và nhất là nhớ «cái quần ngồi» đến nỗi khi về Sài gòn mới bước vô nhà là kiểm soát vô phòng ngủ để thất vọng thấy cái quần không còn ngồi ở chân giường nữa khiến tôi quay lại để thấy «cái quần ngồi» của tôi đứng ở ngưỡng cửa cười bên lên...

Coi vậy mà Sài gòn thay đổi nhanh hơn tôi tưởng, cái ống loa Trụ sở đã biến mất, không kèn không trống, khiến những người phải nghe nó có thêm một lý do để hạnh phúc. Chỉ có cái quần hết ngồi thì tôi hơi buồn song chẳng lẽ thú nhận mình nhớ nó, nhớ cái dáng chò hỏ, gọi cảm ở chân giường.

Ai cũng bảo tôi thay đổi và chính tôi cũng thấy mình thay đổi. Anh tôi vẫn là tấm gương cho tôi, song khi soi vào ở Paris, tôi thấy tôi. Nhưng không thể thổ lộ với ai được. Thôi thì cứ đổ thừa hết cho Paris là êm.

Giờ thì đã thấy tháp Eiffel, thơm xương, đủ thỏa mãn để tôi trở về cỡi ta bà, hàng ngày cỡi con ngựa sắt giữa dòng xe cộ xuôi ngược, bon chen, lộn xộn mà lòng bớt bực bội, cảm thấy so với ai đó thì mình... tự do. Khi đi hai mình, tôi hay nhìn vào kính chiếu hậu để mỉm cười với «cái quần ngồi» và nhớ đến đôi mắt của chị tôi trong kính chiếu hậu xe hơi. Đường Paris rộng, nắng Paris đẹp, xe cộ Paris chạy có luật lệ, người đi bộ không lấn xe lấn đường, vậy mà tôi chưa thấy ai lái xe khó nhọc như chị tôi bữa hôm ấy. Ngắm nghĩ thấy có cái gì đó ngang trái.

Đã có lúc tôi thật sự có ý định trốn lại Paris, đi ở đợ cho anh chị tôi hay cho đám con cháu bên ấy để được thở cái không khí tự do của cách mạng một ngàn bảy trăm tám chín, để bỏ phức «cái quần ngồi» mà tôi không thấy có cái gì vừa ý.

Vậy mà cái ý nghĩ điên rồ này tự dưng biến mất từ cái ngày hôm ấy, cái ngày tôi ngồi sau nhìn đôi mắt chị tôi trong kính chiếu hậu xe hơi.

Chắc là đôi mắt đó đã tự vấn, dò dẫm, trần trụi nhiều năm trên đất lạ quê người, xoay qua xoay lại không có ai để hỏi. Người mang đôi mắt đó, chắc đã phải hằng ngày xào nấu bốn nghìn Văn Hiến với gia vị Carmen, Nana, Anna Karénine, Scarlett thêm pha chế Georges Sand, Simone de Beauvoir... mà chắc phải thường mở cửa sổ để gió ủa vào, tự do. “Âu châu giương ngọn cờ dân chủ, tự do mà vẫn đánh nhau mấy trăm trận trong hai thế kỷ đó em”, chị tôi có tật gọi ý mà không bao giờ giải thích cặn kẽ.

Càng nhớ Chị, tôi càng thấy Chị như một bí ẩn, khó hiểu. Gần xít mà sao không mở cửa bước ra chớ có phải nghìn dặm xa xôi như tôi đâu. Tôi mà là Chị thì chắc không mở cửa sổ để thở mà đập cửa lớn đi ra, đi không ngoảnh mặt lại dù chỉ một lần thôi. Tôi ân hận là khi ở kế bên Chị, tôi chỉ thấy có tôi bởi tôi chỉ thấy tôi là bất hạnh vì đã sinh làm đất, lầy lầm chông như tôi thường hô hoán mà chẳng đếm xía đến sức khoẻ người nghe.

Mấy lời chị tôi nói, tuy không nhiều mà tôi cứ nhớ như in, thấm từ từ, trong khi anh tôi hết lòng khai mở cho tôi mà kết quả không hơn gì cái ống loa Trụ sở : không nhớ gì hết. Anh tôi về nước, vui vẻ, nhiệt tình, phóng khoáng, toát ra cái dáng dấp tự do, hiểu biết kiểu phương Tây mà sao khi tôi gặp anh tôi ở Paris, như gặp một con người khác, lúc nào cũng thấy Anh bức rức...

Tôi bỗng nhớ cái dáng chị tôi cầm tay lái xe hơi, lái trong điều kiện khó gấp bao nhiêu lần tôi lái con ngựa sắt để thoán một ý nghĩ qua đầu như ánh chớp “Tự do hay con người tự do có trước ?” và nhìn vào kính chiếu hậu để nhận thấy kính chiếu hậu trống trơn, không trả lại cho tôi nụ cười hồn nhiên, dễ thương và thương dễ. «Cái quần ngồi» đâu rồi ? Chiếc xe nhẹ tênh từ bao giờ ? Trời đất ! Tôi tức tốc quanh đầu xe bất chấp luật lệ, quay về đường cũ lo lắng tìm kiếm dáo dác. Đi ngang qua cầu Bông, tôi ngong ngóng xem có đám chộn rộn nào đang vớt người té xuống sông không ? Mùa này nước rút còn lại toàn sinh, Nhà Nước ra sức vét mà chưa kịp.

Nhưng may quá, vừa qua khỏi cầu queo mặt thì thấy «cái quần ngồi» của tôi tươi cười đứng bên đường đưa tay chặn xe rồi nhảy phóc lên yên sau “Trường em bỏ anh luôn rồi chớ, mới đứng xuống sửa bộ, em đã vọt...”. Tôi rờ máy, tăng tốc như điên và sung sướng gào lên trong gió “Mình đi ăn bánh bèo” để được nghe tiếng đáp lại muôn thuở hồn nhiên “Ủa, vậy hả ?”.

Paris ngày 12 tháng 12 năm 2008

## Cái tát

Anh thấy Chị sáng nay cứ lúi húi đi tìm cái gì đó trên kệ sách mới hỏi “*Em kiếm gì vậy*” thì nghe trả lời “*Cuốn từ điển*”, bèn mau mắn “*Kiểm chữ gì ?*” và vì không nghe vợ trả lời mà thấy vợ đang đưa mắt tìm kiếm trên bàn làm việc của mình nên nằn nì “*Chữ gì ? Anh nói cho nghe, khỏi tìm kiếm mất công...*” và xì cười nói tiếp “*có từ điển sống một bên mà không biết tận dụng*”.

Tiếng xì cười vừa chìm lìm để nhường chỗ cho im lặng hơi nặng nề thì nghe tiếng Chị “*Nó đây rồi*” và thấy Chị thò tay định rút cuốn từ điển nằm dưới chõng giấy má khiến Anh kêu lên “*Đừng đụng, mất dấu của anh*” và bực mình “*muốn tra chữ gì thì nói*”. Song không nghe Chị trả lời mà chỉ thấy Chị lặng lẽ bỏ đi ra khiến Anh ném cuốn sách đang cầm trên tay lên bàn làm việc nhưng không làm nghiêng đổ gì cả vì nó nằm chàng hảng trên hai chõng hồ sơ cao nghệu. Buồng người ngồi phịch xuống mền gối nhàu nát trên chiếc giường một người, Anh thở ra “*Hết hiểu nổi*”.

Rồi Chị cũng tra được cái chữ muốn tìm trong từ điển, «cái tát». Có ba danh từ tiếng Pháp mà trong đó chỉ có một danh từ phù hợp với Chị, «la gifle» : «đánh vào gò má bằng bàn tay mở. Nghĩa bóng là sự sỉ nhục». Chị cũng khám phá ra là có nhiều loại tát, như tát vào phía sau vành tai gọi là tát tai hay tát một gò má bằng lòng bàn tay rồi tiện thể tát gò má kia bằng mu bàn tay. Không ngờ từ ngữ dồi dào đến như vậy, lỡ gặp bàn tay mang nhẵn cộm..., Chị lắc lắc đầu như thể xua đi những ý nghĩ u ám.

«La gifle» phù hợp với Chị hơn cả «cái tát» vì nó có thêm nghĩa bóng trong khi từ điển Việt-Việt chỉ giải nghĩa «tát» là đánh vào gò má bằng bàn tay mở.

Với chữ này, cuốn từ điển sống của Chị mà mở ra thì chắc khỏi đóng lại luôn.

Ba cái tát liên tiếp, cái thứ nhất chưa kịp đau, cái thứ nhì thấy rát mặt và đến cái thứ ba thì ù tai. Bàn tay trông thon thả, mảnh dẻ vậy mà tát cái nào cái nấy ra hồn.

Không hề có tiếng động nào sau ba cái tát ngoài những bước chân nhón cho đỡ nặng của ai về phòng nấy vì có con cháu bên Californie ghé Paris chơi đang ngủ trên lầu.

Đợi cho đưa tiển cháu ra sân bay Roissy, hôn hít từ giã xong xuôi, đến mấy tuần sau Chị mới tra từ điển vì thấy vấn vương trong lòng.

Đây không phải là lần đầu tiên Chị bị tát. Thật vậy, sau khi để đưa đầu, Chị bị mấy cái toé nước mắt nước mũi vì đã trả lời “*bộ Anh không đi về trễ sao?*”, rồi sau đó Chị thấy mình ngồi chồm hồm trước siêu thị gần nhà đã đóng cửa, đến khuya, trong bóng tối, xong đứng lên quay về nhà vì ngày mai còn phải đưa con đi nhà trẻ...

Toé nước mắt nước mũi mà mũi soa giấy lại để hết trong áo khoác máng sau cánh cửa ra vào, mà chân còn mang dép, nên bao nhiêu nước trong người hội tụ đủ điều kiện để tuôn ra lỗ mắt, lỗ mũi, thấm ướt hai ống tay áo len rồi luôn hai đầu gối ống quần.

Coi vậy mà Chị cũng dễ quên, nếu không thì làm sao tiếp tục để thêm một đứa nữa. Nhưng cũng phải công nhận là có những tình cảm được khơi dậy trong lòng một cách tự nhiên mà không có lý trí nào can thiệp vào được như thân thể tự nhiên lâu ám dưới bàn tay vuốt ve, bấp thịt gò má tự nhiên hơi gồng lên như chống đỡ trong khi lẽ ra nó phải mềm mại dưới những cái hôn nồng nàn...

Rồi năm tháng trôi qua, mấy nhỏ càng lớn Chị càng ít nhớ mấy cái tát mà lại hay nhớ truyện Anh kể cho Chị ngay những ngày đầu mới lấy nhau, một truyện đời xưa của Nga “*Vợ chồng họ lấy nhau, một hôm có con chó chạy ngang qua, chồng bảo vợ đó là con chó, vợ bảo không phải, là con mèo. Chồng giận đem vợ trần nước, rồi kéo đầu lên hỏi con chó hay con mèo, vợ bảo con mèo, chồng nhận đầu vợ xuống nước rồi kéo đầu lên hỏi con chó hay con mèo, vợ trả lời con mèo, chồng nhận đầu vợ xuống nước...*”. Lúc ấy Chị còn quá trẻ để chỉ biết đồng tình với Anh là trên đời này có những bà vợ rất “cứng đầu”, con chó mà cứ bảo là con mèo, chi cho đến nỗi bị trần nước tới chết...

Mặc dù ít lâu sau không nghe Anh kể nữa song không hiểu sao Chị lại hay nhớ đến câu chuyện này, càng ngày càng nhớ đến nó thường hơn, nhớ nó đến trần trở : con chó hay con mèo ? Và sự cứng đầu của người đàn bà này trở thành một ám ảnh.

Diễn biến trong tâm tư Chị tiến hành từng bước một, lúc đầu thì còn rụt rè bằng tự hỏi “Biết đâu con chó có dáng giống con mèo?” nhưng dần dần Chị đi đến đặt lại vấn đề mang tính chất triết học về con chó và con mèo, có lúc đứng ra bên vực hẳn hỏi bà vợ “cứng đầu” trong truyện, rồi cuối cùng có khi nhập vai bà ấy, cứ uống nước no nê rồi ngóc đầu lên trả lời “con mèo”. Đó là nói xa nói xôi để đi đến giải thích vì sao Chị bị ba cái tát tối hôm ấy, làm mấy sợi tóc, sợi đen sợi bạc rơi phủ trán, án con mắt, phải vén lên. Qua sáng hôm sau, tai đã bớt kêu u u nhưng cứ thấy vướng cái gì trước con mắt, dường như chập chờn bóng mấy sợi tóc, hiện hình rất rõ khi nhìn chỗ sáng như nhìn bức tường trắng chằng hạn. Chị hốt hoảng đến độ chạy đến gặp ngay bác sĩ khoa mắt, con trai chị bạn thân, khẩn khoản hỏi “*có trường hợp nào bị... là vì bị... bị tát không cháu?*” khiến cái thằng bạn trai mà chưa vợ này phải phì cười “*sao tata\* hỏi vậy, mắt người già thường bị đục tinh thể, thấy ruồi, không dính gì đến cái tát...*”.

Anh lo lắng chờ Chị đi khám mắt, song đúng là người Việt mình ít khi dùng chữ xin lỗi với người trong nhà, kể cả người Việt xa xứ đã sống lâu ở các nước có nền văn hoá xin lỗi bằng lời. Có

nước gần đây đã thu hết can đảm quỳ xuống xin lỗi dùm cho quá khứ kia mà, ấy vậy mà mình thì có người không tài nào rặn ra được “*Anh rất tiếc*”.

Trong khoảng cách rất dài giữa hai lần bị tát, cũng có đôi lần Chị có dịp mặt đối mặt với chủ đề này.

Một lần trong buổi tiệc nhà bạn, nghe một giọng phụ nữ lớn tiếng và đầy tự tin “*Chỉ cần một lần thôi, là chấm dứt!*” lại còn thêm “*Chỉ đưa bàn tay lên trước mặt tôi thôi, là đủ rồi!*”. Cừ toạ im lặng vài giây, tuy ngắn ngủi mà đầy ý nghĩa với một người đã nhạy cảm với vấn đề như Chị. Sau khoảnh khắc chưng hửng thì cánh các ông tụ ở một phía bình tĩnh ngay trở lại để tiếp tục sôi nổi chuyện thời sự, quan trọng hơn nhiều, trong khi cánh các bà sẵn sàng bàn quan kể chuyện bất hạnh của... phụ nữ trên thế giới : đốt, bắn, đâm, bằm, chặt, luộc, chọi đá, tạt axit... Tất cả vũ khí dùng cho chiến tranh đều được dùng cho phụ nữ với một ưu thế tầm cỡ, tiến sát được gần địch, thường rất hớ hênh như nằm lăn ra ngủ sau một ngày mệt nhọc kiếm ăn, lo con chẳng hạn. Chiến thắng là cái chắc : axit vô mặt thì trúng ngay hai đôi mắt, tấm xăng đốt thì cháy từ đầu xuống chân và từ ngoài vô trong, đâm thì trúng các bộ phận quan trọng... Và cũng như chiến tranh, bao giờ cũng có lý do chính đáng đi trước... hầu như vậy. Nhưng trong các vũ khí hay trong các phương cách trừng phạt, không thấy ai nhắc đến cái tát.

Một lần khác thì một bà bạn cuối mặt tâm sự hỏi lâu bỗng ngẩng lên hỏi “...*bị chưa ?*”, thì Chị lắc đầu, một cái lắc phản xạ như chạm phải lửa và kịp thấy mặt bạn mình buồn thiu, cái buồn thiu của một nạn nhân cô độc.

Rồi gần đây thì có cô bạn cũng trút bầu tâm sự nhưng cô này không bị rớt mấy sợi tóc còn rất đen án mắt vì mới bị một cái là cô xô chổng ngồi xuống ghế và nhìn thẳng vào mặt “*Bình tĩnh lại đi!*”, bởi cô đã nhiều lần rút kinh nghiệm. Những lần trước thì cũng gọi điện thoại khắp nơi khóc ào ào, hăm dọa sẽ thực hiện những cái không thực tế và thiếu động cơ mạnh : bàn giao bầy con, bỏ đi biệt tích... với hai bàn tay trắng, vân vân và vân vân. Bởi khi phản ứng nóng thì chỉ nhớ có cái tát để tưởng chừng như có thể vứt bỏ được tất cả song giây qua giây, phút qua phút, ngày qua ngày, tát-vuốt, khổ-sương, thù-tha, âm-dương, trái-phải, trôi lên, cộng trừ nhân chia, ít thì vài ngày, lâu thì vài tuần, để vô hiệu hoá dần dần mọi động cơ mang tính cách chia rẽ. Rồi có khi cái tát ra đi không bao giờ quay trở lại nữa để chỉ để lại trong lòng người đàn bà một kỷ niệm hể nhớ tới là buồn. Cũng có khi thỉnh thoảng nó trở lại hoặc thường xuyên trở lại để tăng số lượng cùng chất lượng trong vài trường hợp đặc biệt. Có vậy nhân loại mới càng ngày càng đông chớ !

Và cũng như lần trước, Chị lắc đầu phản xạ “...*không bị!*” đành đoạn để cho cô bạn trẻ hơn mình cả chục tuổi làm nạn nhân cô độc.

Song vì đôi bạn đã qua tuổi sôi nổi nên cũng chịu khó ngồi phân tích cái sự việc mà kẻ bị tát lúc nào cũng khẳng định là “tát vô cớ” để cùng nhận thấy không phải hoàn toàn là như vậy, một cách khách quan. Sự thể tựa tựa chiến tranh, kẻ đánh trước không hẳn là kẻ gây chiến. Ngồi chiến tranh thường đã âm ỉ từ lâu, chỉ chờ dịp. Rồi khi chiến tranh bùng nổ thì cứ tưởng vì một cái cớ không đâu. Trong trường hợp cụ thể của cô bạn còn trẻ này, chính cô ấy đã dừng cảm đi tìm nguồn gốc chiến tranh để tránh cho những lần tới. Mà càng bới tìm thì càng thấy vô số duyên cớ để chiến tranh bùng nổ, nhiều đến phát sợ, nhiều đến độ cô bạn phải thốt lên “*Cúi đầu, cảm miêng là xong!*”. Khổ nỗi im lặng cũng là nói, đôi khi còn hùng hồn hơn lời, ngang hàng với khinh bỉ. Song cuối cùng cô bạn cũng tìm ra được cái cớ, đó là “*Anh ấy không được khoẻ trong người!*”, thế là đôi bạn thờ phào nhẹ nhõm và bèn múc chè ra ăn.

Riêng về Chị, tới giờ phút này vẫn tiếp tục lắc đầu trong thâm tâm để nguyện vẹn làm nạn nhân cô độc song đồng thời cảm nhận là đã quá muộn để thay đổi tư duy về cách gìn giữ hoà bình do ông bà ta để lại, bởi Chị vẫn muôn thuở trần trở chuyện con chó hay con mèo.

Theo Chị, cái tát lẽ ra phải được liệt kê vào danh sách các tội ác chống nhân loại mới phải vì dường như nó là điểm xuất phát và khởi động của những tội ác có thể xảy ra. Đâu có ông chổng nào dùng một cái mua axit, mua xăng về tạt liền, đốt liền. Cũng phải qua một quá trình lâu dài mà chắc là phải bắt đầu bằng «cái tát». Cũng như trong chiến tranh, ta đánh lúc đầu nhẹ, nhưng địch càng ngoan cố thì ta càng leo thang, cho đến khi ta trải thảm bom napan để

mặt đất giống y như gương mặt mù loà của người phụ nữ được đưa lên Télec làm dẫn dụ hôm nọ. Cũng may là người phụ nữ này ở một xứ có tục lệ che mặt. Tát cũng giống như đánh chác sơ sơ, nhiều vô kể, giấy mực đầu cho phỉ, ai hơi đâu để ý. Tuy nhiên cũng có vài trường hợp ngoại lệ như anh ca sĩ nọ, tát người mình thương đến hôn mê không tỉnh dậy được để phải tạm ngưng hát vài ba năm và sau đó tiếp tục lại khi mãn hạn tù. Và cũng nhờ vậy mà đã được phương tiện thông tin đại chúng đưa lên hàng đầu như một trận đánh rất khốc liệt mà với vũ khí thô sơ. Chẳng bù với một phụ nữ Ấn Độ, mang tội đốt chồng, mãn tù không chịu ra.

Chuyện nhỏ.

Biết vậy mà Chị vẫn tra từ điển và đóng cửa phòng gọi điện thoại "*Papa có bao giờ tát Maman không ?*" để nghe im lặng khá lâu phía bên kia đầu dây.

Dĩ nhiên là để đi đến câu hỏi này, Chị đã dành thời giờ thăm hỏi người mẹ 88 tuổi này, Maman của một cô bạn học người Pháp hồi Chị mới qua Paris mà Chị cũng gọi là Maman để phân biệt với mẹ ruột của Chị.

Maman của Chị lo lắng :

- Có chuyện gì vậy ?
- Con đã bị một, la gifle-cái tát, cả đến nhiều cái !

Chị nghe Bà bực mình :

- Vào tuổi của con ? Nó điên rồi !
- Còn Maman ? Con mạn phép hỏi thật.

Im lặng phía bên kia đầu dây nói rồi giọng Maman của Chị tiu nghỉu :

- Ủ, cũng bị một.

- Lâu chưa ?

- Lâu lắm rồi, hồi hai mươi tuổi.

- .....

- Để Maman kể cho con nghe, một buổi sáng, Papa cạo râu, khăn lau mặt ẩm vì nhà ẩm thế là quay qua tát... Có phải lỗi Maman đâu, nhà ẩm mà, Maman không đáng cái tát ấy.

- Chuyện đã xảy ra lâu lắm rồi, hơn nửa thế kỷ, sao Maman nhớ kỹ vậy ?

- Làm sao mà không nhớ ? Maman không đáng cái tát ấy, khăn ẩm vì nhà ẩm, có phải lỗi Maman đâu !

- Một lần đó thôi hay có lần nào khác ?

Lại im lặng phía bên kia đầu dây nói.

- Có vài lần sau đó nhưng Maman đánh trả...

Rồi Chị nghe Maman của Chị cười trong điện thoại...

- Để Maman kể cho nghe, Papa bảo không ngờ Maman nhỏ người mà mạnh quá.

- Nhưng tại sao đánh nhau ?

- Ôi, chuyện vợ chồng trẻ mà. Để Maman kể cho nghe, sau đó Maman đi mét với Mẹ đỡ đầu của Maman, Bà ấy gọi Papa lại bảo "*Mày mà đụng tới nó thì mày sẽ nghe tiếng tau*". Và từ đó Papa không dám đụng tới Maman nữa.

Chị bỗng nghe như có tiếng mẹ ruột của Chị nói bên tai "*Nó nói con chó thì là con chó, con lại nói con mèo, cái nó chi cho sinh chuyện...*".

Maman của Chị bên kia đầu dây tiếp tục :

- Con biết không sau này có lúc Papa giận đưa nắm tay lên trước mặt Maman rồi đấm vào trong cửa kính, chảy máu tay đầm đìa...

Phút chốc Chị thấy hiện lên trong đầu hình ảnh một ông cụ hiền lành ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành, ăn ĩa tại chỗ trong gần mười năm trước khi mất mà sau mỗi bữa ăn trưa hay cần nhân một cách dễ thương "*Madeleine, cà phê đầu ?*" để được Madeleine âu yếm rầy rà "*Đợi một chút có được không ?*".

Vậy mà hình ảnh êm đềm này vẫn không làm Chị giảm bớt thắc mắc :

- Maman vừa mới nói đó là những sự việc nhỏ xảy ra khó tránh khỏi trong đời vợ chồng, vậy tại sao khi con hỏi Maman có bị tát không, Maman im lặng rất lâu trước khi trả lời. Tại sao ?

Maman của Chị ngập ngừng :



- Vì... vì rằng đó là một vết thương... rất khó thú nhận.

Chị đeo đuổi :

- Một vết thương ? Đồng ý, nhưng là một vết thương không đáng kể, chẳng là gì so với...

- Có chứ, có chứ. Sao chẳng là gì ! Chính là một sự sỉ nhục. Không thể chấp nhận được.

Không thể cho phép, tuyệt đối không. Khăn ẩm vì nhà ẩm. Không thể bỏ qua... không, không và không.

Nếu có ai nghe thì khó có thể tưởng tượng đây là giọng nói của một cụ bà 88 tuổi đã gần như mù loà, đang đề cập đến một sự cố đã xảy ra cách nay 68 năm, một sự cố còn tươi roi rói như thách thức với thời gian và vẫn còn thời sự.

Sau khi tạm biệt Maman của Chị, Chị ngồi im trong phòng một lúc lâu để cảm thấy người càng ngày càng nhẹ như sạt cân và nghĩ đến vẻ mặt của bạn mình không biết sẽ thế nào sau cái gạt đầu của Chị. Rồi Chị xoay qua nghĩ đến cái nhìn, chắc là sừng sốt "*Ba tát Má thật à, tại sao ?*" của con gái mình và rất có thể sau đó sẽ nghe nó phá lên cười "*Má đã nói với Ba, theo ý tôi thì là con mèo. Má đã nói tôi, theo ý tôi, thật sao ? Tuyệt vời. Hoan hô Má*". Rồi Chị miên man nhiều chuyện trong đầu đến không nghe cái gì reo ngoài tiếng reo vui nho nhỏ nhưng đủ nghe trong lòng mình để không thấy Anh bước vào phòng quên gõ cửa :

- Điện thoại reo sao em không lấy, thằng nhỏ muốn nói chuyện với em nè.

Chị không nhận cái điện thoại Anh đưa mà lại bấm nút cái đang cầm trong tay :

- Allo, Má đây. Khoan, nghe Má nói đã, nghe cho kỹ. Má dặn trước nhen, mầy mà tát vợ thì mầy sẽ nghe tiếng tau...

Tội nghiệp thằng nhỏ, chẳng hiểu ắt giáp gì, chưng hửng trong khi Anh rón rén đi ra, đóng cửa lại sau lưng mình như thể coi trọng chuyện riêng tư của người khác.

Paris ngày 11 tháng 11 năm 2008

\* *Tata* : (ngôn ngữ nhi đồng) cô, dì, thím, mợ, bác gái

## Sống với ô-xin

Cửa chính nhà em gái tôi ngày đêm kéo cửa sắt đóng im ỉm. Đóng để ngừa kẻ gian song nắng vẫn vào, gió vẫn luồn qua và trong nhà nhìn ra thấy thấp thoáng đường phố nhộn nhịp, sau rào hoa ti-gôn màu hồng.

"Nó lấy chồng ở tuốt trong đồng, con Mật, chị còn nhớ không ?"

Tự nhiên tôi quay nhìn ra cửa, nhớ... ô-xin.

Lúc tôi rời nhà ra sân bay, Mật giữ nhà đứng sau cửa sắt nói với theo "*cô về lần tới, con còn ở đây mà*", như một lời ước hẹn.

Năm ấy, trong vòng có mấy tháng mà tôi làm quen có đến... "*bốn ô-xin phải không em ?*" Em tôi xoè mấy ngón tay "*Bảy nè, Luyên nè, Bopha nè*", rồi dừng lại ở ngón đeo nhẫn "*Mật là bốn. Chị đi rồi, nó còn ở được với em gần cả năm, sau đó má nó bệnh...*"

Bảy làm ô-xin trong gia đình em tôi lâu nhất. Khi đến, ba mươi bốn tuổi, chưa chồng, khi rời, ba mươi tám tuổi, cũng chưa chồng. Là người đã săn sóc mẹ tôi trong mấy ngày cuối đời không được khoẻ "*con chiêm bao thấy bà về mặc áo dài gấm vàng lúc liệm, bà đứng ở ngưỡng cửa nhìn vào nhà hỏi con sao không bới cơm cho bà. Thiết tình, bữa đó con quên...*" Bảy nhiều đó cũng đủ cho tôi nằm trên đi vắng, buổi trưa, bên cạnh Bảy ngồi ủi quần áo, để nghe kể đi kể lại những gì đã nghe và đã thuộc lâu. Vậy mà cũng cứ muốn nghe đi nghe lại, vì chỉ còn có bảy nhiều đó, sót lại, cuối cùng, và sẽ không bao giờ có thêm cái gì mới nữa liên quan đến mẹ tôi. Kể chuyện chán rồi mở radio ra nghe, đài nói tiếng Khmer phát thanh từ Trà Vinh. Nhạc Khmer, có câu hát nghe đi nghe lại hoài, Bảy dịch "*em hiểu rồi, anh đừng nổi giận*". Tôi bật cười, câu nói sao nghe quen quá vậy kìa. Lúc ấy nhằm tháng tư, Bảy rủ tôi xuống Trà Vinh ăn Tết Khmer

"múa hát, dâng cô, vui lắm cô". Bầy về quê rồi hẹn nay hẹn mai không thấy trở lên nữa. Em tôi gọi điện thoại dỗ dành "nợ một năm lương, cô không đòi liền đâu", rồi xoay qua hăm dọa "tao giữ luôn cái thẻ chứng minh nhân dân của mày cho mày bó chân bó tay". Cứ mày mày, tao tao, nghe phát sợ. Nói trực tiếp không được, em tôi phải nói chuyện thẳng với người lớn "bác coi nó bỏ con giữa chừng, cứ trông nó lên, không dám kiếm người thế. Mà chị Hai con bên Pháp lại mới về chơi...". Ông già có vẻ là người hiểu biết, sau khi lập lại những lời ông rầy mắng, dạy dỗ con gái sống phải biết điều với người tử tế với mình, ông còn kể chuyện làm ăn không góc đầu lên nổi, chuyện ma chay, cưới hỏi trong làng và dĩ nhiên, chuyện bệnh tật. Qua câu chuyện trao đổi, tôi không ngờ em tôi lại can thiệp sâu sắc vào đời tư của gia đình ô-xin đến như thế. Thật vậy, ông già nhắc đến ai, không những nó biết mà còn thêm râu thêm ria vào "một trai một gái đủ rồi, bác bảo nó thôi để nghe. Có ai ở dưới lên, bác bảo ghé lấy mấy bộ đồ..." Trước khi bị rịn chia tay nhau trên điện thoại, tôi còn nghe nó nói thêm "lên đi, con dẫn đi khám bước cổ". Rồi quay qua giải thích thắc mắc cho tôi "không phải con Bầy bị mà là di của nó".

Vắng ô-xin, cả nhà thường kêu mì gõ.

Em tôi nhờ người quen, kiếm được Luyến, người Thái Bình, vào Sài Gòn làm ô-xin cho người bác họ gần một năm nay. Con người ăn nói nhỏ nhẹ, lúc nào cũng "cho con xin" khi nhận trong tay bất cứ cái gì.

"Làng con ai cũng biết đọc hết. Bọn trẻ chúng con đều học ít nhất hết lớp năm, cô ạ", Luyến phân trần khi thấy tôi có vẻ ngạc nhiên nhìn Luyến ngồi cầm tờ báo đọc. Về chuyện đã qua, Luyến tiếc rề "nếu cái hăng nhận con bên Đài Loan không vỡ nợ, không trả con về trước hợp đồng thì con đâu đến nỗi khốn khổ như thế này". Về chuyện sắp tới, Luyến ước ao "con ráng làm thêm độ vài năm, trả cho xong nợ nhà băng vì vợ chồng con đã thế chấp căn nhà chúng con đang ở". Có mấy buổi tối chỉ còn có mỗi tôi và Luyến ở nhà vì chẳng được mời ăn tiệc cưới, tuy là đất nước mình nhưng vẫn là đất lạ, hoá ra đồng cảnh ngộ, bèn đem mấy tập nhạc tôi mới mua ra hát. Hể những bản nào trước 65 thì tôi hát, sau 75 thì Luyến hát. Luyến hiền lành, lễ phép nhưng em tôi thường hay bực mình "pha nước mắm mặn chát như vậy làm sao ăn". Sáng sáng em tôi phải dậy sớm hơn, lụi cụi gần cả tiếng trong bếp với Luyến "nhớ chưa, hiểu chưa" rồi vội vã đi làm. "Nhà con ăn đơn giản lắm, cô ạ", Luyến vừa phân trần vừa bối rối nhìn các thức ăn phải kho, phải chiên, phải hầm, nằm bừa bộn trên bàn làm bếp.

Rồi một buổi tối, đã hơn chín giờ, điện thoại reo. Một giọng bắc đàn ông, hỏi cộc lốc "Luyến ở đây phải không?" Luyến đứng bên tôi linh cảm "thôi chết, chồng con rồi". Bàn tay Luyến lạnh ngắt khẽ chạm vào cánh tay tôi "cô bảo hộ con, con không có ở đây". Giọng người đàn ông trở nên gắt gỏng "người ta bảo Luyến làm việc ở đây mà". Em gái tôi giật cái điện thoại trong tay tôi nói giọng kẻ cả "ai đầu dây, người ta là ai, không biết Luyến nào hết". Rồi cúp máy. "Lần sao nó gọi chị đừng trả lời, đưa nó cho em, đồ lếu láo".

Những ngày tiếp theo, mỗi khi điện thoại reo, tôi tìm em tôi dáo dác để đưa, còn Luyến thì lo lắng. Tránh riết rồi cũng phải gặp. "Ai đầu dây, có tên có tuổi thì phải xưng. Chồng cô Luyến hả. Lần sau gọi phải chào hỏi đàng hoàng nghe không? Tôi cúp máy đừng trách. Đúng, cô Luyến ở đây, vài tháng. Nhà cần người làm gấp. Ủ, do bà bác tha thuận đưa qua. Yên tâm. Tôi đưa cho Luyến nghe đây. Nhớ nói năng lễ độ". Tôi trả bài thuộc lòng, do em tôi móm. Càng cảm nhận giọng "vâng" mát cường độ bên kia đầu dây, tôi càng lớn tiếng.

Sau vô số tiếng "vâng ạ" với chồng, Luyến không che giấu nỗi xúc động "hai thằng cu vẫn khoẻ chứ, thế ông bà đạo này thế nào, có vất vả với chúng lắm không?" Tôi bỏ vào bếp uống ly nước mát, khi trở ra phòng khách thấy Luyến đưa vạt áo chùi mắt "chồng con nói năng thô lỗ lắm cô ạ, cô tha lỗi cho". Em tôi về nghe kể lại, nỗi đoá "nó ghen đó chị. Bắt vợ phải ở với bác, không được làm ô-xin nhà khác. Vào Sài Gòn nai lưng ra làm để trả nợ mà còn ghen, thiệt khổ cho thân phận đàn bà". Tường đầu yên chuyện, chỉ vài hôm sau thấy Luyến mặt xanh như tàu lá chuối, tay còn cầm điện thoại "thôi chết con rồi cô ạ, con phải về Bắc ngay, cô em chồng của con vừa mới gọi vào".

Số là, trong làng của Luyến có một u, sồn sồn 40, sắp hết đường sinh đẻ, nhân lúc Luyến vắng nhà, tới lui săn sóc chồng Luyến, cốt xin tí giống, may ra có được mụn con để an ủi tuổi già sau

này. *"Em chồng của con bảo u này không có ý định chiếm đoạt"*, Luyến giải thích và nói thêm *"chồng con bảo cũng không hề có ý bỏ vợ song anh ấy bảo ông ăn vào rồi ông bỏ đâu, ý muốn nói sung sức thì cũng phải có chỗ để giải quyết ...chứ"*.

Suốt mấy ngày liền, cả nhà sôi động bàn mưu tính kế để giải quyết vấn đề rắc rối của ô-xin, đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt gia đình. Luyến cũng xin phép em tôi gọi ra bắc nhiều lần, nói chuyện rất lâu với cô em chồng. Gay go là tìm cho ra cách gì để Luyến ở lại làm ô-xin mà vẫn đánh bật được U40, dần mặt được cái thẳng *"ông ăn vào rồi ông bỏ đâu"*. Nhưng Luyến mặt mày cứ tái xanh, buồn rầu *"con phải về thôi cô ạ. Nợ nần tính sau. Chúng nó có con với nhau rồi, khó tính cho con lắm"*.

Hôm từ giã nhau, tôi tặng cho Luyến cây son có màu đỏ rất quyến rũ. Luyến cầm ngắm ngía khen đẹp rồi đẩy nắp trả lại *"cám ơn cô nhiều nhưng con xin không nhận vì có bao giờ con dùng đến đâu, phí đi cô ạ. Đám cưới con, con có đánh son một lần, chỉ một lần đó thôi"*.

Thế rồi trong những ngày sau đó, cả nhà thay phiên nhau làm ô-xin cho đến khi em tôi kiếm được Bopha.

Đặc điểm của Bopha là lúc nào cũng cầm trong tay cái nùi giẻ, lau chùi bất kỳ cái gì nằm trong tầm tay, bàn, ghế, tủ, bình hoa... vừa làm vừa kể chuyện đời mình bằng giọng trầm trầm, như người ngoài cuộc kể chuyện người khác *"chồng con nó nằm nhà thương, nó đau. Nó đòi ly dị. Con chịu cho nó vui. Nó đem con gái của con cho người ta rồi. Con đang đi kiếm. Con con mới có 4 tuổi"*. Bấy nhiêu sự kiện đến cùng lúc, cho một người, mà người ấy kể lại với một giọng đều đều, không vui không buồn, như người bất lực trước những trở chứng của đất trời, như bàng quan chấp nhận cái gì phải đến sẽ đến. Tôi phải bàn thần một lúc mới hiểu ra vấn đề. Da sạm, răng trắng, thân hình gợi nhớ bóng dáng apsara trên các phù điêu đền Angkor, Bopha có năng khiếu hoá giảm cường độ bi thảm của mọi sự kiện, với thái độ chuyện đâu còn đó, rồi sẽ tính tới, không cần gì phải hấp tấp.

Tôi lại một lần nữa chứng kiến tận mắt cảnh em tôi can thiệp vào nội bộ của gia đình ô-xin *"thằng chồng mày nó điên rồi sao mà đòi ly dị"*. Bopha bình thần *"nó muốn thì con chịu. Con vô nhà thương đem cho nó coi giấy con ký rồi"*. Em tôi thờ ra *"chuyện ly dị mà nghe dễ ồm. Nhưng còn con nhỏ 4 tuổi mày tính sao?"* Em tôi biết mình lỡ lời nhưng đã quá muộn. *"Dạ con tính xin cô cho con nghỉ ba ngày, ngày mai con đi Mộc Bài, con có bà con trên đó, con..."* Bopha phác hoạ chương trình đi tìm con dài nhằng, đầy lạc quan như thể đã tìm thì sẽ tìm ra, hôm nay chưa được thì mai sẽ được. Em tôi hỏi vặn hỏi vẹo nhưng lúc nào Bopha cũng đưa ra ngay một phương án để thoát khỏi mê đạo *"con của con mà, con đâu có bỏ nó được"*. Nhưng tôi không hề đọc được trong đôi mắt kia sự chới với của người mẹ mất con. Rồi Bopha kể chuyện đi thăm con, mấy đứa lớn, chỗ này một đứa, chỗ kia một đứa *"con tưởng chuyện này êm rồi, cưới hỏi đàng hoàng, không như hai lần trước, số con xui"*.

Đêm nằm tôi chấp vá lại những gì Bopha kể để hiểu rằng Bopha đã có bốn đứa con, ba đứa gọi nuôi bên nội với hai đời chồng trước, một mình xông xáo lên Sài Gòn làm ô-xin. *"Nó không nói gì với con hết tự nhiên nó đem con của con cho người ta"*, nghe đơn giản như đem cho hàng xóm con chó, con mèo. Không tài nào nhắm mắt ngủ được, tôi đành nằm đợi Sài Gòn thức giấc.

Bopha đi cửa khẩu Mộc Bài về rất khuya. Sáng sớm hôm sau nghe cửa sắt rít khe khẽ mở ra rồi rên khe khẽ đóng lại. Tôi xuống lầu thấy một người đàn ông dáng cao ráo ngồi trên chiếc ghế đẩu sát sau cửa sắt. Bopha giới thiệu *"anh Ba gác xưởng may, chỗ con làm hồi trước, bữa nay được nghỉ làm ghé thăm con"*. Em tôi không vui nhưng vẫn lịch sự *"chú ngồi chơi"*.

Chú ngồi chơi thật, lặng lẽ nhìn Bopha làm việc nhà, có lúc đứng lên phụ giúp cho đến khi bị đuổi *"anh về tắm rửa sạch sẽ đi, tối em ghé"*.

Tối đến Bopha giải đáp thắc mắc cho em tôi *"anh Ba này mẹ con, lúc trước tối nào cũng vô chỗ ghé bố con ngủ trong xưởng may, nói chuyện. Cô đừng lo, chồng con cưới hỏi con đàng hoàng mà còn đòi bỏ con, con đâu có ngu gì đi bước nữa"*. Rồi mặc áo đồ đi ra cửa.

Bopha mặc áo đồ đi rồi, em tôi buột miệng *"con Bảy chạy đôn, chạy đáo kiếm một tấm chồng không ra. Bopha thì có thằng nhắc ghé ngồi bên cả ngày. Mới hơn ba mươi tuổi mà đã ba đời"*

chồng. Mà có phải sắc nước hương trời gì cho cam. Nhưng phải công nhận nó có cái gì đó rất quyến rũ, trong phong cách. Đàn ông chết với nó..."

Rồi Bopha mở cửa rít ba lần cho anh Ba xách dùm va li đi ra, chào trấn an em tôi "cô đừng lo, con kiếm được con của con thì con về làm cho cô liền".

Trong bốn ô-xin, Mật hao hao giống Osin thật trong phim Nhật nhất. Má bầu, mắt nhỏ, miệng nhỏ và nhất là trong phong cách, ần cần, không câu nệ, cầu tiến "cô dạy con đi, con ráng nhớ, làm theo".

Cởi mờ, mộc mạc, Mật vui vẻ thú thật ngay phút đầu gặp nhau "con không biết đọc biết viết, con không được đi học". Nhìn Mật, không khỏi gợn lên trong đầu hình ảnh những cây lúa vươn lên màu xanh um, trong cánh đồng ủng nước hắt nắng chói chang, như muốn đáp lại những gì, dù ít ỏi, đã nhận được của đất trời.

Đã cận ngày tôi trở về Paris, nên tôi không thể tham gia gì vào chương trình vĩ đại mà em gái tôi phác họa, cho ô-xin, để giải quyết hai vấn đề cơ bản, máu chót : dốt và chưa chồng. "Cái gì không xài, để lâu nó hư. Gái chưa từng chữa đẻ mà toàn phải cắt tử cung, đó chị", nói xong em tôi quay sang nhìn Mật "Xoa nạn mù chữ một trăm phần trăm mà không hiểu sao sót lại chỉ có mình mày, đâu mày giải thích cho tao nghe coi, Mật ?"

Bây giờ em tôi nhắc đến Mật, tôi lại nhớ dáng của Mật nổi bật trên nền tường trắng nhà bếp, đầu chống xuống đất, hai tay chống hai bên đầu, hai chân duỗi thẳng lên trời, dựa tường. Một thể yoga rất khó mà tôi đã dạy cấp tốc cho Mật để chữa bệnh...nhức đầu. Ngực đung, eo thon, hông nở, đùi chắc nịch, được khen đẹp, Mật hồ hởi "con có eo nhờ lau nhà đó cô. Nhà mình nhỏ xíu, lau cái rẹt. Chỗ con làm trước, sáng nào con cũng 3 giờ sáng thức dậy, chống hông lau nhà tới gần 5 giờ sáng mới rồi".

Nhưng lần này tôi về, Mật đã đi lấy chồng và em tôi đang gọi một công ty dịch vụ kiếm cho một ô-xin, gấp. Em tôi nóng nảy "làm ăn gì kỳ cục vậy, gần một tuần mà tìm không ra à" và nhỏ giọng "ông ráng kiếm dùm tôi, kệt quá, chị Hai bên Pháp lại mới về.... Ừ, cũng được, vài giờ mỗi ngày". Rồi quay qua tôi, vẫn tất "công ty dịch vụ chỉ kiếm được ô-xin làm ăn giờ, mỗi ngày 4 tiếng" và thờ ra, mệt mỏi "số em, thấy tử vi có nói rồi, không có cung nuôi nô bộc".

Tôi nhìn em mình, thầm nghĩ : số em vất vả thật, cứ chuyện người biến thành chuyện mình, rồi nóng nảy mày mày, tao tao, nghe chói lổ tai. Nhưng nghĩ lại vẫn có cái tình, có cái gì sôi nổi của người trong cuộc, đầu đón cho nhau, phần nộ vì nhau, ràng buộc giữa con người với nhau. Tôi về Sài gòn, nghỉ ngơi, tránh phiền toái, rúc rúc trong nhà, ra đường sợ phức tạp. Mà ở trong nhà thì phải sống với ô-xin. Sống còn nhiều hơn sống với người thân. Vì vậy mà một buổi chiều như buổi chiều hôm nay, hai chị em ngồi bên nhau, nhớ ai không nhớ, tôi lại nhớ... ô-xin. Nhớ những mảnh đời, như những cây chùm gửi, sống mà không có cái gì thật sự là của mình, do mình định đoạt.

Nhớ Bảy, hai tay ôm song sắt, ngó ra đường. Tượng đá mà trông héo héo, như cây mất nước. Nó bỏ đi thật, nó bỏ ông già của nó, nó quít luôn một năm nợ tiền công mượn trước, nó bỏ luôn cái thẻ chứng minh nhân dân, đến nỗi em tôi thiếu điều năn nỉ trả không mà nó vẫn biệt tâm biệt tích. Thịnh thoảng em tôi còn gọi điện thoại xuống Trà Vinh an ủi ông già "ít bữa nó bồng con về thăm bác cho coi".

Nhớ Luyến "vàng ạ" với chồng, tưởng chừng như đang chứng kiến một cảnh đời trong tiểu thuyết thời Tự Lực văn đoàn.

Nhớ Bopha xua đuổi "anh về tắm rửa sạch sẽ đi, tối em ghé", gọi cảm gọi hứng như những ngẫu tượng Linga-Yoni sừng sững, nghe như có tiếng nước róc rách chảy qua khe. Những Linga-Yoni có mặt trong các đền Angkor, trong thánh địa Mỹ Sơn và dọc theo miền Trung... có dính dáng gì đến phong cách của Bopha không... nhỉ ?

"Con Mật bây giờ, như hoa cấm... bải cứt trâu", em tôi bực dọc, rồi nói tiếp "đi lấy thằng cha già khú để chết vợ, hai con. Nuôi bò cho nó, nuôi con cho nó, làm ruộng cho nó, cực thấy... Em dặn con Mật rồi, không đẻ. Để cho nó một đứa là hết đời con gái". Em tôi mấy lần tổ chức cho Mật trốn lên Sài gòn "ở với cô, cô sẵn sàng, ai chớ mày thì tao lãnh". Song vẫn có cái gì mạnh hơn, quyến rũ hơn níu kéo Mật ở lại, ở lại cái chốn mà em tôi không ngần ngại gọi là ...bãi cứt trâu.

Qua ngày hôm sau, em tôi kể lại cuộc tiếp xúc với ô-xin do công ty dịch vụ gọi đến, giọng bực dọc "em gặp nó rồi, nhà thì trăm thứ chuyện không tên mà nó hỏi cận kề là làm cái gì. Nó chịu giặt ủi quần áo, quét dọn, rửa chén và phụ bếp nếu còn thời giờ. Em nói thiệt, lỡ bị nóng lạnh không chắc gì nhờ nó, nó chịu cạo gió cho mình, bưng cho mình một ly nước. Em tiếc con Mật..."